



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

CẨM NANG

AN TOÀN CHO HỌC SINH KHI SỬ DỤNG INTERNET



ST NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

iC PUBLISHER NHÀ XUẤT BẢN
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CẨM NANG
**AN TOÀN CHO HỌC SINH
KHI SỬ DỤNG INTERNET**

Biên soạn

Nguyễn Tiến Xuân

Hoàng Thanh Nam

Nguyễn Thị Loan

Tham gia góp ý và hoàn thiện nội dung

Cục An toàn thông tin

**NGUYỄN TIẾN XUÂN - HOÀNG THANH NAM
NGUYỄN THỊ LOAN**

**CẨM NANG
AN TOÀN CHO HỌC SINH
KHI SỬ DỤNG INTERNET**

**NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT** **NHÀ XUẤT BẢN
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương
TRẦN THANH LÂM

Phó Chủ tịch Hội đồng

Giám đốc - Tổng Biên tập

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật
PHẠM MINH TUẤN

Thành viên

NGUYỄN HOÀI ANH

PHẠM THỊ THỊNH

NGUYỄN ĐỨC TÀI

TÔNG VĂN THANH

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Internet chưa đựng một kho kiến thức khổng lồ giúp học sinh tìm kiếm được thông tin phục vụ việc học tập. Internet đem đến cho học sinh sự thuận lợi trong việc tiếp cận những tài liệu thích hợp, bài giải, hình ảnh, cũng như cung cấp kênh kết nối, trao đổi để có thể học tập tốt hơn. Internet giúp học sinh thư giãn và giải trí thông qua các kênh nghe nhạc, xem video,... Sau những giờ học mệt mỏi, học sinh thường cảm thấy căng thẳng, với các kênh nghe nhạc, xem video trực tuyến, học sinh sẽ có được sự thư giãn và giải trí tối đa. Qua đó, trở lại với việc học tập tốt hơn, hiệu quả hơn.

Bên cạnh hiệu quả không thể phủ nhận thì Internet cũng đã gây ra tác động tiêu cực đến học sinh. Với tâm lý tò mò, thiếu kinh nghiệm sống và chưa đủ nhận thức xã hội, học sinh là đối tượng dễ bị lợi dụng, lừa đảo, tiêm nhiễm thông tin xấu, độc hại. Ngoài ra, môi trường Internet còn có thể khiến cho học sinh rơi vào tình trạng nghiện Internet, nghiện game online, ảnh hưởng đến kết quả học tập, sự phát triển thể chất và các mối quan hệ trong gia đình, xã hội.

Cuốn sách *Cẩm nang an toàn cho học sinh khi sử dụng Internet* giới thiệu một số kiến thức về Internet, vai trò và ảnh hưởng của Internet tới việc học tập, vui chơi, giải trí. Đồng thời, nhóm tác giả cũng phân tích kỹ thực trạng sử dụng Internet ở học sinh, các nguy cơ có thể xảy ra cho học sinh về sức khỏe, lợi dụng thông tin cá nhân để lừa đảo,... từ đó đưa ra một số giải pháp khắc phục và bảo đảm an toàn, hiệu quả cho học sinh khi sử dụng Internet.

Xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 11 năm 2022

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI GIỚI THIỆU

Sự phát triển của Internet đã đem lại cho học sinh những lợi ích to lớn trong việc tiếp nhận thông tin, kiến thức phục vụ học tập, giải trí; là môi trường để học sinh kết nối, giao tiếp và chia sẻ một cách dễ dàng.

Bên cạnh những hiệu quả không thể phủ nhận thì Internet cũng đã và đang gây ra những tác động tiêu cực đến học sinh. Với tâm lý tò mò, thiếu kinh nghiệm sống và chưa đủ nhận thức xã hội, học sinh là đối tượng dễ bị lợi dụng, lừa đảo, bị tiêm nhiễm những thông tin xấu, độc hại. Ngoài ra, môi trường Internet còn dễ đẩy học sinh đến với các thói quen xấu như nghiện Internet, nghiện game online, trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả học tập, sự phát triển thể chất, tinh thần và các mối quan hệ trong gia đình, xã hội. Điều này đã khiến cho nhiều phụ huynh lo ngại, e dè khi cho con mình sử dụng Internet.

Cuốn sách *Cẩm nang an toàn cho học sinh khi sử dụng Internet* giới thiệu một số kiến thức về Internet, vai trò và ảnh hưởng của Internet đối với việc học tập, vui chơi, giải trí của học sinh. Đồng thời, chỉ ra thực trạng sử dụng Internet ở lứa tuổi học sinh và các nguy cơ về sức khỏe, lừa đảo, lợi dụng thông tin cá nhân...

có thể xảy ra, từ đó đưa ra một số giải pháp khắc phục và bảo đảm an toàn, hiệu quả cho học sinh khi sử dụng Internet.

Hy vọng, những kiến thức cơ bản và kỹ năng sử dụng Internet an toàn trong cuốn sách này sẽ góp phần giúp các bậc phụ huynh, thầy cô giáo và các em học sinh có thể sử dụng Internet một cách an toàn.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc!

TÁC GIẢ

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ INTERNET VÀ VAI TRÒ, ẢNH HƯỞNG CỦA INTERNET ĐỐI VỚI HỌC SINH

I. TỔNG QUAN VỀ INTERNET

1. Khái niệm

Internet là một hệ thống thông tin toàn cầu có thể được truy nhập công cộng gồm các mạng máy tính được liên kết với nhau. Hệ thống này truyền thông tin theo phương thức chuyển mạch gói (packet switching) dựa trên một giao thức liên mạng đã được chuẩn hóa (giao thức TCP/IP: Transmission Protocol/ Internet Protocol). Hệ thống này bao gồm hàng nghìn mạng máy tính nhỏ hơn của các doanh nghiệp, viện nghiên cứu và trường đại học, người dùng cá nhân và các chính phủ trên toàn cầu.

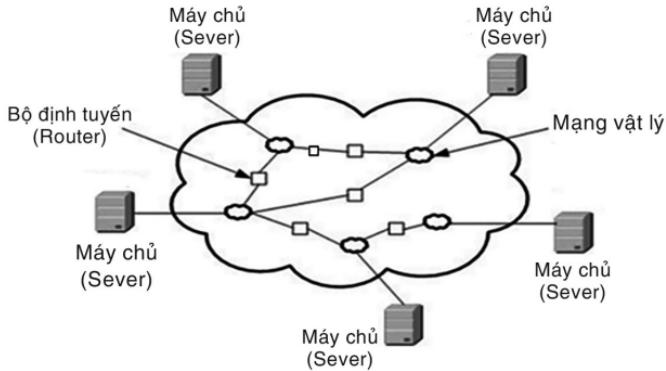
Internet cho phép người dùng giao tiếp, kết nối với nhau thông qua những thiết bị như máy tính, điện thoại thông minh, tivi... Hiện nay, Internet trở thành nguồn cung cấp thông tin quan trọng nhất, cung cấp nhiều dịch vụ thông tin cho hàng tỷ người. Từ một mạng máy tính không có mục đích vụ lợi, ngày nay

Internet đã được thương mại hóa. Tuy nhiên, nhiều dịch vụ thông tin vẫn được cung cấp miễn phí, nhất là phục vụ cho khoa học và giáo dục. Internet là một phần không thể thiếu trong cuộc sống của con người, gắn liền với tiến bộ xã hội, sự phát triển về kinh tế, an ninh, văn hóa, tôn giáo...

2. Cấu trúc Internet

Tất cả các máy tính tham gia mạng Internet thường dùng bộ giao thức TCP/IP. Giao thức truyền tin (TCP) là một giao thức trong đó các thông tin đã số hóa chia nhỏ thành các gói để chuyển đi tại nơi gửi, sau đó các gói thông tin này được ghép lại tại nơi nhận. Như vậy, bất kỳ một máy tính nào tuân thủ giao thức TCP/IP đều có thể liên lạc được với nhau trong Internet. Mạng Internet tạo ra một cộng đồng bình đẳng của những người sử dụng, trong đó mọi người đều có thể gửi, nhận hoặc tìm kiếm bất cứ thông tin nào mà họ muốn và được phép trên Internet.

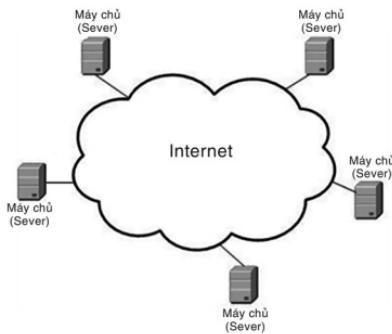
Internet là một liên mạng kết nối các mạng nhỏ hơn với nhau. Như vậy, cấu trúc Internet gồm các mạng máy tính được kết nối với nhau thông qua các kết nối viễn thông. Thiết bị dùng để kết nối các mạng máy tính với nhau là cổng nối Internet (Internet Gateway) hoặc Bộ định tuyến (Router).



Cấu trúc Internet

Tuy nhiên, dưới góc nhìn của người sử dụng, Internet chỉ là một mạng duy nhất.

Như vậy, mong muốn đơn giản là kết nối các máy tính nhằm chia sẻ, trao đổi thông tin bằng phương tiện điện tử với nhau đã được thực hiện thông qua mạng Internet toàn cầu. Với việc phát triển nhanh chóng của Internet, sự phức tạp trong muôn vàn kết nối của mạng cũng gia tăng, ngày nay mạng Internet đã thực sự trở thành một mạng lưới khổng lồ bao gồm vô số các mạng lưới nhỏ hơn được kết nối với nhau.



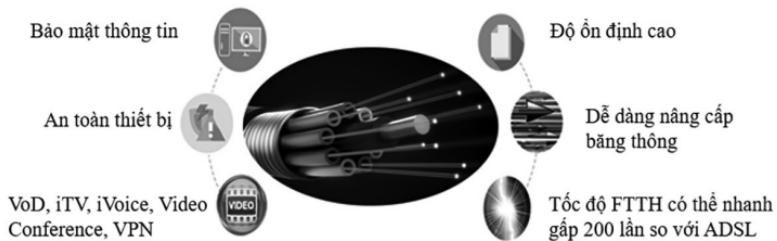
Cấu trúc của Internet dưới góc nhìn của người dùng

3. Hình thức kết nối

Để có thể sử dụng các dịch vụ Internet, người dùng phải kết nối máy tính của mình với Internet. Có nhiều phương thức kết nối với nhiều tốc độ khác nhau, tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng và điều kiện của người sử dụng.

3.1. Kết nối Internet qua cáp quang

Internet cáp quang là tên gọi về dịch vụ viễn thông băng thông rộng bằng cáp quang được kết nối tới tận nhà khách hàng (FTTH - Fiber to the Home: kết nối tại nhà). Khi lắp đặt Internet cáp quang, khách hàng được truy nhập Internet tốc độ cao và sử dụng các ứng dụng như: điện thoại, tivi, game, họp hội nghị...

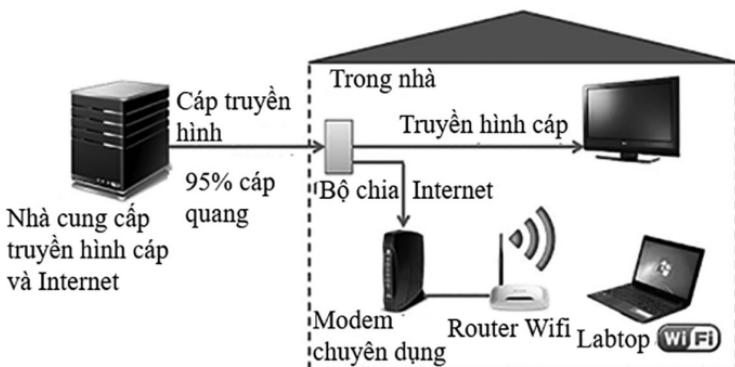


Kết nối Internet qua cáp quang

Sở dĩ gọi là FTTH do đây là tên gọi của chất liệu làm nên sợi cáp quang. Cáp quang mang nhiều ưu điểm cho khách hàng khi lựa chọn và sử dụng như: tốc độ truyền nhanh hơn, chi phí rẻ hơn. Chưa kể tới khi sử dụng FTTH, khách hàng có thể dùng đường truyền

tốc độ lớn và sử dụng nhiều dịch vụ trên một đường truyền duy nhất. Khách hàng vừa tiết kiệm được chi phí cho trang thiết bị vừa được sử dụng những gói cước chất lượng và đường truyền ổn định hơn.

3.2. Kết nối Internet qua cáp truyền hình



Kết nối Internet qua cáp truyền hình

Dịch vụ Internet trên truyền hình cáp được cung cấp đường truyền Internet tốc độ cao ngay trên dây cáp truyền hình thông qua một thiết bị Modem chuyên dụng, kết nối qua Router tới máy tính. Vì tích hợp nhiều dịch vụ trên cùng một đường truyền nên giá thành của dịch vụ thấp. Người dùng vừa có thể thoải mái xem các kênh truyền hình cáp vừa truy nhập Internet một cách thuận tiện và đơn giản.

3.3. Kết nối Internet qua bộ phát Wifi di động

Thiết bị phát Wifi di động, có chức năng truyền phát Internet đến các thiết bị tương thích xung quanh. Thiết bị này hoạt động ổn định với vùng phủ sóng Wifi, cho phép người dùng kết nối nhiều thiết bị như

điện thoại, máy tính bảng và máy tính xách tay với một SIM dữ liệu 3G/4G/5G duy nhất và trực tuyến ở bất cứ nơi đâu.



Kết nối Internet qua bộ phát Wifi di động

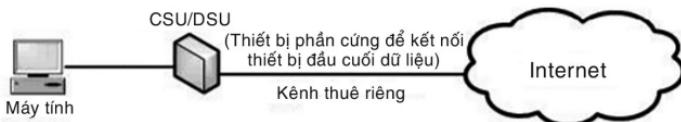
Thiết bị phát Wifi di động là một bộ định tuyến hoạt động như một điểm truy nhập Wifi di động. Thiết bị này cần một thẻ SIM cung cấp Internet cho thiết bị kết nối không dây như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

Bộ định tuyến di động này chuyển đổi kết nối 3G, 4G hoặc 5G thành tín hiệu Wifi riêng cho các thiết bị khác nhau của người dùng. Do đó, thiết bị hoạt động như một điểm truy nhập Wifi tại nhà, tạo ra trường vô tuyến Wifi khoảng 10-15m. Không cần thiết phải lắp đặt cáp hay phần mềm để sử dụng.

Tất cả những gì người dùng cần làm là lắp thẻ SIM và mở nguồn thiết bị, kết nối 3G/4G/5G của người dùng sẽ được tự động thiết lập và sẵn sàng cho người dùng một trải nghiệm tốt nhất.

3.4. Kết nối Internet qua kênh thuê riêng

Ở hình thức kết nối này, máy tính hay mạng máy tính của người sử dụng được kết nối trực tiếp tới nhà cung cấp dịch vụ Internet thông qua một kênh thuê riêng do nhà cung cấp dịch vụ viễn thông cung cấp.



Kết nối Internet qua kênh riêng

Đặc điểm của hình thức này là kết nối luôn thường trực, nghĩa là bạn có thể truy nhập Internet bất cứ lúc nào. Tuy nhiên, giá thành sử dụng kết nối này rất cao vì bạn phải trả tiền thuê bao theo tháng chứ không phải trả theo dung lượng sử dụng. Hình thức kết nối này thường được những nhà cung cấp dịch vụ trực tuyến sử dụng.

3.5. Kết nối Internet qua ADSL

ADSL là công nghệ truy nhập bất đối xứng, tốc độ đường xuống lớn hơn tốc độ đường lên. Đặc điểm này rất phù hợp với truy nhập Internet vì người dùng thường lấy thông tin từ Internet xuống nhiều hơn gửi thông tin lên Internet. Người dùng có thể đăng ký dịch vụ này ngay trên đường dây điện thoại sẵn có chứ không nhất thiết phải mua thêm một đường dây mới. Để sử dụng, người dùng cần có ADSL Modem. Máy tính của người dùng kết nối tới ADSL Modem và Modem này được kết nối với đường dây điện thoại đã đăng ký dịch vụ ADSL.

Đặc điểm của phương thức này là kết nối mạng cũng luôn thường trực (sau khi kết nối được tự động thực hiện) nhưng người dùng chỉ phải trả tiền cho thời gian sử dụng Internet. Hiện nay, hầu hết các nhà mạng đã triển khai Internet trên nền tảng cáp quang, giúp cho tốc độ truy nhập Internet được tăng lên rất nhiều.



Kết nối Internet qua ADSL

4. Các dịch vụ trên Internet

Khoản 2, Điều 3, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng quy định:

Dịch vụ Internet là một loại hình dịch vụ viễn thông, bao gồm dịch vụ truy nhập Internet và dịch vụ kết nối Internet:

a) Dịch vụ truy nhập Internet là dịch vụ cung cấp cho người sử dụng Internet khả năng truy nhập đến Internet;

b) Dịch vụ kết nối Internet là dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ứng dụng

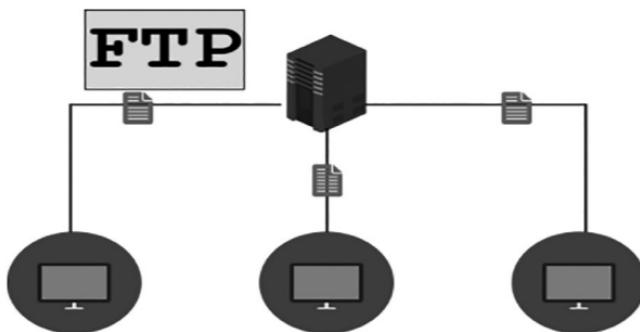
viễn thông khả năng kết nối với nhau để chuyển tải lưu lượng Internet.

Các dịch vụ trên Internet ngày càng phong phú và luôn được bổ sung, cải tiến không ngừng. Trên Internet hiện nay có một số dịch vụ cơ bản sau:

4.1. Dịch vụ trao đổi thông tin qua các tệp dữ liệu

File Transfer Protocol (FTP) - giao thức truyền tệp tin, là cách thức để truyền dữ liệu từ nơi này đến nơi khác qua mạng Internet. Giao thức này thường được sử dụng để tải về hoặc đưa lên Internet các tệp tin có dung lượng lớn.

Không cần quan tâm cách thực hiện của FTP mà chỉ cần hiểu đơn giản là khi khách hàng của bạn nhấp chuột vào một liên kết cho phép tải về tệp tin trong trang web thì trình duyệt sẽ thực hiện các thao tác truyền FTP cho bạn. Điều bạn cần quan tâm là bạn sẽ lưu trữ tệp tin đó ở đâu để có thể tải về bất cứ lúc nào.

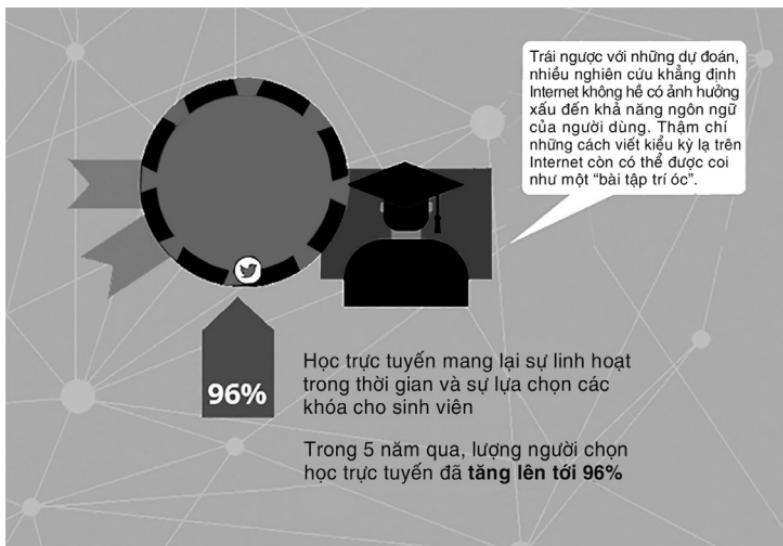


Mô hình truyền file

4.2. Đào tạo qua Internet

Đào tạo qua Internet là phương thức học trực tuyến thông qua một máy tính, điện thoại thông minh

kết nối mạng với một máy chủ ở nơi khác có lưu trữ sẵn bài giảng điện tử và phần mềm cần thiết để có thể hỏi/yêu cầu/ra đề cho học sinh học trực tuyến từ xa. Giáo viên có thể truyền tải hình ảnh và âm thanh qua đường truyền băng thông rộng hoặc kết nối không dây (Wifi, WiMAX), mạng nội bộ (LAN). Mở rộng ra, các cá nhân hay các tổ chức đều có thể tự lập ra một trường học trực tuyến (e-school) mà nơi đó đào tạo học viên, đóng học phí và có các bài kiểm tra như các trường học trong thực tế.



Lợi ích của đào tạo qua Internet

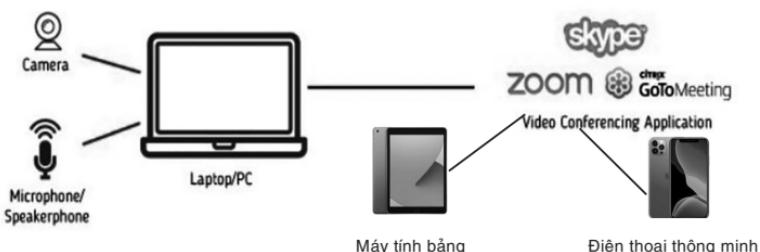
4.3. Dịch vụ hội nghị truyền hình trực tuyến

Công nghệ này cho phép cùng một thời điểm có thể kết nối hai hoặc nhiều địa điểm khác nhau, số người tham dự tại mỗi điểm có thể là hàng chục thậm chí hàng trăm người. Trong cuộc họp, các bên có thể

trao đổi, tương tác, chia sẻ dữ liệu. Hội nghị truyền hình trực tuyến thường được sử dụng trong các tổ chức, doanh nghiệp để tổ chức cuộc họp trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cho quá trình di chuyển.

Nếu như video call là miễn phí thì với hội nghị truyền hình trực tuyến, cần phải đầu tư một khoản chi phí lắp đặt các thiết bị truyền tải dữ liệu hình ảnh và âm thanh như: camera, micro, loa, bộ giải mã...

Hiện nay, các doanh nghiệp thuộc những nước trong Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) có sử dụng các công cụ trực tuyến. Điều này được cho là sẽ nâng cao hiệu quả trong giao tiếp, tương tác với khách hàng.



Mô hình kết nối hội nghị truyền hình trực tuyến

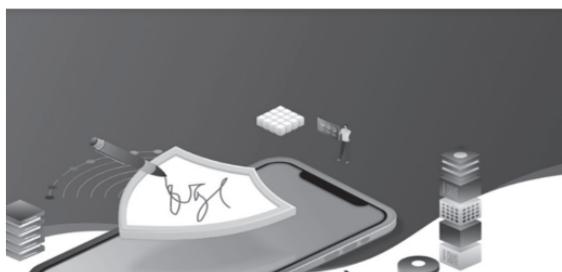
4.4. Dịch vụ thương mại điện tử

Tại khoản 14, Điều 3, Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thì khái niệm dịch vụ thương mại điện tử được quy định cụ thể như sau:

Dịch vụ thương mại điện tử là hoạt động thương mại theo đó bên cung cấp dịch vụ thương mại điện tử thiết lập website thương mại điện tử để cung cấp môi trường cho thương nhân, tổ chức, cá nhân khác thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại, bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ.

4.5. Dịch vụ truy nhập thông tin từ xa

Dịch vụ truy nhập từ xa cho phép người dùng từ xa có thể truy nhập từ một máy tính thông qua môi trường mạng truyền dẫn đến một mạng riêng giống như máy tính đó được kết nối trực tiếp trong mạng đó. Người dùng từ xa kết nối tới mạng thông qua một máy chủ dịch vụ gọi là máy chủ truy nhập (Access server). Khi đó người dùng từ xa có thể sử dụng tài nguyên trên mạng như một máy tính kết nối trực tiếp trên mạng đó. Dịch vụ truy nhập từ xa cũng tạo lập một kết nối WAN thông qua các mạng phương tiện truyền dẫn giá thành thấp như mạng thoại công cộng. Dịch vụ truy nhập từ xa cũng là cầu nối để một máy tính hay một mạng máy tính kết nối được với Internet với chi phí không cao, phù hợp với các doanh nghiệp, tổ chức với quy mô vừa và nhỏ.



Truy nhập thông tin từ xa

4.6. Dịch vụ tìm kiếm thông tin



Một số công cụ tìm kiếm thông tin

Tìm kiếm thông tin đã trở thành một điều cần thiết cho tất cả mọi người dù là ai, ngành nghề gì hoặc nhu cầu cá nhân như thế nào. Nhưng lại có rất ít công cụ tìm kiếm để người dùng lựa chọn. Người dùng luôn luôn tìm một công cụ tìm kiếm an toàn và nhanh chóng, đồng thời có thể đem lại kết quả như ý muốn theo truy vấn tìm kiếm của họ trên trang đầu tiên.

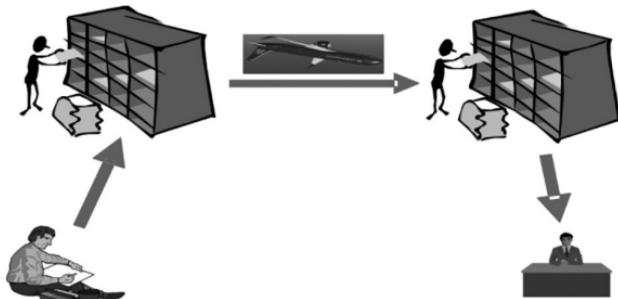
Hầu hết người dùng muốn có một công cụ tìm kiếm duy nhất cung cấp “các kết quả liên quan”, “giao diện dễ dàng sử dụng” và “nhiều tùy chọn để mở rộng hay thu hẹp tìm kiếm”.

4.7. Thư điện tử

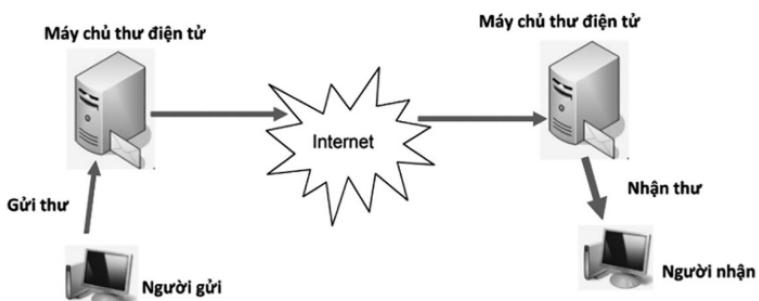
Là một phương thức trao đổi tin nhắn giữa những người sử dụng các thiết bị điện tử với nhau. Thư điện tử lần đầu tiên được đưa vào sử dụng hạn chế trong những năm 1960 và đến giữa những năm 1970 có dạng như ngày nay gọi là email. Thư điện tử hoạt động qua các mạng máy tính mà hiện nay chủ yếu là Internet. Một số hệ thống thư điện tử ban đầu yêu cầu người gửi

và nhận đều trực tuyến tại cùng một thời điểm, giống với nhắn tin tức thời. Hệ thống thư điện tử ngày nay được dựa trên một mô hình lưu và chuyển tiếp. Các máy chủ thư điện tử chấp nhận, chuyển tiếp, phân phối và lưu tin nhắn. Người dùng cũng như máy tính của họ không bắt buộc đang trực tuyến cùng lúc; họ cần kết nối trong chốc lát, thường là tới một máy chủ thư điện tử hay một giao diện email trên nền web có chức năng gửi hoặc nhận tin nhắn.

Ưu điểm của thư điện tử: chi phí thấp, thời gian chuyển gần như tức thời, một người có thể gửi cùng lúc cho nhiều người khác, có thể gửi kèm tệp dữ liệu...



Quá trình chuyển phát thư truyền thống



Quá trình gửi thư điện tử

5. Một số mạng xã hội thông dụng

Những năm gần đây, mạng xã hội (social network) đã có những bước phát triển mạnh mẽ, tác động lớn đến đời sống xã hội ở hầu hết các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Mạng xã hội đã trở thành một thuật ngữ phổ biến với những tính năng đa dạng cho phép người dùng kết nối, chia sẻ, tiếp nhận thông tin một cách nhanh chóng, hiệu quả. Vai trò tích cực của mạng xã hội là không thể phủ nhận, song cũng phải nhận thấy, các thế lực thù địch và tội phạm mạng đã và đang biến đó thành công cụ đắc lực cho các hoạt động phá hoại tư tưởng, “diễn biến hòa bình” và các hành vi phạm tội khác.

Nhìn từ góc độ quản lý nhà nước, mạng xã hội (social network) là hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng^{*} các dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau, bao gồm dịch vụ tạo trang thông tin điện tử cá nhân, diễn đàn (forum), trò chuyện (chat) trực tuyến, chia sẻ âm thanh, hình ảnh và các hình thức dịch vụ tương tự khác¹.

Nhìn từ góc độ văn hóa - xã hội, mạng xã hội là tập hợp các mối quan hệ giữa các cá nhân, nhóm cá nhân,

*Mạng là môi trường trong đó thông tin được cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông qua mạng viễn thông và mạng máy tính (khoản 2, Điều 3, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015) (BT).

1. Khoản 22, Điều 3, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin mạng.

tổ chức trên môi trường Internet. Chính vì thế, mạng xã hội có thể coi là một loại hình cộng đồng, song mang tính chất ảo, bao gồm nhiều cộng đồng trực tuyến khác nhau nhằm thỏa mãn các nhu cầu về vật chất và tinh thần của con người. Một số cộng đồng như Facebook, YouTube, Zalo... thu hút một lượng lớn người tham gia, và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong đời sống xã hội.

5.1. Mạng xã hội Facebook

Facebook là một phương tiện truyền thông xã hội và dịch vụ mạng xã hội trực tuyến có tên miền: <http://www.facebook.com> truy nhập miễn phí thành lập vào năm 2004 thuộc sở hữu của MetaPlat forms do Mark Zuckerberg và cộng sự sáng lập. Người dùng có thể tham gia các mạng lưới được tổ chức theo thành phố, nơi làm việc, trường học và khu vực liên kết, giao tiếp với người khác. Mọi người cũng có thể kết bạn, gửi tin nhắn cho nhau và cập nhật trạng hồ sơ cá nhân của mình để thông báo cho bạn bè biết. Tính đến tháng 6/2020, tại Việt Nam đã có hơn 69 triệu tài khoản Facebook, chiếm 2/3 dân số Việt Nam (96,2 triệu người* - số liệu năm 2019). Trong đó, khoảng 50,7% là nam giới, còn lại 49,3% là nữ giới và giới tính khác¹.

Theo số liệu thống kê tính tới tháng 6/2021 của NapoleonCat (công cụ đo lường các chỉ số Mạng xã hội), tổng số người dùng Facebook tại Việt Nam là

* Theo [gso.gov.vn \(BT\)](https://gso.gov.vn).

1. Xem <https://quangcaotructuyen24h.vn>.

gần 76 triệu người, chiếm hơn 70% dân số toàn quốc, tăng 31 triệu người dùng so với năm 2019 và vẫn dẫn đầu danh sách các mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam. Trong đó, độ tuổi phổ biến nhất vẫn là 25 - 34 (khoảng 32% tổng số người dùng) và sự chênh lệch về giới tính là không đáng kể (49,9% người dùng là nam giới và 50,1% người dùng là nữ giới).

Đây là dịch vụ mạng xã hội có tính năng lưu trữ các thông tin dữ liệu, cho phép các thành viên tạo lập tài khoản sau đó khuyến khích họ mời thêm bạn bè tham gia thông qua email, nếu người đó chấp nhận lời mời và xác nhận mối quan hệ với người mời, thì dịch vụ tạo ra một sự kết nối giao tiếp hai chiều. Quá trình kết nối này chính là trung tâm, nòng cốt của mọi mạng xã hội, nhờ đó những nhà kinh doanh có thể quảng cáo sản phẩm của mình đến các cộng đồng dân cư trên Facebook.

Ngoài ra, Facebook còn hỗ trợ đào tạo kiến thức thông tin trực tuyến. Hoạt động đào tạo kiến thức thông tin nhằm trang bị cho học sinh những kỹ năng thông tin cần thiết để khai thác và sử dụng thông tin một cách hiệu quả nhất. Dựa trên việc thiết lập các bảng khảo sát, học sinh có thể chủ động sắp xếp thời gian học tập của mình, dễ dàng học ngay những kiến thức khi có nhu cầu. Thông qua sự tương tác, học sinh sẽ thu nhận kiến thức, trao đổi, góp ý về các hoạt động của trường, lớp.

Cùng với các công cụ và đặc tính tương tác cao, Facebook đã tạo ra một không gian đa dạng với nhiều hình thức lôi cuốn như các bài tập trực tuyến, bài kiểm tra trắc nghiệm, trò chơi, hỏi đáp, tin nhắn nhắc nhở học sinh, thông báo về thông tin, lịch học... của các lớp học kiến thức và các dịch vụ khác đáp ứng nhu cầu của học sinh.

5.2. Mạng xã hội Zing Me

Zing Me là mạng xã hội do Công ty cổ phần VNG, một tập đoàn có tiếng vang lớn trong việc sản xuất các tựa game như: Võ lâm truyền kỳ, Khu vườn trên mây, Happy City... Đây được xem là mạng xã hội mò đầu cho kỷ nguyên số tại Việt Nam. Trên thực tế, có những thời điểm Zing Me đã vượt Facebook về lượng người sử dụng, cụ thể ngày 23/9/2009 mạng xã hội này có 945.000 người dùng, trong khi số người sử dụng Facebook lúc đó là 918.000 người. Hay trong tháng 3/2011, số liệu từ Google Ad Planner cũng cho thấy Zing Me đã đạt 6,8 triệu khách truy cập, trong khi đó con số của Facebook là 3,1 triệu khách truy cập. Tuy nhiên, đến năm 2012, Facebook đã vươn lên mạnh mẽ ở thị trường trong nước và đến tháng 12/2012, Vicenzo Cosenza, chuyên gia về chiến lược truyền thông mạng của Italia đã công bố Bản đồ mạng xã hội toàn cầu (World Map of Social Network) cho thấy, Facebook đã vượt qua Zing Me tại Việt Nam. Và từ năm 2013 trở đi, Facebook đã tăng trưởng với tốc độ “chóng mặt” tại Việt Nam, trong khi đó Zing Me lại

đi xuống liên tục, VNG cũng thừa nhận thất bại trong cuộc cạnh tranh với người khổng lồ này và họ đã chuyển sang tập trung vào cuộc chiến ứng dụng OTT trên di động với sản phẩm Zalo. Zing Me thực tế hiện chủ yếu dùng để làm kênh phân phối ứng dụng và game là chính¹.

Với các tính năng như giải trí, kết bạn, tìm kiếm bạn bè và chia sẻ thông tin, các sản phẩm được xây dựng để phục vụ duy nhất cho thị trường Việt Nam và người Việt Nam. Giao diện bằng tiếng Việt, các ứng dụng Việt như blog, âm nhạc,... với hình ảnh gần gũi, tích hợp đầy đủ các dịch vụ cần thiết như mp3, mail, tin tức, giải trí, blog,... tiện dụng. Phiên bản mạng xã hội trên điện thoại di động/sms giúp người dùng có thể chia sẻ thông tin và kết nối mọi lúc, mọi nơi.

5.3. Mạng xã hội Zalo

Zalo là một dịch vụ OTT (viết tắt của over the top - là thuật ngữ chỉ những dữ liệu được cung cấp trên nền tảng Internet nhưng không một nhà cung cấp mạng hay bất kỳ tổ chức nào có thể can thiệp tới). Zalo từng lọt danh sách ứng dụng được nhiều người tải về nhất. Cũng như Facebook, Zalo cho phép người dùng có thể nhắn tin, gọi điện trò chuyện cùng bạn bè miễn phí ở bất cứ nơi đâu trong điều kiện có kết nối Internet. Đặc biệt ứng dụng này do người Việt Nam tạo ra và được phát triển bởi Vinagame.

1. Xem <https://hca.org.vn/post/540>.

Ứng dụng Zalo xuất hiện trên thị trường vào ngày 08/8/2012 và đến tháng 12/2012 thì ứng dụng nhắn tin thuần Việt này bắt đầu hoạt động ổn định và phổ biến tại thị trường Việt Nam và được tích hợp đầy đủ các tính năng để người dùng trải nghiệm như:

- Truy nhập từ máy tính và mobile: dù sử dụng trên máy tính hay điện thoại, người dùng đều có thể dễ dàng tải về và sử dụng Zalo ở mọi lúc, mọi nơi.

- Gửi tin nhắn video: người dùng có thể gửi tin nhắn hoặc video đến người khác trong thời gian rất ngắn.

- "Quét bạn ở gần": tính năng này vô cùng đặc biệt, rất ít ứng dụng được tích hợp tính năng này. Khi người dùng muốn tìm kiếm để kết nối với người khác thì có thể sử dụng tính năng này.

- Chia sẻ địa điểm: tính năng này cho phép người dùng có thể chia sẻ địa điểm hiện tại của mình cho bạn bè trong khi chat.

- Nhắn tin bằng giọng nói: ngoài tin nhắn bằng văn bản, Zalo còn hỗ trợ gửi tin nhắn thoại. Thời lượng của tin nhắn thoại kéo dài đến 5 phút/tin.

- Gửi tin nhắn Real-Time: người dùng sẽ thấy được thông báo trạng thái tin nhắn đã nhận và gửi. Tính năng nhắn tin siêu tốc cũng hoàn toàn miễn phí.

- Trò chuyện nhóm: với những nhóm bạn bè hoặc trường học thì có thể tạo cuộc trò chuyện nhóm trong Zalo để chia sẻ thông tin.

- Giải trí: chơi game vẽ hình đoán chữ trí tuệ, "thách đấu" với bạn bè qua nhiều tựa game, mua bán

trực tuyến trên Zalo như những trang thương mại điện tử.

5.4. Mạng xã hội Instagram

Instagram là một mạng xã hội chuyên chia sẻ hình ảnh và video nên được thiết kế trên cơ sở sáng tạo ra những hình ảnh đẹp và thu hút người xem. Đồng thời, mạng xã hội này cũng cung cấp rất nhiều chế độ chỉnh sửa hình ảnh và video khác nhau tùy theo sở thích của người dùng. Theo thống kê của Instagram, có hơn 60% người dùng đăng nhập Instagram hằng ngày, 69% người dùng Instagram trẻ hơn 35 tuổi, các Instagamer “thích” hơn 4 tỷ bài đăng mỗi ngày.

Ứng dụng Instagram có tính năng chia sẻ hình ảnh và video miễn phí trên Apple iOS, Android và Windows Phone. Chúng ta có thể đăng tải hình ảnh hoặc video lên dịch vụ, chia sẻ với đối tượng và phạm vi chia sẻ tùy thuộc vào người đăng tải (người dùng); đồng thời, có thể giới hạn các tính năng tương tác của người xem. Theo thống kê, Instagram có hơn 1 tỷ người dùng hoạt động hằng tháng, 500 triệu người dùng hoạt động hằng ngày.

II. VAI TRÒ VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA INTERNET ĐỐI VỚI HỌC SINH

1. Đặc điểm tâm lý ở lứa tuổi học sinh

1.1. Lứa tuổi học sinh tiểu học

Học sinh bậc tiểu học là trẻ em nằm trong độ tuổi 6 - 11 rất hồn nhiên, ngây thơ và trong sáng. Mỗi em

đều tiềm tàng khả năng phát triển về trí tuệ, lao động, rèn luyện cũng như các hoạt động xã hội để đạt đến một trình độ nhất định về lao động nghề nghiệp, quan hệ giao lưu và chăm lo cuộc sống cá nhân, gia đình.

Trong sáu năm đầu đời, các em tìm hiểu môi trường xung quanh qua bản năng và các giác quan. Ở giai đoạn tiếp theo, lứa tuổi 6-11 sẽ tiếp cận thế giới thông qua lý trí và suy nghĩ. Do đó, đây là độ tuổi của những câu hỏi, trẻ có vô số câu hỏi đặt ra cho người lớn và cần câu trả lời hợp lý, không phải lấp liếm hay qua loa.

Trẻ em ở lứa tuổi tiểu học là thực thể đang hình thành và phát triển cả về sinh lý, tâm lý, từng bước gia nhập xã hội với mọi mối quan hệ. Do đó, học sinh tiểu học chưa đủ ý thức, phẩm chất và năng lực như một công dân trong xã hội để có thể nhận thức được những trò chơi, thông tin, hành vi mang tính chất xấu xuất hiện trên Internet.

Học sinh tiểu học có trí nhớ trực quan - hình tượng phát triển chiếm ưu thế hơn là trí nhớ từ ngữ - lôgich. Tư duy của học sinh độ tuổi này là tư duy cụ thể, dựa vào những đặc điểm trực quan của đối tượng và hiện tượng cụ thể. Chính vì vậy, khi sử dụng Internet (bao gồm các trò chơi điện tử, phim hoạt hình, hình ảnh...), rất có thể những mảng ghép về các hiện tượng xấu, chưa phù hợp với lứa tuổi sẽ được các em chụp lại, ghi nhớ và bắt chước theo một cách tự nhiên.

1.2. Lứa tuổi học sinh trung học cơ sở

Lứa tuổi học sinh trung học cơ sở, từ lớp 6 đến lớp 9, có độ tuổi từ 11 đến 15 tuổi là giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ em sang người lớn mà chúng ta thường được nghe dưới các tên gọi như: “tuổi dậy thì”, “tuổi nổi loạn”, “tuổi khủng hoảng”, “tuổi bất trị”... Đây là thời kỳ đánh dấu sự thay đổi của hàng loạt các yếu tố tâm, sinh lý ở học sinh, với sự phát triển mạnh mẽ về chiều cao và thể lực, sự thay đổi về tỷ lệ cơ thể, các hormone sinh dục, sự phát triển năng lực nhận thức, tư duy và khả năng hình thành các mối quan hệ giao tiếp xã hội. Đây cũng là giai đoạn khiến cho không ít bậc phụ huynh đau đầu trước sự “khó bảo” của các con, thậm chí nhiều phụ huynh trở nên bất lực trước những thay đổi quá đột ngột về tính cách, sở thích ở con mình. Theo thống kê, có tới 30% số học sinh trung học cơ sở tham gia khảo sát cho rằng cha mẹ chưa hiểu nhu cầu và mong muốn của mình, 40% nghĩ rằng hay bị cha mẹ áp đặt và 50% cảm thấy ngại ngùng khi kể chuyện riêng cho cha mẹ nghe.

Khi bị áp đặt, chỉ 33% làm theo, số còn lại thường lựa chọn cách tâm sự với bạn bè (24%), đặc biệt là nữ (29%) hoặc nghe nhạc để quên. Tuy nhiên, cũng nhiều bạn có biểu hiện phản ứng lại và không làm theo, trừ khi bị ép buộc (24%), tỏ rõ thái độ và không trả lời (15%) hoặc thậm chí cãi lại.

Theo lẽ thường, khi gặp vấn đề khó khăn, nhạy cảm, người mà trẻ ở độ tuổi mới lớn nêu/muốn chia sẻ, tâm sự

nhiều nhất là cha mẹ, người thân. Nhưng những năm gần đây, khi tiếp xúc với Internet nói chung và mạng xã hội nói riêng, thì người được các em lựa chọn chia sẻ lại là bạn bè, thậm chí chỉ là những người các em quen biết trên Internet.

Đặc biệt, đây là độ tuổi dậy thì phổ biến: 12 tuổi (nữ), 13 tuổi (nam) và gần 50% các em chưa được hướng dẫn về giới tính. Trẻ em trong lứa tuổi này thường tìm hiểu thông tin về cơ thể, tâm sinh lý chủ yếu qua cha mẹ (66%), Internet (63%) và bạn bè (41%). Khoảng 15% các em tuổi teen nói có người yêu, trong đó gần 40% không cho cha mẹ biết, một số khác (13%) cho rằng cha mẹ không quan tâm đến việc các em có người yêu hay không.

1.3. Lứa tuổi học sinh trung học phổ thông

Học sinh trung học phổ thông, từ lớp 10 đến lớp 12, có độ tuổi đi học chuẩn là từ 16 đến 18 tuổi, tuy nhiên, một số trường hợp đi học sớm hoặc muộn tùy thuộc từng hoàn cảnh. Học tập vẫn là hoạt động chủ yếu của học sinh ở lứa tuổi này nhưng có yêu cầu cao hơn về tính tích cực và tự duy độc lập của các em. Đây là độ tuổi rất nhanh nhạy với những điều mới mẻ. Đồng thời, các em mong muốn có những quan hệ bình đẳng trong cuộc sống và có nhu cầu sống tự lập. Tính tự lập của các em thể hiện ở ba mặt: tự lập về hành vi, tự lập về tình cảm và tự lập về đạo đức, giá trị.

Nhu cầu giao tiếp với bạn bè cùng lứa tuổi trong tập thể phát triển mạnh. Khi giao tiếp trong nhóm bạn

sẽ xảy ra hiện tượng phân cực, có những người được yêu mến và có những người ít được yêu mến. Điều đó làm cho các em phải suy nghĩ về nhân cách và tìm cách điều chỉnh bản thân. Đặc biệt, ở độ tuổi này, khi học sinh phải chịu nhiều áp lực từ việc học tập thì lại ít nhận được sự chia sẻ từ phụ huynh, do phần lớn phụ huynh cũng phải đối mặt với các áp lực từ công việc, cuộc sống. Thực trạng này khiến sự tương tác với cha mẹ của học sinh trong độ tuổi bậc học trung học phổ thông bị hạn chế, thậm chí cá biệt có hiện tượng các em không thích gần gũi, giao tiếp nhiều với cha mẹ. Chính những đặc điểm tâm sinh lý trên đã góp phần dẫn tới tình trạng các em tiếp cận nhanh hơn với mạng Internet và sử dụng với những mục đích khác nhau.

2. Vai trò của Internet đối với học sinh

Internet là công cụ tiện lợi nhất để truyền tải lượng thông tin lớn với tốc độ nhanh đến hàng triệu người trên toàn thế giới; là một kho chứa đựng kiến thức khổng lồ. Chỉ cần một bộ máy tính được kết nối Internet, mọi người đều có thể tìm kiếm những thông tin theo nhu cầu cá nhân. Lượng thông tin mà Internet cung cấp là không giới hạn. Thông qua Internet, thông tin được cập nhật hằng giờ, hằng ngày, mọi người đều có thể biết được những gì đang xảy ra xung quanh mình và trên thế giới. Với mạng phủ sóng rộng trên toàn cầu, mọi người đều có thể sử dụng Internet để truy nhập thông tin. Tốc độ truy nhập thông tin

trên Internet rất nhanh, với sự hỗ trợ của những công cụ tìm kiếm như Google,... mọi người có thể tìm kiếm thông tin chỉ trong vài giây. Chỉ cần gõ từ khóa về vấn đề cần tìm thì hàng loạt thông tin liên quan đến vấn đề đó sẽ được sàng lọc và thống kê, hiển thị.

Internet giúp mọi người có thể mở rộng các mối quan hệ bạn bè trên khắp thế giới một cách nhanh chóng thông qua các dịch vụ như chat, email, các mạng xã hội. Mọi người có thể cùng nhau trò chuyện, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trên các diễn đàn, chia sẻ thông tin, cảm xúc trên blog. Mọi người dù có cách nhau nửa vòng trái đất cũng vẫn có thể trò chuyện, nhìn thấy nhau như đang nói chuyện trực tiếp, khiến khoảng cách như được thu hẹp lại, mọi người trở nên gần gũi, thân thiện hơn và có thể kết bạn với nhiều người hơn, đặc biệt là với người nước ngoài.

Nhờ Internet, mọi người không chỉ nghe, tiếp nhận thông tin mà còn có thể bày tỏ và bảo vệ ý kiến, quan điểm của mình về mọi lĩnh vực thông qua mục gửi ý kiến phản hồi trên các bài viết.

Internet cũng giúp cho mọi người học tập tốt hơn thông qua hình thức học trực tuyến, đặc biệt là việc học ngoại ngữ hay tìm kiếm và tải các tài liệu học tập từ trên mạng.

Internet là một trong những phát minh tuyệt vời nhất, mang đến cho người dùng quyền truy nhập ngay lập tức với nguồn kiến thức và giải trí vô tận,

là nơi mọi người có thể thỏa sức sáng tạo. Dưới đây là những lợi ích của Internet đối với cuộc sống của chúng ta:

2.1. Tiếp nhận thông tin, kiến thức cho việc học tập

Internet chứa đựng một kho kiến thức khổng lồ để học sinh có thể tìm kiếm những thông tin phục vụ cho việc học tập. Nhắc đến những tác động tích cực của Internet, không thể bỏ qua vai trò tìm kiếm thông tin. Những trang web tìm kiếm thông tin trên Internet như Google, Bing... có thể cung cấp cho người học bất kỳ thông tin nào mà họ cần tra cứu, tìm kiếm. Điều này đem đến cho học sinh sự thuận lợi tuyệt vời trong việc tìm kiếm những tài liệu thích hợp, bài giảng, hướng dẫn giải bài tập, hình ảnh và thông tin giúp học sinh có thể cập nhật những kiến thức mới mẻ, học tập tốt hơn.

2.2. Kết nối, giao tiếp và chia sẻ

Nếu như trước đây, phải mất rất nhiều ngày, thậm chí cả tháng để nhận được thư tay từ người khác, thì ngày nay, với sự phát triển của Internet mọi chuyện đã trở nên dễ dàng hơn. Người dùng có thể gửi email cho bất kỳ ai với thời gian vô cùng nhanh. Các hình thức giao tiếp khác, như trò chuyện và VoIP*, cũng cho phép người dùng giao tiếp tức thì

* VoIP (viết tắt của *Voice over Internet Protocol*, nghĩa là truyền giọng nói trên giao thức IP) là công nghệ tiếng nói của con người (thoại) qua mạng máy tính sử dụng bộ giao thức TCP/IP. Nó sử dụng các gói dữ liệu IP (trên mạng LAN, WAN, Internet) với thông tin được truyền tải là mã hóa của âm thanh (BT).

với bất kỳ ai, ở bất kỳ đâu. Chính vì vậy, học sinh có thể kết nối với giáo viên, bạn bè thông qua các lớp học trực tuyến.

2.3. Nâng cao kỹ năng sống và hiểu biết cho học sinh

Hiện nay, ngày càng nhiều các website, mạng xã hội cung cấp một lượng lớn kiến thức về cuộc sống, học tập. Qua đó hình thành các hội nhóm chia sẻ kiến thức, ví dụ về nhóm “Luyện tiếng Anh mỗi ngày”, “Luyện thi trung học phổ thông quốc gia”,...

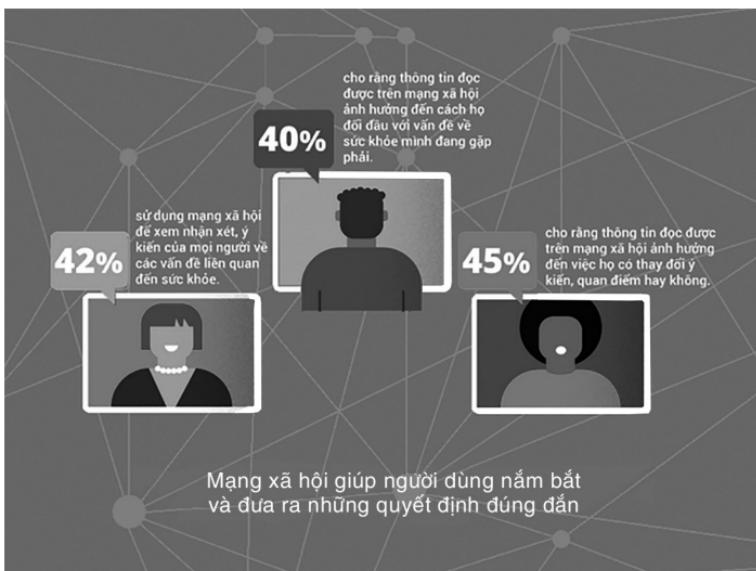
Ngoài kiến thức về học tập, thì những kiến thức về nấu ăn, kỹ năng giao tiếp, chia sẻ cảm xúc, tâm lý, sức khoẻ, thể thao, sửa chữa, đồ dùng... cũng xuất hiện rất nhiều trên các trang mạng xã hội. Thông qua đó học sinh có thể tích lũy được rất nhiều kiến thức cần thiết trong cuộc sống.



Thông tin hữu ích trên Internet

2.4. Tránh được nhiều hiểm họa trong cuộc sống

Mạng xã hội là nơi để mọi người cập nhật, chia sẻ tất cả những tin tức, hình ảnh, sự việc, hiện tượng, vì vậy mọi tin tức diễn ra hằng ngày người dùng có thể theo dõi. Trong đó những tin tức về tệ nạn xã hội, xâm hại tình dục, lừa đảo, lợi dụng sự căm tin ở lứa tuổi học sinh cũng được chia sẻ rộng rãi trên mạng xã hội. Nhờ vậy nhà trường, phụ huynh, học sinh đều được cảnh báo trước về những hiểm họa có thể xảy ra, giúp nâng cao được tinh thần cảnh giác.



*Mạng xã hội giúp người dùng nắm bắt và đưa ra
những quyết định đúng đắn*

3. Tác động tiêu cực của Internet đối với học sinh

Internet là một công cụ hữu ích trong thời đại công nghệ hiện nay. Tuy nhiên, nó cũng tiềm ẩn nhiều

khía cạnh tiêu cực nếu bị lạm dụng và có thể dẫn đến nhiều hệ lụy khôn lường, đặc biệt là với học sinh. Dưới đây là một số tác động tiêu cực của Internet đối với học sinh:

3.1. Gây nghiện, ảnh hưởng đến đời sống thực tế

Sinh động, mới mẻ và hấp dẫn đó là những gì mà Internet đã mang đến cho đời sống con người.

Tuy nhiên, cũng giống như các thành tựu khoa học kỹ thuật khác, Internet đang bị lạm dụng và gây ra nhiều tác hại.

Hiện tượng nhiều học sinh "nghiện" các chương trình, trò chơi trực tuyến mà bỏ bê công việc, học tập không còn xa lạ. Nó đã gây ra nhiều tác hại đến cuộc sống của các em như bị ảo tưởng bởi các trò chơi có nội dung bạo lực, không lành mạnh, cho rằng cuộc sống ngoài đời thực là những gì đang diễn ra trong trò chơi, không phân biệt được thế giới thực và thế giới ảo, căng thẳng, hồi hộp với các trò chơi trực tuyến, thậm chí là tham gia vào các game cờ bạc bất cứ lúc nào rảnh rỗi, đến mức quên ăn, quên ngủ... Hiện tượng này đang dần trở thành một tệ nạn xã hội. Nguy hiểm hơn nữa là hiện tượng các trang web đen, clip, hình ảnh phản cảm, không trong sáng, lành mạnh xuất hiện ngày càng nhiều trên mạng xã hội và có lượng người truy nhập ngày càng nhiều với tốc độ lan truyền rất nhanh.

Số lượng học sinh và các bạn trẻ biết sử dụng Internet sao cho hiệu quả nhất cũng chỉ chiếm số ít.

Có những bạn sử dụng máy tính liên tục trong thời gian dài không kiểm soát được thời gian sử dụng Internet. Thậm chí là nhiều học sinh và các bạn trẻ có thể dễ dàng “kết bạn”, dễ dàng yêu đương và cũng dễ dàng bị mắc bẫy. Đã có hàng trăm câu chuyện bị “lừa tình”, “lừa tiền” qua mạng xã hội. Đó là những cảnh tinh nghiêm khắc đối với những người ảo tưởng mù quáng với thông tin chỉ có được qua mạng xã hội mà chưa được kiểm chứng, xác thực.

Việc sử dụng Internet thiếu khoa học, bị lạm dụng đang lấy đi sức lực, thời gian và trước hết là sự vô tư, trong sáng của tuổi trẻ, khiến học sinh không dành nhiều thời gian cho việc học hành, hoạt động ngoại khóa bổ ích, hiển nhiên sẽ dẫn đến việc không có cả thời gian cho gia đình, người thân.

3.2. Ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh

Việc quá lạm dụng Internet trong giải trí cũng dễ dẫn đến những ảnh hưởng xấu đối với sức khỏe của người dùng, học sinh. Hiện nay, tuy chưa có những báo cáo chính thức của các cơ quan chức năng về ảnh hưởng của Internet đến sức khỏe của học sinh, nhưng trên thực tế đã ghi nhận được một số trường hợp thanh thiếu niên có những hiện tượng bệnh lý có liên quan đến Internet.

Theo báo tuoitre.vn rất nhiều học sinh cũng thừa nhận rằng, Internet có nhiều tác động tiêu cực đến cuộc sống của các em. Theo một kết quả thống kê: “Có đến 62,65% sinh viên cho rằng Internet chiếm mất

thời gian để làm việc khác. Nhiều bạn cho rằng mình bị mệt mỏi, kết quả học tập giảm sút, mâu thuẫn với bạn bè, bỏ học vì thức quá khuya. Thậm chí có bạn còn cho rằng mình bị lừa tình, tính cách bạo lực hơn sau thời gian dài sử dụng Internet”¹.

Trên lý thuyết thì công nghệ không phải là “chất” trực tiếp gây tổn hại đến vấn đề sức khỏe ở học sinh, nhưng sử dụng quá mức và tập trung quá nhiều vào các thiết bị này có thể dẫn đến thói quen không lành mạnh, không chỉ ảnh hưởng đến thể chất mà còn ảnh hưởng đến tinh thần của học sinh cũng như các bạn trẻ.



Tác hại của công nghệ đến sức khỏe

Theo một nghiên cứu gần đây thì thời gian ngồi trước màn hình thiết bị điện tử tỷ lệ thuận với bệnh

1. Xem <https://tuoitre.vn/dung-internet-cang-nhieu-hoc-cang-kem-581786.htm>.

béo phì: trẻ em dành nhiều thời gian xem truyền hình, chơi game, sử dụng máy tính liên tục, ít dành thời gian tập thể dục thể thao, có xu hướng thích ăn đồ ăn nhẹ, đồ ăn nhanh nhiều chất béo sẽ làm các chất béo tích tụ trong cơ thể và sẽ dẫn đến bệnh béo phì. Béo phì có thể dẫn đến các bệnh như tự ti, trầm cảm, tiểu đường và các bệnh này không những tốn kém trong điều trị mà còn hết sức nguy hiểm khi tuổi đời của các em còn quá nhỏ.

3.3. Ảnh hưởng đến ý thức, nhận thức và tư duy

Một trong những tác động tiêu cực của Internet đối với học sinh đó là lười suy nghĩ, tư duy. Sống trong thời đại Internet, các em có thể dễ dàng truy nhập trực tuyến và tìm kiếm bất cứ điều gì mình muốn, từ các video âm nhạc, chương trình truyền hình yêu thích đến các câu trả lời khó ở bài tập về nhà.

Internet giúp học sinh không phải chờ đợi và cho kết quả ngay lập tức mà không cần mất công nghiên cứu. Lâu dần học sinh sẽ ỷ lại vào Internet mà không chịu động não suy nghĩ dẫn đến không hiểu sâu rộng các vấn đề được học, thiếu kiên nhẫn khi tư duy dựa dẫm vào những cái đã có sẵn thông qua mạng Internet,... đây là một điều không tốt đối với học sinh đang trong độ tuổi dần phát triển để trở thành người lớn.

Dành nhiều thời gian cho các thiết bị công nghệ có thể lấy đi sự bổ ích từ các hoạt động khác như học tập, tập thể dục thể thao hoặc các hoạt động đội nhóm nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp xã hội.

Bên cạnh đó, nếu quá lạm dụng Internet trong giải trí thì ngoài ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người dùng, việc thường xuyên chơi game trực tuyến - loại hình giải trí thu hút rất đông người tham gia, đặc biệt là khi chơi thường xuyên trong thời gian dài giới trẻ sẽ dễ dẫn đến việc nghiện game, các em sẽ trở thành “con nghiện” quên cuộc sống thực tế, sa đà vào cuộc sống ảo và tìm mọi cách để thỏa mãn cơn nghiện của mình ngay cả khi phải thực hiện những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật.

Những nghiên cứu gần đây cho thấy, người sử dụng mạng xã hội càng nhiều thì càng cảm thấy tiêu cực hơn, thậm chí dễ dẫn đến trầm cảm hơn.

3.4. Ảnh hưởng đến kết quả học tập, sự phát triển thể chất

Kết quả của một số cuộc khảo sát gần đây cho thấy, những học sinh truy nhập Internet càng nhiều, kết quả học tập càng kém. Cụ thể có học lực giỏi, xuất sắc có số giờ truy nhập bình quân 17,6 giờ/tuần. Trong khi những sinh viên học yếu, kém có số giờ truy nhập Internet bình quân đến 31,9 giờ/tuần.

Một nền giáo dục toàn diện cần bảo đảm sự phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần cho học sinh. Thời lượng dành để truy nhập Internet nhiều liên tục sẽ ức chế sự phát triển thể chất của học sinh cả ở vùng nông thôn và thành thị.

3.5. Nạn bắt nạt, xâm hại quyền riêng tư trên mạng



124 trẻ em (22%) đã từng trải qua việc bị xâm hại tình dục trực tuyến.
Chủ yếu các em trong độ tuổi 12 - 15 tuổi

Quyền riêng tư trên Internet

Theo sách trắng *Công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam 2020*: năm 2019 Việt Nam có hơn 66,2 triệu người dùng Internet, chiếm 68,7% dân số. Khi tham gia vào môi trường mạng, không chỉ người dùng nói chung mà đặc biệt là học sinh có nhiều lợi ích nhưng đang phải đối mặt với nhiều rủi ro. Điều này thể hiện ở thực trạng mỗi ngày có tới hơn 720.000 hình ảnh xâm hại trẻ em được đưa lên mạng, hầu hết về bạo lực, xâm hại tình dục.

Cứ 4 trẻ em được hỏi thì có 1 em chia sẻ từng có trải nghiệm đau buồn khi sử dụng mạng xã hội; 1/3 từng là nạn nhân bị bắt nạt trên mạng xã hội. Trẻ em gái bị bắt nạt trên môi trường mạng cao gấp 3 lần trẻ em trai.

Theo khảo sát của Viện Nghiên cứu quản lý phát triển bền vững (MSD) và Tổ chức cứu trợ trẻ em quốc tế cũng chỉ ra, xâm hại trẻ em trên môi trường mạng đang là vấn đề đáng báo động. Năm 2018, Việt Nam có 706.435 vụ báo cáo về hình ảnh, video xâm hại tình dục trẻ em trên mạng, đứng thứ 2 trong khu vực

ASEAN, sau Indônêxia. Theo các chuyên gia, bắt nạt trẻ em trên môi trường mạng để lại di chứng đặc biệt nặng nề hơn so với bắt nạt học đường.

Các hành vi xâm hại trẻ em, học sinh trên môi trường mạng đáng phải lưu ý như: kẻ xấu thực hiện những hành vi xâm hại tình dục bằng nhiều hình thức (lập phòng chat ảo, thiết lập hoặc tham gia các trang web, diễn đàn gã gãm, tán tỉnh, làm quen, lôi kéo trẻ em tham gia vào các quan hệ tình dục trực tiếp hoặc không trực tiếp; yêu cầu trẻ em phô bày các bộ phận kín trên cơ thể rồi phát livestream, thu thập hình ảnh về cơ thể trẻ em và sử dụng nhằm xâm hại tình dục...). Không chỉ vậy, các em cũng có nguy cơ tiếp xúc với những video, hình ảnh khiêu dâm hay những thông tin sai lệch; không ít trẻ em vô tình tiết lộ thông tin cá nhân, bị dọa nạt, tống tiền, ép quan hệ tình dục, tham gia các hoạt động phi pháp, thậm chí có em phải đổi mặt với nguy cơ bị bắt cóc, buôn bán người...

3.6. Ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ trong gia đình

Hầu hết các bậc cha mẹ hiện nay có ít thời gian dành cho con cái của họ, do áp lực về thời gian làm việc nên ít có thời gian để trò chuyện hay chơi với con. Vì vậy, vào cuối ngày, các bạn học sinh thường thoải mái chơi game, xem truyền hình, chat với bạn bè trên Facebook, truy nhập những trang web có nội dung không lành mạnh trong khi bố mẹ đang bận với công việc gia đình. Dần dần, chúng cảm thấy không thể thiếu và rời xa được những thói quen này, cảm giác

gần gũi, trò chuyện với bố mẹ sẽ dần mất đi. Đến lúc đó, học sinh sẽ thụ động, thậm chí việc khiến trẻ nghe lời trở thành một điều rất khó khăn đối với bất kỳ bậc phụ huynh nào.



Ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ trong gia đình

4. Tác động của Internet đến nhận thức và hành vi giới tính, tình dục ở lứa tuổi học sinh

Internet đang trở thành công cụ vô cùng quan trọng trong đời sống của con người. Hiếm có một phạm vi công việc nào hiện nay mà không liên quan đến công nghệ thông tin và Internet. Cùng với vai trò ngày càng tăng lên của Internet thì số lượng người dùng Internet cũng ngày càng đông đảo. Tính đến quý III năm 2019, có hơn 4,33 tỷ người dùng Internet đang hoạt động (Datareportal, 2019), tăng 327 triệu người so với quý III năm 2018. Mức tăng trưởng người dùng Internet trên toàn thế giới là 8,2%/năm gấp 8 lần mức tăng dân số.

Theo một khảo sát đã đưa ra con số về dân số toàn cầu là 7,74 tỷ người, trong đó tỷ lệ truy nhập Internet

khoảng 56%. Nói cách khác, hơn một nửa dân số trên toàn thế giới là những người dùng Internet tích cực.

Xem video là hoạt động phổ biến nhất được thực hiện bởi người dùng Internet: 9/10 người dùng Internet xem video trực tuyến. Tiếp theo là nghe nhạc trực tuyến (70%), xem vlog (51%), nghe radio trực tuyến (47%) và nghe podcast (39%)... Số lượng người dùng Internet ở Việt Nam năm 2020 là 68,17 triệu người, tăng 6,2 triệu người so với năm 2019 (tương đương mức tăng 10%); hơn 145 triệu thiết bị di động được kết nối với Internet, bình quân mỗi người dùng 2,1 thiết bị di động. Tại Việt Nam, theo kết quả Điều tra quốc gia về vị trí thành niên và thanh niên (trong độ tuổi 14-25) do Bộ Y tế, Tổng cục Thống kê, Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc và Tổ chức Y tế thế giới tại Việt Nam phối hợp thực hiện thì thế hệ thanh thiếu niên hiện nay là thế hệ đầu tiên được tiếp cận với Internet một cách rộng rãi. Nghiên cứu đã thực hiện cho thấy, sự gia tăng về số lượng thanh niên sử dụng Internet do giá truy nhập giảm mạnh (3.000 đồng/giờ tương đương 0,15 USD/giờ). Báo cáo nghiên cứu cho rằng, khoảng 50,3% thanh niên ở thành phố và 13,7% thanh niên ở nông thôn đã sử dụng Internet. Phần lớn thanh thiếu niên trong nghiên cứu này (69%) cho thấy họ sử dụng Internet để trò chuyện và 62% để chơi trò chơi trực tuyến.

Do Internet có mặt rộng rãi ở Việt Nam nên những hiểu biết về sự ảnh hưởng của Internet đối với vấn đề tình dục của thanh thiếu niên rất có giá trị

trong việc phát triển các chương trình giáo dục giới tính một cách hiệu quả. Một nghiên cứu của Thomas (2004) đã xác định, Internet là một không gian mới ở Việt Nam, nơi mà nữ thanh niên có thể trao đổi khá thoải mái. Các nghiên cứu khác về tình dục và Internet đã tìm hiểu một loạt các vấn đề ví dụ như Cấu trúc nhận dạng tình dục (Mc Kenna và cuộc sống, 2001); Cộng đồng tình dục trực tuyến (Burke, 2000); Tình dục trên mạng (Ross và cuộc sống, 2005); Hẹn hò qua mạng (Davis và cuộc sống, 2006a, 2006b). Ross đã ghi nhận rằng, phương tiện giao tiếp điện tử này đã tạo ra một bình diện mới cho sự gần gũi nhò khả năng cho phép liên lạc, giao tiếp vượt qua những khoảng cách lớn về không gian và tương tác tình dục không còn bị bó buộc bởi các thể thức giao tiếp xã hội trong tương tác mặt đối mặt. Internet ảnh hưởng đến tình dục của con người qua một số cơ chế: cho phép thực hiện tình dục ảo, mở rộng khả năng về mạng lưới liên lạc (và số lần liên lạc); hỗ trợ việc sử dụng nhiều danh tính. Những cách thức mới này sinh trong môi trường trực tuyến này đã làm thay đổi cơ bản các mối quan hệ và nhận dạng tình dục thông qua ưu thế giao tiếp bằng ngôn ngữ viết và do vậy đã làm giảm đi một số lo lắng tâm lý xã hội mà nhiều người gặp phải trong các mối quan hệ gần gũi (Sprolull và Kiesler, 2001; Ross và cuộc sống, 2005).

Internet cũng được biết đến là một nguồn dữ liệu mà thanh thiếu niên sử dụng rộng rãi để tìm kiếm

thông tin về sức khỏe giới tính và tình dục (Kanuga và Rosenfeld, 2004; Clement và Brennan, 2005). Tại Việt Nam, phụ huynh và thầy, cô giáo thường không cởi mở trong việc thảo luận về chủ đề tình dục nên tính ẩn danh, bí mật của Internet tạo ra một lựa chọn mới về nguồn thông tin hấp dẫn, thuận tiện liên quan đến nhận thức và thực hành tình dục (Mc Kenna và cuộc sống, 2005).

Lứa tuổi vị thành niên là giai đoạn quan trọng trong cuộc đời vì khi đó các cá nhân bắt đầu thực sự tham gia vào xây dựng nhận thức tình dục của bản thân một cách chủ động và có ý thức. Nghiên cứu của Ngô Anh Đức và cuộc sống (2009) cho thấy, tại Việt Nam Internet trở thành nguồn thông tin thiết yếu để tìm kiếm thông tin về nhận dạng và thực hành tình dục; là một phương tiện tương tác trong thể hiện tình dục và các mối quan hệ thân mật, tình cảm. Nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng thanh thiếu niên Việt Nam sử dụng Internet để sưu tầm những hình ảnh và ý nghĩa tình dục mới, sau đó tổng hợp thành thực hành và nhận dạng của chính họ. Nghiên cứu còn chỉ ra rằng, những kịch bản hay cách thức thể hiện tình dục mới trong giao tiếp qua Internet đang nổi lên. Việc tương tác nhóm trực tuyến để trao đổi kinh nghiệm và kỹ thuật trong quan hệ tình dục đã dẫn đến sự phát triển mang tính tập thể các mẫu hình tình dục mới trên Internet. Thay vì đơn giản du nhập tất cả các giá trị, thực hành và nhận dạng tình dục của phương Tây,

giới trẻ Việt Nam đã tham gia vào quá trình “mở rộng văn hóa” nơi mà họ “định hình lại đất nước của mình cùng các giá trị của nó trong bối cảnh toàn cầu”.

Học sinh trong độ tuổi thanh thiếu niên ở nghiên cứu này đã mô tả cách họ sử dụng Internet để bổ sung những kiến thức tình dục, tìm hiểu những vấn đề mà nguồn thông tin truyền thống ít cung cấp hoặc đáng nghi ngờ. Việc chia sẻ thông tin và kinh nghiệm về tình dục thông qua trò chuyện trên mạng hay diễn đàn thảo luận trực tuyến là một phương tiện để nâng cao vị thế, quyền lực trong các mối quan hệ xã hội. Các bạn nam thể hiện năng lực và kiến thức trong vấn đề tình dục sẽ có được vị trí cao hơn so với các bạn nam cùng lứa, nhưng các bạn nữ có thể nhìn những bạn nam có quá nhiều kiến thức hoặc kinh nghiệm tình dục như là mối nguy cơ đối với các mối quan hệ yêu đương lăng mạn trong tương lai. Nghiên cứu cho thấy, một vài bạn trẻ trong nghiên cứu đã thể hiện sự bất mãn với chuẩn mực kép về thế giới quan hệ tình dục trước hôn nhân và trinh tiết, nhưng nghiên cứu cũng tìm ra một số bằng chứng về các trao đổi và thảo luận của các bạn trẻ liên quan đến vấn đề này hoặc những vấn đề gây tranh cãi khác.

Nghiên cứu cho rằng, thay vì cố gắng hạn chế sự tiếp cận thông tin từ Internet, chúng ta nên có các nỗ lực tổng thể để mở rộng giáo dục tình dục, đưa các vấn đề trao đổi liên quan vào giáo dục tình dục, dạy các em đánh giá thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và

phản ứng một cách phù hợp với các điều kiện xã hội, nơi xảy ra quan hệ tình dục. Tuy nhiên, với ngành giáo dục và các bậc phụ huynh, việc sử dụng Internet để giáo dục giới tính và tình dục còn rất hạn chế. Nghiên cứu cho thấy, ở Việt Nam việc giáo dục giới tính, tình dục cho học sinh vẫn còn nhiều hạn chế, toàn xã hội chưa thực sự quan tâm đến nội dung, phương pháp giáo dục này. Các phương pháp và nội dung giáo dục còn nghèo nàn, chưa phong phú. Hình thức giáo dục giới tính và tình dục qua phương tiện Internet vẫn là một vấn đề xa vời đối với các trường học tại Việt Nam. Bên cạnh đó, yếu tố văn hóa như một rào cản trong việc mạnh dạn đề xuất giáo dục giới tính và tình dục cho học sinh. Chính vì thế, việc sử dụng Internet như một phương tiện giáo dục giới tính và tình dục cũng là một vấn đề cần thiết và nên làm bởi những lợi ích thiết thực mà nó mang lại. Tuy nhiên, các nghiên cứu gần đây cho thấy, ngoài mặt tích cực thì mặt trái của Internet tác động đến vấn đề nhận dạng giới tính và tình dục của học sinh cũng như thế hệ trẻ ngày nay còn tiềm ẩn rất nhiều mối nguy hại.

Vấn đề quấy rối tình dục trên mạng là một vấn đề mới trong xã hội ngày nay, nhất là đối với học sinh và thanh thiếu niên. Các báo cáo về những trường hợp cưỡng net hay lợi dụng Internet để gạ gẫm các thiếu nữ qua đêm, sau đó bán sang các nước khác hiện đang phổ biến, nhất là thiếu nữ ở độ tuổi khoảng 12-16. Gạ gẫm và gọi tình trên mạng thực sự là một vấn đề tiềm tàng

nguy hiểm cho nhiều thanh thiếu niên. Hành vi này thường dẫn tới việc cung cấp nhận dạng cá nhân và có thể xảy ra hoạt động tình dục trong đời sống thực.

Vấn đề tự phơi bày hình ảnh bản thân một cách có chủ đích và không chủ đích cũng đang tạo nên những trào lưu mới trong giới trẻ ngày nay. Một số trang mạng, diễn đàn của tuổi thanh thiếu niên đã tải lên những hình ảnh tình dục nhạy cảm, gợi cảm của chính bản thân thanh thiếu niên. Điều nguy hiểm hơn nữa là một số bộ phận thanh thiếu niên coi đó là bình thường và đôi khi họ coi những người “can đảm” đưa những hình ảnh nhạy cảm lên trên mạng là thần tượng. Tình trạng trên có thể dẫn đến những tình huống phạm pháp, sử dụng chất cấm và trải nghiệm triệu chứng cảm xúc hay trầm cảm.

Nghịent tình dục trực tuyến - bao gồm việc xem, tải (download), mua bán dâm trực tuyến hay tán gẫu khiêu dâm (chat sex) - đang là một vấn đề rất mới trong xã hội hiện đại, ngày càng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sống, vấn đề học tập, quan hệ xã hội và gia đình của những học sinh khi mắc phải.

III. TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ HỌC SINH TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG

Môi trường mạng xã hội bên cạnh những lợi ích mang lại thì cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ, rủi ro vô cùng nguy hiểm. Các thông tin bí mật cá nhân của

học sinh khi cha, mẹ, người bảo hộ hoặc học sinh đưa lên mạng xã hội, vô tình sẽ tạo điều kiện cho kẻ xấu sử dụng vào mục đích xấu, kích động để vi phạm pháp luật. Vì vậy, bảo vệ học sinh trên môi trường mạng là vô cùng quan trọng.

Theo đó, cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục và bảo vệ học sinh khi tham gia môi trường mạng dưới mọi hình thức; cha, mẹ, giáo viên và người giám hộ học sinh có trách nhiệm giáo dục kiến thức, hướng dẫn kỹ năng để các em biết tự bảo vệ mình khi tham gia môi trường mạng; cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, cung cấp sản phẩm, dịch vụ thông tin, truyền thông và tổ chức các hoạt động trên môi trường mạng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn và bảo mật đời sống riêng tư cho các em học sinh theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm bảo vệ học sinh trên môi trường mạng như sau:

Thứ nhất, truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao năng lực bảo vệ học sinh trên môi trường mạng.

Các cơ quan quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông, các tổ chức hoạt động vì trẻ em; các tổ chức hoạt động trên môi trường mạng cần có trách nhiệm truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, phổ biến kỹ năng cho cha, mẹ, người chăm sóc học sinh, giáo viên và các cơ quan, tổ chức có liên quan về lợi ích, ảnh hưởng tiêu cực của môi trường mạng đối với học sinh; về việc phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm hại

học sinh trên môi trường mạng căn cứ theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, an toàn thông tin và các lĩnh vực có liên quan.

Cha, mẹ, giáo viên, người giám hộ các em phải có trách nhiệm giáo dục kiến thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn cho học sinh khi tham gia môi trường mạng; các em học sinh có bốn phận tinh hiếu, tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ mình khi tham gia môi trường mạng.

Các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng phải hướng dẫn việc sử dụng dịch vụ, sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin, chia sẻ thông tin để bảo vệ học sinh trên môi trường mạng.

Thứ hai, bảo đảm an toàn cho học sinh trong việc trao đổi, cung cấp thông tin trên môi trường mạng.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên môi trường mạng phải phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức, cá nhân khác trong việc bảo đảm an toàn thông tin của trẻ em, học sinh trên môi trường mạng; ngăn chặn thông tin gây hại cho học sinh nói riêng và trẻ em nói chung theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng.

Doanh nghiệp kinh doanh, cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng phải có biện pháp, dịch vụ bảo vệ người dùng, đặc biệt là học sinh.

Doanh nghiệp kinh doanh, cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng phải cảnh báo hoặc gỡ bỏ những

thông tin, dịch vụ gây hại, giả mạo, xuyên tạc xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

Doanh nghiệp kinh doanh, cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên môi trường mạng phải có chế độ kiểm soát thời gian để bảo vệ trẻ em nói chung và học sinh nói riêng khỏi tình trạng lạm dụng, nghiện trò chơi điện tử.

Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động, cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng phải xây dựng hoặc sử dụng, phổ biến các phần mềm, công cụ bảo vệ học sinh trên môi trường mạng.

Thứ ba, các biện pháp bảo vệ thông tin bí mật đời sống riêng tư cho học sinh trên môi trường mạng.

Thông tin bí mật đời sống riêng tư, cá nhân của các em học sinh là các thông tin như tên, tuổi; đặc điểm nhận dạng cá nhân; tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong bệnh án; hình ảnh cá nhân; thông tin về các thành viên trong gia đình, người chăm sóc; tài sản cá nhân; số điện thoại; địa chỉ thư tín cá nhân, nơi ở, quê quán, lớp, kết quả học tập và các mối quan hệ bạn bè của học sinh; thông tin về dịch vụ cung cấp cho cá nhân học sinh.

Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng khi đưa những thông tin bí mật về đời sống riêng tư của học sinh lên mạng phải được sự đồng ý của cha, mẹ, người chăm sóc, giám hộ; có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin của học sinh đó.

Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng phải sử dụng các biện pháp, công cụ bảo đảm an toàn những thông tin bí mật về đời sống riêng tư của học sinh, gửi các thông điệp cảnh báo nguy cơ khi học sinh cung cấp, thay đổi thông tin bí mật đời sống riêng tư của mình cho người khác.

Cha, mẹ, người chăm sóc, giám hộ các em học sinh cũng như các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ học sinh theo quy định của pháp luật, có quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tham gia hoạt động trên môi trường mạng xóa bỏ các thông tin bí mật về đời sống riêng tư của học sinh để bảo đảm sự an toàn và lợi ích tốt nhất cho các em.

Thứ tư, các biện pháp hỗ trợ, can thiệp khi học sinh bị xâm hại trên môi trường mạng.

Các cơ quan quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông cho trẻ em; các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động, cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng phải có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận thông tin, đánh giá, phân loại mức độ an toàn cho học sinh khi các cơ quan, tổ chức, cá nhân và học sinh gửi tới; công bố danh sách các mạng thông tin, dịch vụ, sản phẩm trực tuyến có độ an toàn cao đối với học sinh; bảo đảm việc phát hiện, loại bỏ các hình ảnh, tài liệu, thông tin không phù hợp đối với học sinh.

Cơ quan công an có trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp bảo vệ học sinh trên môi trường mạng.

Tóm lại, cùng với sự phát triển của xã hội, nhất là thời đại công nghệ thông tin phát triển vô cùng mạnh mẽ, Internet nói chung hay các trang mạng xã hội nói riêng, đã và đang ảnh hưởng rất lớn (cả tích cực và tiêu cực) đến mọi hoạt động học tập và sinh hoạt của giới trẻ, đặc biệt là lứa tuổi học sinh. Với đặc điểm nổi trội là tính kết nối nhanh, chia sẻ rộng rãi, chỉ cần một chiếc điện thoại hay một máy tính kết nối Internet, chúng ta có thể truy nhập và tham gia vào rất nhiều trang mạng khác nhau. Mặc dù mục đích, cách thức, mức độ tham gia mạng xã hội của mỗi học sinh là khác nhau nhưng có một điểm chung đó là các em xem nó như là một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần và học tập của mình.

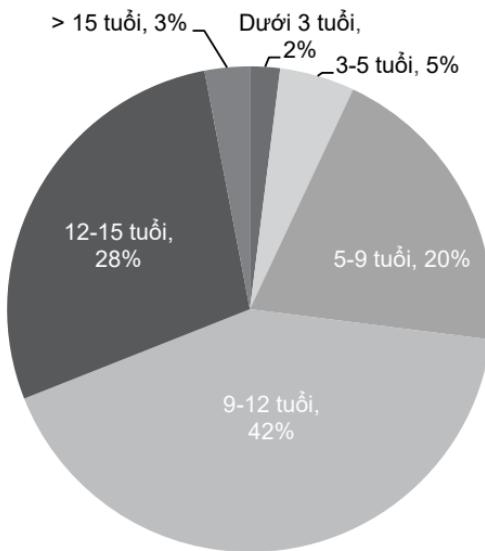
Thực tế cho thấy, Internet mang lại hiệu quả to lớn cả trong học tập, sinh hoạt và đời sống xã hội cho học sinh, ngược lại cũng sẽ gây ra nhiều hệ lụy. Đặc điểm nổi trội của các trang mạng xã hội là thông tin nhanh, nhiều, nhưng lại tràn lan, trong đó có cả thông tin vô bổ, chưa được kiểm chứng.

Chương 2

THỰC TRẠNG VÀ NGUY CƠ KHI HỌC SINH SỬ DỤNG INTERNET

I. THỰC TRẠNG SỬ DỤNG INTERNET Ở HỌC SINH

1. Mục đích và nội dung truy nhập Internet của học sinh



Độ tuổi bắt đầu sử dụng Internet

Nguồn: Vietnet-ICT

Mục đích sử dụng là nhân tố quan trọng chi phối việc sử dụng, lựa chọn các hoạt động Internet của học sinh. Mục đích càng đa dạng thì nội dung truy nhập càng phong phú. Việc truy nhập Internet của học sinh có thể chia thành các nhóm mục đích cơ bản như sau:

- Tìm kiếm tài liệu học tập
- Giải trí
- Giao lưu, kết bạn,...

Với thời gian học tập căng thẳng như hiện nay thì giải trí là một biện pháp hữu hiệu để giải tỏa áp lực của học sinh chiếm khoảng 60%. Với các hình thức, hoạt động giải trí phong phú, phù hợp với tâm lý ưa thích khám phá thì mạng Internet đã được học sinh khai thác triệt để nhằm thoả mãn mục đích giải trí.

Nhìn chung, mục đích lớn nhất chi phối hoạt động sử dụng mạng Internet của học sinh là giải trí thông qua việc xem phim, nghe nhạc, sử dụng Facebook, chơi game trực tuyến,... Tiếp đến là những hoạt động phục vụ mục đích giao tiếp, giao lưu, kết bạn, trao đổi thông tin của học sinh. Việc sử dụng mạng Internet nhằm tìm kiếm thông tin, kiến thức học tập không phải là mục đích hàng đầu khi học sinh sử dụng Internet. Đồng thời, yếu tố giới tính cũng tác động lớn đến việc lựa chọn nội dung truy nhập của các em, cụ thể là học sinh nam có tỷ lệ lựa chọn nội dung liên quan đến học tập, giải trí nhiều hơn các học sinh nữ, ngược lại các học sinh nữ có xu hướng truy

nhập mạng Internet để giao lưu kết bạn lớn hơn các học sinh nam. Về nội dung truy nhập, các học sinh nam thường truy nhập Internet để chơi game, nghe nhạc, trong khi các bạn nữ truy nhập với nội dung đa dạng hơn, bao gồm tìm kiếm tài liệu học tập, bạn bè, xem phim và các thông tin liên quan đến thời trang, sức khỏe giới tính. Đồng thời, yếu tố bạn bè cũng là yếu tố tác động lớn nhất đến nội dung các em truy nhập khi sử dụng mạng Internet.

Hoạt động thường xuyên ưa thích hàng đầu của học sinh là nghe nhạc (73%), tiếp đến là chat (41%) và 36% học sinh sử dụng Internet để chơi game trực tuyến.

Rõ ràng, giao tiếp cũng là mục đích quan trọng khi học sinh sử dụng Internet, số liệu cho thấy học sinh dùng Internet để chat chiếm 41%. Tâm lý lứa tuổi quy định sở thích giao tiếp. Điều này lý giải tại sao học sinh ưa thích các hoạt động giao tiếp trên mạng như gửi, nhận thư, chat. Với thời gian học tập căng thẳng như hiện nay thì việc sử dụng Internet với mục đích giải trí là một biện pháp hữu hiệu để giải tỏa áp lực cho học sinh.

Qua kết quả nghiên cứu khảo sát những nội dung mà các em tham gia truy nhập, tác giả nhận thấy, nhìn chung, Internet xuất hiện và phát triển đã thu hút rất đông các em tham gia truy nhập. Nhưng việc sử dụng và truy nhập vào những trang web bổ ích phục vụ học tập, nâng cao tri thức với học sinh dường như không phải là mục đích lên mạng của các em. Hầu hết Internet

chỉ được sử dụng như một công cụ giải trí đơn thuần.

Đối với học sinh phổ thông, nhất là học sinh trung học cơ sở, nhu cầu tìm hiểu những kiến thức bên ngoài chương trình học chưa cao như ở các lứa tuổi khác. Khi tìm đến Internet, mục đích thực sự, chủ yếu nhất của các em vẫn chỉ là để giải trí (79%). Giải trí một cách hợp lý, vừa phải là điều rất có ích, cần thiết đối với học sinh. Tuy vậy, điều đáng nói ở đây là có nhiều trường hợp những mục đích chính đáng khác bị hoạt động giải trí lấn át. Ví dụ, đã có em nói rằng: Mỗi khi vào mạng em hay nghĩ trước mình vào web xem tin tức để biết nhiều thứ hoặc vào các trang tiếng Anh học hỏi thêm, chỉ chơi game một lúc thôi, nhưng rồi lại ngồi liền tù tì hoặc có khi gặp bạn chat luôn, chẳng làm được gì cả!

Đây là tình trạng rất phổ biến ở nhiều người và càng phổ biến hơn đối với học sinh, bởi thế giới các game trực tuyến ngày càng phong phú, có sức hấp dẫn mạnh mẽ hơn là những kiến thức bổ ích, thậm chí là khó cưỡng lại được. Sức hấp dẫn ấy khiến người truy nhập mạng cho dù muốn hành vi này của mình là có ích, đem lại một kết quả nào đó mà mình mong đợi nhưng cuối cùng lại không đạt được (hành động tự thân chứ không phải hành động duy lý). Theo thuyết hành vi, có thể giải thích điều này bằng sự “say mê” của học sinh đối với Internet. Vì sự say mê quá mức, các em có những hành vi, hành động “phi lý” nhưng xét về mặt nào đó vẫn có ý nghĩa của nó - đáp ứng nhu

cầu giải trí - một nhu cầu chính đáng của học sinh.

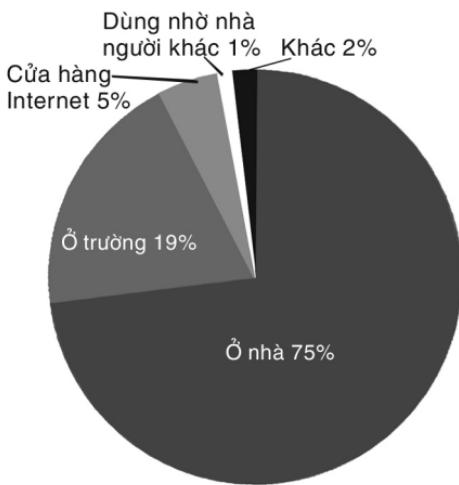
Do đặc trưng của Internet là một phương tiện hiện đại, không chỉ cho phép người sử dụng thực hiện nhiều mục đích mà còn có thể có nhiều hoạt động cùng một lúc nên việc sử dụng những tiện ích ấy như thế nào để mang lại lợi ích cũng là một vấn đề đối với học sinh phổ thông. Các em có thể sử dụng linh hoạt, cùng lúc đạt được nhiều mục đích nhưng cũng có thể bị cuốn hút đến mức quên mất mục đích chính của mình vào mạng để làm gì. Điều đó tạo ra độ chênh giữa mục đích sử dụng và hành vi thực sự diễn ra khi các em truy nhập mạng,...

2. Đối tượng kết nối

Kết quả khảo sát năm 2017 về tính đa dạng và rộng mở về đối tượng kết nối của các em học sinh trên mạng xã hội đã cho thấy, giới trẻ không chỉ có các mối quan hệ với gia đình, bạn bè, bạn học, người quen mà đặc biệt họ còn thiết lập mạng lưới kết nối với những người xa lạ, không hề quen biết ngoài đời thực song có cùng sở thích, cùng mối quan tâm, đồng cảm hay chia sẻ với nhau về bất cứ vấn đề gì đó của cuộc sống và xã hội. Có thể nói, đối tượng kết nối rất đa dạng của học sinh đã tạo nên sự đan xen dày đặc và độ rộng không giới hạn của các mạng lưới trong một không gian ảo mà ở đó không hề bị giới hạn bởi bất cứ một biên giới nào. Chính bởi đối tượng kết nối hết sức rộng mở và đa dạng như vậy nên số lượng người trong mạng lưới giao tiếp của một cá nhân có thể rất lớn, lên tới hàng trăm,

thậm chí hàng nghìn người. Kết quả khảo sát thể hiện top 3 chiếm tỷ lệ cao nhất là trong các đối tượng kết nối của giới trẻ là: những người bạn cùng lớp, cùng quê là 90,2%; gia đình, họ hàng là 81,3%; những người bạn trong các nhóm xã hội khác là 48,2%. Các số liệu cho thấy, mặc dù tạo ra một mạng lưới các mối quan hệ rộng mở với liên kết đan xen như vậy song đa phần giới trẻ vẫn tỏ ra khá thận trọng trong việc kết bạn.

3. Địa điểm, cách thức học sinh truy nhập Internet



Địa điểm truy nhập Internet

Nguồn: Vietnet-ICT

Hiện nay, học sinh có rất nhiều sự lựa chọn địa điểm truy nhập mạng Internet, không chỉ truy nhập tại nhà, tại các địa điểm truy nhập Internet dịch vụ mà còn truy nhập Internet tại lớp học với những chiếc

điện thoại thông minh được kết nối 3G, 4G, thậm chí là 5G. Điều này đã giúp cho học sinh dễ dàng hơn trong việc truy nhập mạng Internet và có thể truy nhập mọi lúc, mọi nơi. Theo thống kê, tỷ lệ học sinh nam truy nhập mạng Internet tại các quán Internet dịch vụ lớn hơn nhiều so với học sinh nữ. Ngược lại, học sinh nữ có xu hướng truy nhập tại lớp và tại nhà lớn hơn học sinh nam. Yếu tố bạn bè và gia đình có lắp đặt mạng Internet đã ảnh hưởng rất lớn đến việc lựa chọn địa điểm cũng như cách thức truy nhập mạng Internet của học sinh. Đồng thời, điện thoại cũng là thiết bị được các em sử dụng nhiều nhất khi truy nhập mạng Internet. Điều này cho thấy, để kiểm soát được việc học sinh sử dụng mạng Internet như thế nào thì quản lý việc các em sử dụng điện thoại là hết sức cần thiết.

Kết quả khảo sát thể hiện rõ tính đa dạng, linh hoạt và chủ động của học sinh trong việc sử dụng mạng xã hội. Các em có thể sử dụng mạng xã hội ở bất cứ đâu có kết nối Internet, đặc biệt khi mạng Wifi đang ngày càng trở nên phổ biến ở khắp nơi. Tỷ lệ sử dụng mạng xã hội cao thuộc về những không gian mà ở đó các bạn học sinh có quỹ thời gian rảnh rỗi khá nhiều: tại nhà chiếm tỷ lệ cao nhất (95,8%), tại trường học (17,3%). Hai địa điểm có tỷ lệ truy nhập mạng xã hội thấp nhất là quán net (9,5%), khi mục đích của phần lớn các bạn trẻ đến đây để chơi game

trực tuyến và thư viện (2,8%), bởi đây dường như là môi trường thích hợp cho các bạn trẻ có nhu cầu tập trung vào việc đọc và nghiên cứu thay vì giải trí.

Tần suất sử dụng mạng xã hội của học sinh đang có xu hướng ngày càng gia tăng, bởi họ có thể truy nhập mọi lúc, mọi nơi nhờ sở hữu các thiết bị công nghệ hiện đại. Theo kết quả khảo sát, giới trẻ đang có xu hướng truy nhập mạng xã hội nhiều nhất thông qua điện thoại di động thông minh (85,3%). Ngoài ra, các số liệu thống kê gần đây của mạng xã hội Facebook cũng đã chứng minh sự bùng nổ của việc sử dụng thiết bị smartphone trong giới trẻ và chính Mark Zuckerberg - người sáng lập Facebook cũng từng nhận định rằng, những người truy nhập, kết nối mạng xã hội qua di động hoạt động tích cực hơn qua các thiết bị khác, điều đó đang biến mạng xã hội Facebook trở thành nền tảng ưu tiên cho di động. Ngoài ra, thanh, thiếu niên học sinh còn truy nhập mạng xã hội từ các thiết bị công nghệ khác như: máy tính xách tay (24%), máy tính để bàn (20,5%) hoặc máy tính bảng (6,8%). Phần lớn đối tượng được khảo sát đều cho biết nơi truy nhập mạng xã hội phổ biến nhất của họ chính là trên bàn học tại nhà và ngay cả ở trường học.

4. Thời gian, tần suất học sinh truy nhập Internet

Nghiên cứu "Trẻ em với kỹ thuật số khu vực châu Á - Thái Bình Dương" của nhóm tác giả Lê Anh Vinh, Phạm Đức Quang, Đỗ Đức Lân do UNESCO Bangkok

hợp tác với Viện Khoa học giáo dục Việt Nam thực hiện cho thấy, học sinh Việt Nam sử dụng Internet thường xuyên hơn so với học sinh ở Bănglađét và Phigi. Theo đó có 38,9% học sinh Việt Nam sử dụng Internet trong khoảng 3-4 giờ một ngày và 14,7% trong khoảng 5-6 giờ một ngày.

Dự án DKAP tại Việt Nam thực hiện khảo sát tại 20 trường học từ 5 tỉnh, thành phố ở Việt Nam (Lào Cai, Hà Nội, Đà Nẵng, Lâm Đồng và Cần Thơ), nghiên cứu tổng số 1.061 học sinh trong độ tuổi 15 tuổi (lớp 10). Quá trình khảo sát được thực hiện vào tháng 9/2018. Kết quả của phía Việt Nam được so sánh với các thông số có được từ cuộc khảo sát tại Hàn Quốc, Bănglađét, Phigi.

Theo báo cáo DKAP, hầu hết các trường học tại Việt Nam được đầu tư và trang bị máy tính, máy chiếu để dạy và học. Theo báo cáo của các sở giáo dục địa phương, tổng số máy tính trong các trường từ tiểu học tới trung học phổ thông là 487.889 chiếc. Nhiều tổ chức giáo dục đã phát triển tài liệu học tập điện tử. Hiện nay, tỷ lệ giáo viên trong giáo dục mầm non, tiểu học và trung học có thể áp dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp giảng dạy trong lớp là khoảng 76%. Tỷ lệ giáo viên có khả năng thiết kế bài giảng e-Learning là khoảng 28%.

Cũng trong báo cáo DKAP, hầu hết học sinh ở Việt Nam bắt đầu sử dụng Internet từ rất sớm, chủ yếu là trong độ tuổi 9-12 (42%) vào thời điểm học sinh

bắt đầu được học môn tin học trong trường và độ tuổi 12-15 (28%), rất ít học sinh bắt đầu truy nhập Internet từ năm 15 tuổi (3%).

Ở các thành phố lớn, học sinh có xu hướng bắt đầu sử dụng Internet sớm hơn so với học sinh từ các tỉnh khác. Tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Hải Phòng, tỷ lệ học sinh bắt đầu sử dụng Internet từ 5 đến 9 tuổi chiếm phần lớn (37%). Trong khi đó, hầu hết học sinh từ các tỉnh khác (Thái Nguyên, Hòa Bình, Lâm Đồng, Sóc Trăng, Kiên Giang) bắt đầu sử dụng Internet khi ở độ tuổi 9-12 (45%).

Bảng câu hỏi: “Khi bạn sử dụng Internet, tần suất những người sau đây đề xuất các cách sử dụng Internet một cách an toàn”, nhóm thực hiện đã nhận được kết quả: khoảng 22% học sinh không bao giờ nhận được hướng dẫn của phụ huynh, 15% không bao giờ nhận được hướng dẫn của giáo viên, 15% khác không bao giờ nhận được hướng dẫn của người thân, người chăm sóc để sử dụng và học Internet an toàn.

5. Ngôn ngữ sử dụng trên Internet

Việc giới trẻ nói chung và các em học sinh nói riêng sử dụng ngôn từ trên mạng xã hội khi viết dòng trạng thái, tán gẫu, bình luận theo những cách riêng của họ đang được xem như một sự thể hiện cá tính hay sự khác biệt với những người khác trong cộng đồng mạng.

Kết quả từ cuộc khảo sát cho thấy, bộ phận học sinh thường sử dụng hoàn toàn tiếng Việt để giao

tiếp trên mạng xã hội chiếm tỷ lệ cao nhất (45,7%). Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, tiếng Việt dùng để giao tiếp trên mạng xã hội của học sinh hiện nay không thuần nhất như vốn tiếng Việt truyền thống mà họ đã tự “sáng tạo” cho mình một kiểu/loại ngôn ngữ riêng không theo quy chuẩn của tiếng Việt, được gọi nôm na là ngôn ngữ tuổi teen. Trong nhiều trường hợp, tiếng Việt được các bạn trẻ thay đổi từ cách viết đến cấu trúc câu, hay cố tình viết chệch âm, sai lỗi chính tả,... Đó là các dạng thức ngôn ngữ được tạo ra bằng cách thay đổi từng chi tiết của các chữ cái tiếng Việt, với việc kết hợp tiếng Việt với ngôn ngữ khác (tiếng Anh...) (38,8%) hay những cách viết sáng tạo, viết tắt, sử dụng tiếng lóng hoặc kết hợp nhiều loại ký hiệu khác nhau (29,7%). Tất cả những sự tự “sáng tạo” ấy có thể xem như cách thể hiện sự khác biệt của học sinh trên mạng xã hội. Ví dụ, hiện có thể dễ dàng bắt gặp một số xu hướng sử dụng ngôn ngữ của giới trẻ để diễn đạt lời nói, cảm nghĩ, ý tưởng,... của mình trên mạng xã hội như sau: diễn đạt theo xu hướng đơn giản hóa như: wá (quá), wen (quen), wên (quên), u (bạn, mày), ni (nay), gato (ghen ăn tức ổ)... hay diễn đạt theo xu hướng phức tạp hóa ngôn ngữ: dzui (vui), thoai (thôi), nóa (nó), đóa (đó), dzìa (về), roài (rời),... hoặc cố tình viết chệch âm nhằm tạo sự vui vẻ, tinh nghịch trong lời nói như: hem (không), lun (luôn), bùn (buồn), bitk? (biết không?), xiền (tiền),... Một số khác thích sử dụng các từ tiếng Anh viết tắt

để diễn đạt như: tks=thanks (cảm ơn), pm=private message (nói chuyện riêng),... Liên quan đến những hiện tượng ngôn ngữ trên, cơ quan tiếp thị truyền thông xã hội Ôxtrâylia đã từng bình luận rằng, học sinh sử dụng các chữ viết tắt như là một chiến thuật để đẩy nhanh tốc độ trong giao tiếp văn bản, trong khi một số khác thì dùng chúng như một mật mã để những người lớn tuổi không thể hiểu.

Nhận định về các kiểu/loại ngôn ngữ riêng mà giới trẻ đã “sáng tạo” và sử dụng làm công cụ giao tiếp trên mạng xã hội hiện có không ít người phê phán, cho rằng đó là thứ ngôn ngữ xa lạ với tiếng phổ thông, thậm chí là làm mất đi sự trong sáng, cái hay, cái đẹp của tiếng Việt, do vậy, cần phải có giải pháp khắc phục tình trạng này. Tuy nhiên, một số quan điểm lại nhìn nhận đó là nhu cầu phát triển ngôn ngữ tắt yếu của giới trẻ trong xã hội hiện đại và ở góc độ nào đó thì hiện tượng này cũng cần được thừa nhận. Mặc dù vậy, những động thái hướng tới việc giảm thiểu những tiêu cực của loại ngôn ngữ mang phong cách ngôn ngữ tuổi teen này cũng cần được quan tâm.

Với sự phát triển mạnh mẽ trong gần chục năm trở lại đây, các trang mạng xã hội ở Việt Nam như Facebook, YouTube, Zalo, Zingme,... ngày càng thu hút đông đảo thành viên tham gia, trong đó đại đa số là học sinh. Có thể nói, mạng xã hội ra đời là một trong những bước tiến của các phương tiện truyền

thông mới, bởi thực sự nó đã mang đến nhiều tiện ích, đáp ứng nhu cầu, mục đích vô cùng đa dạng của mỗi cá nhân, từ công việc, học tập, kinh doanh, đặc biệt là khả năng mở rộng cũng như thiết lập các mạng lưới giao tiếp một cách nhanh chóng mà không bị giới hạn về không gian, thời gian với chi phí rẻ nhất. Bên cạnh đó, mạng xã hội cũng trở thành một kênh giải trí hoàn hảo khi trở thành nơi lý tưởng để học sinh giải tỏa áp lực trước những vấn đề mà họ phải đối mặt trong cuộc sống hằng ngày. Trước hàng loạt tiện ích ấy, mạng xã hội dường như đang trở thành người bạn đồng hành không thể thiếu trong cuộc sống thường nhật của học sinh. Mặc dù sự ảnh hưởng của mạng xã hội đến bộ phận này đang được nhìn nhận theo nhiều chiều hướng khác nhau, song dù thế nào cũng cần thừa nhận những bước tiến khả quan của các trang mạng xã hội ở Việt Nam với số lượng người sử dụng có thể tiếp tục gia tăng trong tương lai.

6. Mức độ chi phí của Internet đối với việc học tập của học sinh

Các lập luận trên cho thấy, có tới gần một nửa số học sinh bị chi phối khá nhiều bởi mạng Internet. Ngày nay, khi mạng Internet trở nên phổ biến và là một phần không thể thiếu trong đời sống học sinh thì việc thức khuya để online đã trở thành một thói quen rất khó sửa của học sinh. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này một phần là do xu hướng chung và lối sống đô thị ồn ào, nhộn nhịp, làm học sinh không

thể tập trung học bài và phải lên mạng học bài, làm bài vào đêm khuya. Việc thức khuya có ảnh hưởng lớn đến sức khỏe con người. Học sinh thức khuya thường cảm thấy mệt mỏi vào ngày hôm sau, không thể tập trung học tập và luôn cảm thấy đầu óc căng thẳng. Thức khuya trong một thời gian dài sẽ dễ gây giảm sút trí tuệ và sức đề kháng, trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe và hiệu quả học tập của học sinh. Bên cạnh việc học tập, học sinh còn thức khuya online với mục đích để giải trí như xem phim, lang thang trên các trang mạng xã hội,... Việc thức khuya trong điều kiện thiếu ánh sáng và tiếp xúc với ánh sáng trắng bóng đèn làm mắt phải điều tiết nhiều, khiến học sinh dễ gặp các căn bệnh về mắt và gây mất ngủ về lâu dài. Việc vừa học bài vừa online thường dẫn đến sự mất tập trung, dễ bị xao nhãng và ảnh hưởng đến hiệu quả học tập. Điển hình như có nhiều học sinh vừa học bài vừa chat - trò chuyện với bạn bè qua Facebook mà quên cả thời gian. Không thể phủ nhận việc vừa học bài vừa online các trang mạng xã hội cũng có những tác động tích cực vì mạng xã hội tạo cơ hội cho học sinh có thể cùng bàn luận, trao đổi về các vấn đề học tập cũng như thảo luận làm bài nhóm,... nhưng nếu học sinh sử dụng chúng không đúng cách thì lâu dần sẽ dẫn đến học tập kém hiệu quả.

II. THỰC TRẠNG SỬ DỤNG FACEBOOK CỦA HỌC SINH

Ra đời năm 2003 từ một phiên bản nội bộ của

trường Đại học Harvard bởi sinh viên năm nhất Mark Zuckerberg, đến nay Facebook đã trở thành mạng xã hội thành công nhất thế giới với gần 1,5 tỷ người sử dụng, đưa người sáng lập của nó trở thành tỷ phú trẻ tuổi nhất hành tinh. Gần 20 năm thăng trầm, với những khoản đầu tư khổng lồ từ các tập đoàn lớn và những thương vụ sáp nhập tốn nhiều giấy mực của báo chí, đến nay Facebook được xem là cuộc sống thứ hai của rất nhiều người, trong đó có một bộ phận không nhỏ học sinh Việt Nam.

Bằng khả năng nhanh nhạy với những điều mới lạ, học sinh không khó để nắm bắt phương thức sử dụng của một trang web kết bạn lớn như Facebook, khám phá mọi tiện ích và phát triển các mối quan hệ xã hội. Trong quá trình đó, nếu học sinh sáng suốt, Facebook sẽ trở thành công cụ đắc lực, hữu ích cho cuộc sống tốt đẹp hơn, ngược lại Facebook sẽ khiến các em lạm dụng, thậm chí thay đổi cuộc sống của học sinh một cách tiêu cực.

Không khó khăn khi có thể tìm kiếm những bài phân tích, nghiên cứu và thông tin trên phương tiện truyền thông về diễn biến tâm lý khi tham gia Facebook. Về mặt tích cực, người sử dụng Facebook biết thiết lập và duy trì tốt nhiều mối quan hệ, bên cạnh việc tìm lại những mối quan hệ từ lâu đã bị đánh mất. Hoặc nhận được nhiều cơ hội phát triển kinh tế và nghề nghiệp nhờ tận dụng được tính chất lan truyền của mạng xã hội. Ngoài ra, một học sinh cũng

có thể phát triển cơ hội học tập thông qua sự kết nối của Facebook với các thầy cô, gia sư và bạn bè cùng đam mê tri thức. Ngược lại, về mặt tiêu cực, nhiều nghiên cứu đã dẫn ra những dấu hiệu tâm lý điển hình như định hướng giá trị lệch lạc, tâm tính bất ổn, thái độ cư xử kém, thu hẹp “cái ta” và bành trướng “cái tôi”,... Hay một số nghiên cứu tìm ra các yếu tố cốt lõi dẫn đến chứng nghiện Facebook, đó là nhu cầu nổi bật, thay đổi tâm trạng, lòng khoan dung, phản hồi, xung đột và phản ứng mạnh.

1. Mục đích sử dụng Facebook

Trước hết, lý do tham gia Facebook của học sinh chủ yếu là bị lôi kéo bởi bạn bè hoặc theo phong trào (45%), sau đó mới nhận thấy tính thú vị của mạng xã hội này (43%). Chỉ có khoảng 10% lựa chọn mạng xã hội này cho mục đích học tập. Khi được hỏi cụ thể, thì các bạn cho biết sử dụng Facebook để nhận thông báo từ ban cán sự lớp và tài liệu do thầy cô và các bạn khác đưa lên. Về mục đích sử dụng, phần lớn các bạn học sinh cho rằng, ban đầu tham gia Facebook để giao lưu, kết bạn, gia nhập các nhóm và tham gia bình luận các chủ đề (62%). Nhưng sau quá trình sử dụng, thì các bạn thừa nhận rằng mình tham gia chủ yếu để chia sẻ tài liệu hoặc thông tin liên quan đến hoạt động học tập (64%). Như vậy, ý thức sử dụng mạng xã hội phục vụ việc học đã hình thành khá tốt trong học sinh, mặc dù thời gian đầu sử dụng thì mục đích đó không quá lớn (21%).

2. Tính chất sử dụng Facebook

Phần lớn các học sinh đã sử dụng Facebook từ khi học trung học cơ sở, đây cũng là thời gian trung bình một học sinh có thể biết và tìm hiểu về một mạng xã hội. Một điều thú vị là các em cho rằng mình không “nghiện” mạng xã hội này, nhưng phần lớn thừa nhận thường mở trang Facebook ngay trong lúc sử dụng máy tính để học tập. Từ đó cho thấy, vẫn có một bộ phận khá lớn học sinh mang những hoạt động giao lưu ảo tham gia cùng công việc thực tế hằng ngày, mặc dù ý thức sử dụng vẫn ở mức khá tích cực.

Sự tích cực trên cũng được thể hiện ở việc chỉ có 19% học sinh tiêu tốn thời gian từ 3 đến 5 giờ cho Facebook và 10% học sinh sử dụng trên 5 giờ một ngày. Mặc dù số giờ trung bình các bạn bỏ ra để tương tác thông tin trên mạng xã hội này là 1 giờ (33% cho biết), nhưng con số 10% học sinh sử dụng trên 5 giờ như kể trên quả là đáng báo động. Hiện nay, trên Facebook, xuất hiện nhiều trò chơi (game) trực tuyến khá hấp dẫn, thậm chí không giới hạn thời gian chơi. Vì thế, bản thân học sinh cũng thừa nhận, việc bỏ ra trên 5 giờ để “cày game” trên Facebook cũng là điều không quá xa lạ.

Hơn nữa, với 13% các em kiểm tra Facebook với mỗi 15 phút một lần và 16% kiểm tra Facebook mỗi khi điện thoại hoặc máy tính thông báo, cho dù con số này không quá lớn, nhưng cũng đã cho thấy một bộ phận học sinh khá “nghiện” mặc dù chính họ không thừa nhận điều đó. Còn lại, con số lớn nhất là 50%

nằm ở các bạn lựa chọn trả lời “khoảng nửa ngày một lần” khi được hỏi về tần suất kiểm tra Facebook.

3. Nội dung sử dụng Facebook

Học sinh với độ tuổi trẻ trung, mới lớn, luôn muốn thể hiện “cái tôi” mọi lúc, mọi nơi. Theo đó, với câu hỏi “Những thông tin cá nhân của chính mình được bạn công khai như thế nào?”, thì câu trả lời nhận được chỉ 7% là “bí mật tuyệt đối”, 73% “một ít” và 20% “công khai hoàn toàn”. Tuy các bạn học sinh có thể ý thức được tính phức tạp của việc luân chuyển thông tin trên Facebook, nhưng vẫn còn những cá nhân tự tin quá mức, không ngại ngần khi công bố những thông tin riêng tư (tên, tuổi, nơi ở, nơi học, mối quan hệ gia đình, email, số điện thoại).

Còn về nội dung được thể hiện trên Facebook, những ý trả lời thu được cũng đã phản ánh khá rõ nét đặc trưng tâm lý của lứa tuổi học sinh.

Với những chủ đề được đăng trên trang cá nhân, phần lớn đó là những câu chuyện, tâm trạng của chính người sử dụng, sau đó là những bài học về lối sống đẹp. Với chủ đề được chia sẻ hoặc tham khảo từ các trang thông tin của người khác, các bạn tập trung vào các câu chuyện hoặc hình ảnh cảm động, kể đến là chủ đề học tập và những bài học về lối sống đẹp. Bên cạnh đó, học sinh thường tham gia bình luận những câu chuyện hoặc tâm trạng của bạn bè, tuy không rõ ràng lắm.

Như vậy, học sinh có định hướng khá nội tâm và tinh tế về những chủ đề được thể hiện trên trang mạng cá nhân. Điều này phần nào thể hiện nét tính cách phổ biến của học sinh.

4. Biểu hiện tâm lý trên Facebook

Một trong những hướng nghiên cứu nổi bật của các đề tài trong và ngoài nước liên quan đến Facebook là đặc điểm tâm lý của người sử dụng. Sau đây là một số biểu hiện:

Thứ nhất, sau khi đăng một dòng trạng thái trên trang cá nhân, 47% số học sinh được hỏi mong muốn có nhiều người bình luận về thông tin của mình và cũng cùng tỷ lệ đó chỉ viết trạng thái vì thích chứ không mong muốn gì. Qua đó cho thấy, học sinh không quá tập trung vào sự nổi bật của mình trên Facebook thông qua những thông tin cá nhân. Tương tự, có đến 81% câu trả lời là “bình thường”, trong khi đó chỉ có 12% cảm thấy bứt rứt, khó chịu và 7% cho rằng mình thoái mái với việc một ngày không thể truy nhập vào Facebook.

Thứ hai, với câu hỏi về thói quen đăng tâm trạng (status), câu trả lời thu được thật sự không nổi bật, cụ thể như sau: 37% có chú ý chỉnh sửa hình ảnh và viết nội dung cẩn thận trước khi đăng, 30% thể hiện tâm trạng vào bất cứ thời điểm nào, 20% viết ra bất cứ ý nghĩ nào trong đầu và 19% chụp ảnh rồi đăng ngay kèm một vài chú thích.

Thứ ba, một nửa số học sinh được hỏi thường đọc kỹ và ngẫm nghĩ trước khi bấm nút “Thích” hoặc “Bình luận”. Tuy vậy, vẫn có nhiều em (41%) có thói quen bấm nút “Thích” ngay khi vừa bắt gặp những thông tin mình quan tâm.

Tóm lại, đa phần các bạn học sinh tiếp cận và sử dụng Facebook với biểu hiện tâm lý không quá cuồng nhiệt. Các bạn quan tâm, yêu thích mạng xã hội này một cách chừng mực và cũng cân nhắc kỹ lưỡng trước khi thể hiện “cái tôi” trong thế giới ảo. Đây được xem là những yếu tố tích cực trong xu hướng của học sinh, biết lựa chọn, yêu thích những sản phẩm và ứng dụng thực tế, nhưng không quá lệ thuộc vào chúng mà dẫn đến những bất ổn về mặt tâm lý.

III. THỰC TRẠNG NGHIỆN GAME TRỰC TUYẾN Ở LÚA TUỔI HỌC SINH

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, với sự phát triển vượt bậc của khoa học kỹ thuật, nhiều dịch vụ công nghệ truyền thông ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người. Một trong những dịch vụ hàng đầu hiện nay là các phương tiện truyền thông đại chúng, đặc biệt là sự phát triển của Internet. Internet được sử dụng như một công cụ đắc lực phục vụ việc học hành, nghiên cứu, làm việc và giải trí... Trong đó, game trực tuyến là một trong những hình thức giải trí được giới trẻ yêu thích. Hiện nay, tình trạng chơi và nghiện game trực tuyến trong giới trẻ chiếm tỷ lệ

khá cao. Không thể phủ nhận những lợi ích giải trí mà game trực tuyến đem lại, song việc chơi game liên tục, không kiểm soát sẽ dẫn tới những hậu quả khôn lường, ảnh hưởng đến kết quả học tập, sức khỏe, nhân cách, lối sống của các em... Bên cạnh những tác động tích cực, tình trạng nghiện game trực tuyến đang trở thành vấn đề bức xúc của gia đình, nhà trường và xã hội. Với ưu thế là một loại hình giải trí hiện đại, dễ chơi, nhất là đối với lứa tuổi học đường, nhưng game trực tuyến cũng tiềm ẩn nhiều tác hại. Môi trường game trực tuyến rất sống động, thậm chí trong nhiều trường hợp còn ly kỳ hơn cuộc sống bên ngoài. Càng dành nhiều thời gian chơi, niềm đam mê đầu tư cho nhân vật càng lớn. Săn lùng, nhặt đồ, bán đồ,... sôi động chẳng khác nào thế giới thật. Và rồi họ trở thành dân “nghiện” lúc nào không biết. Bệnh nghiện game sẽ ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh khiến các em học hành sa sút, bị đuổi học, sức khỏe giảm sút, thậm chí trầm cảm, loạn thần,... nhiều trường hợp trộm cắp, cướp giật, thậm chí giết người vì nghiện game trực tuyến cũng đã xảy ra và được báo chí đăng tải nhiều trong thời gian vừa qua. Tình trạng nghiện game trực tuyến ở giới trẻ đã trở nên đáng báo động bởi nó có thể để lại nhiều hậu quả khôn lường, cần có sự quan tâm và trách nhiệm vào cuộc của toàn xã hội hiện nay.

1. Khái niệm cơ bản

1.1. Trò chơi trực tuyến

“Trò chơi trực tuyến” hay “game trực tuyến” là thuật ngữ để gọi tên trong các ứng dụng giải trí

của Internet. Trò chơi trực tuyến thực chất là trò chơi điện tử nhưng cho phép người chơi tham gia cùng lúc với nhiều người chơi khác. Các trò chơi trực tuyến có nhiều tính năng khác nhau nhưng có chung đặc điểm sau: hệ thống nhiệm vụ và tài sản ảo của trò chơi; hệ thống trao đổi buôn bán và lập nhóm, hội; hệ thống quản lý,...

1.2. Nghiện game trực tuyến

“Nghiện game trực tuyến” là một trường hợp của nghiện Internet, có thể được định nghĩa là một rối loạn kiểm soát xung lực (impulse control disorder) không liên quan đến chất gây nghiện. Trong đó, người sử dụng dành hơn 38 giờ đồng hồ hoặc hơn thế mỗi tuần và có biểu hiện ít nhất một triệu chứng gồm khó ngủ hay mất tập trung, khát khao được lên mạng, cáu giận và đau đớn về thể xác hay tinh thần là biểu hiện của nghiện Internet - game trực tuyến.

2. Thực trạng nghiện game trực tuyến

Game trực tuyến là một sản phẩm của công nghệ cao, của tri thức, cũng là trò chơi giải trí hiện đại và thông dụng với học sinh ngày nay. Có thể nói, chơi game là để giảm bớt căng thẳng trong học tập nhưng ranh giới giữa giải trí và “nghiện ngập” ngày càng trở nên mong manh. Game trực tuyến đưa con người vào thế giới ảo được thiết kế với các tính năng gần như thế giới thật, người chơi được tạo hình nhân vật và hòa mình vào một thế giới mới, mà ở đó người chơi có thể biến những điều kiện không thể thành có thể

và có thể khẳng định mình trong thế giới ảo. Chính vì thế mà sức hút của game trực tuyến ngày càng được lan nhanh vào các trường học, khiến cho không ít học sinh bị cuốn vào vòng xoáy đó. Cũng không thể phủ nhận những lợi ích của game trực tuyến, song một khi đã nghiệm game rồi thì ảnh hưởng của nó quả thực không hề nhỏ, không những ảnh hưởng kết quả học tập, sức khỏe mà còn ảnh hưởng đến cả nhân cách và lối sống. Điều đó khiến chúng ta không thể không lo lắng cho giới trẻ mà chủ yếu là các em học sinh, giới tri thức trẻ tương lai, là bộ mặt của xã hội, tương lai của đất nước. Do đó, vấn đề này thật sự là cần thiết và quan trọng, cần được nhanh chóng giải quyết.

Hiện nay, ở Việt Nam, tốc độ phát triển của game trực tuyến rất nhanh. Theo thống kê của *Appota Esports*, từ năm 2018 đến 2020, Việt Nam có số lượng người tham gia chơi game trực tuyến đã tăng lên gấp đôi, từ 15 triệu người lên gần 30 triệu người,... Tuy nhiên người sở hữu máy tính cá nhân của mình song số lượng các điểm kinh doanh Internet vẫn nhiều, đặc biệt là xung quanh các trường học. Trung bình mỗi quán nét chỉ rộng từ 25-30m² nhưng chủ quán thường tận dụng tối đa diện tích để lắp đặt máy tính, chỉ để lại một lối đi rất nhỏ, nhiều quán net còn mở nhiều dịch vụ khác như nước giải khát, mỳ tôm,... để phục vụ cho các game thủ chơi thâu đêm. Những ngày hè nóng bức hay mùa đông lạnh giá, nhiều quán vẫn đông khách, trong đó có tới 95% là sinh viên, học sinh.

Dưới đây là cách nhận diện một người mắc chứng nghiện game trực tuyến mà một số nhà nghiên cứu đã đưa ra:

- Người chơi game trực tuyến hơn 5 giờ/ngày hoặc không có cảm giác về thời gian và không gian khi đang chơi game trực tuyến.

- Giấu gia đình, người thân đi chơi game trực tuyến.

- Quên mất các sự kiện quan trọng hoặc không thực hiện đầy đủ công việc, giảm năng suất làm việc hoặc thờ ơ với các hoạt động xung quanh như học tập và làm việc.

- Tiếp tục chơi game trực tuyến bất chấp những rủi ro, khó khăn trong công việc, học tập và các mối quan hệ bạn bè, gia đình. Có những dấu hiệu của chứng suy nhược và có xu hướng hành xử như những hành vi trong game trực tuyến.

Người nghiện game là những người quên đi thực tại, đắm mình vào game, chăm chút cho nhân vật còn hơn là quan tâm đến bản thân và những người xung quanh mà không muốn tham gia các hoạt động xã hội khác. Họ hầu như không có các hoạt động xã hội và không có bạn bè. Nếu có, chỉ đơn giản là bạn bè trên thế giới ảo. Mọi hoạt động khác của người nghiện game đều thay thế bằng game. Khi tách khỏi game phản ứng của họ trở nên chậm chạp và kém linh hoạt. Những người nghiện game thường đứng trước nguy cơ làm tổn hại đến các mối quan hệ và nghề nghiệp của chính bản thân họ.

Theo một nghiên cứu mới đây, có tới 70% số đối tượng thích chơi game mang tính bạo lực, trong đó có 25% nghiện game nặng, tức là mỗi ngày nếu các em không được chơi game từ 1 đến 3 giờ thì không thể chịu được; 70% các em thường xuyên xem phim hoặc chơi các loại game sex (nhất là các em ở lứa tuổi 12-16). Trong game có đến 77% là bạo lực, 9% là cờ bạc và chỉ có 14% là giải trí. Trong khi đó, công tác quản lý trò chơi của các ngành chức năng thời gian qua cũng bộc lộ nhiều bất cập. Các trò chơi (game) mang hứng thú cho trẻ hầu hết đều là trò đâm chém, cướp giật, giết người, xâm hại tình dục. Khi quá đam mê, lại xa lánh với đời thường, trẻ rất dễ bị ảo giác, mang nhân vật ảo, cuộc sống ảo ra cuộc sống thật. Từ đó, các hiện tượng giết người, cướp giật, hiếp dâm cũng dễ nảy sinh. Nhiều game thủ thường có các hành động liều lĩnh, coi thường mạng sống của mình và những người khác, coi thường các chuẩn mực đạo đức xã hội và pháp luật. Theo lý giải của chuyên gia tâm lý, do các em không dám khám phá, chinh phục nhân vật ngoài đời, nên tìm đến nhân vật trong game. Khi đã bị nhiễm nặng, trở về thế giới thực thì các game thủ đã không thể kiểm soát được bản thân, dẫn đến tình trạng rối loạn tâm sinh lý, nảy sinh những hành động đồi bại, săn sàng hoạt động phạm tội.

Một dẫn chứng cụ thể cho trường hợp nghiên game trực tuyến ở giới trẻ hiện nay mà báo chí đã đăng tải, cảnh báo đến các bậc phụ huynh và thầy cô

trong thời gian vừa qua là: Năm 2014, trên địa bàn tỉnh Kon Tum, đã xảy ra vụ giết người gây hoang mang. Đối tượng gây án là Lê Hoàng Anh T (sinh năm 2000, trú tại tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum), mới học hết lớp 6. Theo điều tra, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ tại quán Internet, T đã dùng dao Thái Lan đâm chết Lê.K.N (sinh năm 2000, là bạn học chung trường với T). Hành động côn đồ, máu lạnh của T có ảnh hưởng không nhỏ từ việc nghiện game trực tuyến. Được biết, T thường bỏ học để chơi game mang tính bạo lực như “đột kích”, “liên minh”. Vụ việc trên báo động tình trạng học sinh nghiện game trực tuyến, dẫn đến sự rối loạn về tâm sinh lý và hành vi.

3. Nguyên nhân nghiện game trực tuyến

Có nhiều nguyên nhân nghiện game trực tuyến phụ thuộc vào từng cá nhân và nhiều yếu tố khác. Sau đây là một số nguyên nhân chính có thể dẫn đến nghiện game của giới trẻ hiện nay:

- *Sự hấp dẫn vốn có của game trực tuyến*: Các nhà cung cấp game hiện nay có thể nói là rất “tâm lý” khi thiết kế các game đánh trúng tâm lý và đáp ứng nhu cầu của giới trẻ. Vì vậy, không quá khó hiểu khi giới trẻ bị cuốn vào game trực tuyến bởi sự hấp dẫn của những trò chơi này.

- *Nghiện do tập nhiệm*: Học sinh sống trong thời đại công nghệ thông tin phát triển, nếu ngay từ nhỏ đã thấy bố mẹ hay người lớn trong gia đình chơi game,

dần dần các em sẽ xem chơi game như một việc làm thông thường và bị nghiện game từ rất nhỏ là khó tránh khỏi.

- *Xung đột tâm lý*: Khi đến tuổi dậy thì, cơ thể học sinh sẽ có những thay đổi về tâm sinh lý, các em muốn trở thành người lớn, muốn khẳng định mình, muốn được người lớn tôn trọng. Tuy nhiên, trong đời sống hiện đại, nếu như bố mẹ không quan tâm đến điều đó, hay bố mẹ vì những áp lực cuộc sống, giáo dục con cái không đúng cách, giáo dục bằng roi vọt hoặc thể hiện sự yêu thương bằng sự áp đặt đều khiến các em cảm thấy cô đơn, bất mãn hay thậm chí thấy mình vô dụng. Các em không tìm được cách chia sẻ cảm xúc, thêm với việc các em được tiếp xúc với công nghệ thông tin rất sớm nên rất dễ sa vào các cạm bẫy, trong đó có game trực tuyến. Vì khi ở trong game, các em tìm được cảm giác được coi trọng, cảm giác mình được ở vị trí trung tâm.

- *Thiếu địa điểm vui chơi cho học sinh*: Các địa điểm vui chơi dành cho học sinh, ngay cả ở các thành phố lớn vẫn còn thiếu. Các địa điểm thật sự bổ ích và phù hợp lại càng thiếu. Do vậy, các em tìm kiếm các hình thức giải trí trên Internet và dần sa vào game.

- *Sự yếu kém của cá nhân trong cuộc sống thực tế*: Một bộ phận giới trẻ sa vào game trực tuyến do những bất lực của họ trong thực tế. Có một bộ phận không được coi trọng trong thực tế, xong trong game, họ lại được xếp vào bậc “đại ca”, họ chơi game như

một cách để khẳng định mình, cái mà họ không thể làm được trong thực tế. Cũng có một bộ phận vì những biến cố lớn trong cuộc sống, không thể tự cân bằng, họ lại lao vào game như một cách để giải tỏa. Dần dần, họ lẻ thuộc vào game và nghiện lúc nào không hay biết.

- *Do môi trường xung quanh:* Môi trường xung quanh cũng có ảnh hưởng rất lớn tới nhận thức của giới trẻ. Nếu trong môi trường của họ có những yếu tố độc hại mà bản thân họ lại không tự làm chủ được chính mình, thì họ cũng có thể bị lôi kéo vào rất nhiều tệ nạn, chứ không riêng gì game trực tuyến. Chúng tôi có một ví dụ như sau: “Một cậu học sinh chưa bao giờ biết đến game, nhưng đến khi cậu học lên cao, bạn bè của cậu lại chơi game rất nhiều, cậu cũng tò mò xem game có gì mà bạn bè mình lại say mê đến thế, rồi cậu tò mò chơi thử và cũng thành nghiện”.

- *Chơi game có thưởng:* Trò chơi trực tuyến là trò chơi đóng vai và có thể trò chuyện, biểu đạt hành động của cá nhân, tương tác với người khác. Chức năng ứng dụng với sự tương tác cao đó làm cho những người tham gia cảm thấy hứng thú, có thể chia sẻ thông tin, tình cảm và được tôn trọng. Bên cạnh đó, những phần thưởng trong trò chơi cũng tạo ra sự hứng thú kỳ lạ, người chơi được thưởng các phần thưởng ảo, làm họ thấy say mê và thậm chí được tôn vinh và người khác tôn trọng, nhất là đối với các bạn nam mới lớn, rất thích chinh phục. Như vậy, thực trạng nghiện game

trong giới trẻ mà nhất là học sinh hiện nay là một hiện tượng có nguyên nhân từ nhiều yếu tố tâm lý, sinh lý, xã hội và gia đình. Chính vì thế, việc giải quyết tình trạng nghiện game trực tuyến cần một hệ thống nhiều giải pháp chứ không chỉ đơn lẻ là tác động đến nhận thức của học sinh. Bên cạnh đó, phòng ngừa nghiện game trực tuyến cũng là việc làm cấp thiết, không kém phần quan trọng.

IV. THỰC TRẠNG NGHIỆN INTERNET Ở LÚA TUỔI HỌC SINH

1. Khái niệm nghiện Internet

Nghiện mạng Internet là một hội chứng bệnh thần kinh, gây ra nhiều tác hại cho sức khỏe của bệnh nhân. Tác hại của việc nghiện Internet chính là gây mất tập trung trong suy nghĩ, khiến cho người nghiện bị mất tập trung trong công việc, học tập,... Nghiện Internet là một căn bệnh rất phổ biến giống như việc nghiện cờ bạc hoặc nghiện tình dục,...

Hiện tại, trên thế giới có tới 38% dân số mắc phải chứng bệnh nghiện Internet. Ở Việt Nam, vẫn chưa có thông số tổng hợp cụ thể về bệnh lý này nhưng chắc chắn rằng con số người bị nghiện mạng Internet là lớn.

Sinh động, mới mẻ và hấp dẫn... đó là những gì mà công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật số... đã mang đến cho đời sống con người. Nhưng bên cạnh đó, không ít những thành quả của khoa học kỹ thuật

đang bị lạm dụng, gây ra những hiện tượng “nghiện” đầy nguy hiểm. Hiện tượng nhiều học sinh hiện nay “nghiện” Internet cũng là một trong số những trường hợp đó.

2. Dấu hiệu cảnh báo trẻ bị nghiện Internet

Internet chính thức ra đời năm 1991 và dần đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong đời sống của con người hiện nay. Nhờ vào mạng Internet mà các em học sinh có thể liên lạc, tìm kiếm thông tin học tập và gia tăng cơ hội học hỏi, giao lưu một cách dễ dàng. Thế nhưng, nếu không chủ động kiểm soát, công cụ này dễ gây nên tình trạng lệ thuộc và chi phối cuộc sống của các em.

Cho đến thời điểm hiện nay, trong các sổ tay thống kê và chẩn đoán các rối loạn tâm thần, người ta vẫn chưa đưa ra khái niệm chính thức về tình trạng “nghiện Internet” hay “nghiện game”. Tuy nhiên, từ năm 1996, nhà tâm lý học người Mỹ Kimberly S. Young đã tiến hành nghiên cứu đầu tiên và đưa ra khái niệm “nghiện Internet”(Internet addiction). Theo đó, tình trạng “nghiện Internet” có thể được xác định dựa trên 8 tiêu chí sau đây:

- Bận tâm với Internet khi luôn nghĩ về hoạt động online của mình ở lần trước hay các lần sắp tới.
- Nhu cầu tăng thời gian sử dụng Internet.
- Nhiều lần thất bại khi cố gắng kiểm soát, giảm bớt hoặc ngưng sử dụng Internet.

- Bồn chồn, ủ rũ, buồn phiền hoặc dễ cáu kỉnh khi cố gắng giảm hoặc ngừng sử dụng Internet
- Online trên mạng Internet trong thời gian nhiều hơn so với dự định ban đầu.
- Hủy hoại hoặc nguy cơ mất mối quan hệ quan trọng, mất cơ hội học tập vì Internet.
- Nói dối những người trong gia đình, nhà trị liệu hoặc những người khác để che giấu mức độ bị cuốn hút vào Internet.

Sử dụng Internet như một cách thức để tạm tránh đối diện với những vấn đề khó khăn trong cuộc sống hay cảm xúc khó chịu như lo lắng, thất vọng, mệt mỏi, chán nản,...

Nếu một học sinh có từ 5/8 dấu hiệu kể trên trở lên, có thể các em đang cần sự hỗ trợ từ phụ huynh, nhà chuyên môn về vấn đề nghiện Internet. Tuy lệ thuộc vào Internet không có cơ chế giống nghiện chất kích thích nhưng người nghiện vẫn xuất hiện các dấu hiệu hết sức đặc trưng của tình trạng “nghiện”. Đó là việc gia tăng thời lượng sử dụng ngày càng nhiều (dung nạp), có sự trăn trở bận tâm và tìm kiếm xoay quanh chủ đề Internet và những phản ứng khó chịu khi tìm cách giảm sử dụng (triệu chứng cai).

3. Nguyên nhân nghiện Internet

Có rất nhiều lý do khiến một người rơi vào tình trạng nghiện Internet. Bắt đầu bằng việc sử dụng nhiều, lạm dụng dẫn đến kết quả là lệ thuộc vào Internet và làm ảnh hưởng đến cuộc sống, các mối quan hệ, công việc.

Ở mỗi độ tuổi, Internet lại thu hút các đối tượng ở những khía cạnh khác nhau.

Trẻ trong độ tuổi mẫu giáo, tiểu học thường tìm đến chương trình hoạt hình, video thiếu nhi có nhiều hình ảnh trực quan sinh động, âm thanh, chuyển động hấp dẫn. Ở tuổi vị thành niên và dậy thì, nhiều bạn trẻ tìm đến Internet như một kênh thông tin để khám phá thế giới. Ngoài ra, ở giai đoạn này, trẻ vị thành niên có nhu cầu lớn về khẳng định hình ảnh bản thân và xây dựng cẩn tính.

3.1. Nhu cầu thể hiện bản thân

Thông qua chụp cộng hưởng từ MRI, các nhà khoa học khám phá ra rằng khi con người tự nói về bản thân mình, não bộ cũng có cảm giác hài lòng và tạo ra những trải nghiệm thú vị, tương tự như khi quan hệ tình dục hoặc được ăn uống. Theo một nghiên cứu khác, những đứa trẻ khoảng 9 tháng tuổi thường có những hành động để cố gắng thu hút sự chú ý từ người thân trong gia đình. Vì vậy, khi lớn lên, con người vẫn muốn cung cấp thông tin về bản thân mình và tự thể hiện với người khác. Nếu thông thường mọi người dành gần 40% thời gian để nói về bản thân họ, thì con số này đạt tới 80% nhờ vào những tính năng đặc trưng có trong các mạng xã hội nói riêng và Internet nói chung.

Giống như cơ chế nghiên cứu các chất kích thích khác, việc kích hoạt hệ thống phần thưởng của não bộ thông qua tự thể hiện bản thân có thể làm tăng mức

độ dopamine, tạo ra thời gian sử dụng quá mức và là nguyên nhân học sinh nghiện Internet.

3.2. Nhu cầu được kết nối và thuộc về

Internet đem đến cho người dùng cảm giác được tương tác với bất kỳ ai, từ bạn bè, bạn học, gia đình cho đến những người nổi tiếng và thần tượng. Nhưng thực chất, người dùng chỉ đang tương tác với nền tảng được xây dựng bởi đa dạng các nội dung do nhiều người sáng tạo nên. Internet là nơi tiếp nhận thông tin, lưu trữ dữ liệu, sau đó tập hợp lại và thể hiện trên giao diện đặc trưng. Nói cách khác, đây là không gian tương tác của một dự án sáng tạo nội dung mở, ở đó người dùng tự nguyện sáng tạo, thu hút các thành viên khác tiếp tục tham gia và đem lại lợi nhuận cho các công ty chủ quản.

Nhu cầu được kết nối và thuộc về còn thể hiện qua lời mời và chấp nhận kết bạn, lượt chia sẻ hay lượt “thích”, bình luận,... Để thấy, mạng xã hội nói riêng khuyến khích người dùng phải đăng nội dung thường xuyên và có sức lan tỏa mạnh. Nếu không, vô số những bài viết mới khác sẽ không được cập nhật và xuất hiện trên giao diện bảng tin rất nhanh và điều đó khiến bài đăng của chúng ta nhanh chóng bị rơi vào quên lãng.

Ngoài ra, để kết nối người dùng, mạng xã hội còn đưa ra tính năng “tag” - gắn tên để gửi thông báo tới những người bạn khác, và “hashtag”. Điều này lôi kéo, thu hút các “con nghiện” cùng nhau bàn luận trên

một chủ đề mà tất cả đều quan tâm, biến không gian mạng xã hội trở thành “ngôi nhà chung” cho những người dùng có quan điểm giống nhau.

V. NGUY CƠ KHI HỌC SINH SỬ DỤNG INTERNET

1. Nguy cơ về sức khỏe

Việc học sinh sử dụng thường xuyên các thiết bị thông minh đem đến nhiều nguy hại, đặc biệt là đối với chức năng thần kinh của các em. Việc này là một trong những yếu tố làm gia tăng các chứng bệnh về tâm thần ở học sinh như: trầm cảm, rối loạn hành vi, cảm xúc, ngôn ngữ kém phát triển, thiếu tập trung,...

Việc lạm dụng thiết bị thông minh không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất như: làm suy giảm hệ thống miễn dịch, gia tăng bệnh về mắt, tim mạch, mất ngủ, giảm sự tập trung nhưng lại tăng tính bạo lực (đối với những trẻ nghiện game trực tuyến).

Một số tác hại nghiêm trọng có thể kể đến như:

- *Tâm trạng bất ổn*: Trong trường hợp nghiện Internet, trạng thái của người bị bệnh thường không ổn định, thỉnh thoảng hay cáu gắt, lâm lì, không hoạt bát, không vui chơi và tham gia một số hoạt động với mọi người xung quanh. Trong lòng luôn khó chịu, lo lắng, dễ dẫn đến cãi nhau.

- *Không thể tập trung*: Người nghiện Internet sẽ không còn sự chú tâm trong công việc, học tập hay nhỏ hơn chỉ là những việc làm hàng ngày. Trong đầu óc của

người nghiện Internet sẽ liên tưởng đến một số thứ mà họ mê muội trên Internet mà không nhớ đời sống hiện tại.

- *Bệnh tâm thần*: Nghiên cứu khoa học chỉ ra những bệnh nhân hay bị ám ảnh với những vấn đề mà người đó đang nghĩ tới nhiều lần, đó là biểu hiện đầu tiên của bệnh tâm thần.

- *Rối loạn giấc ngủ*: Ánh sáng phát ra từ màn hình máy tính hoặc di động có thể ngăn cản cơ thể tiết ra hormone melatonin vào ban đêm dẫn đến việc đồng hồ sinh học bị xoay chuyển đó là lý do giấc ngủ không liền mạch.

- *Tạo ra chấn thương đến cột sống và sự vận động*: Việc ngồi lâu ở một kiểu dù là đúng hoặc sai cũng dẫn đến những tác hại lớn đối với cột sống, làm cong vẹo hoặc thoát vị. Bên cạnh đó, việc ngồi lâu, ngồi quá nhiều cũng dẫn tới máu không thể lưu thông, gây ra các cơn tê cứng hoặc gây ra căn bệnh béo phì.

- *Dẫn tới vô sinh*: Cho dù là nam hay nữ thì hội chứng nghiện mạng Internet cũng có nguy cơ dẫn đến không sinh được con. Nguyên nhân là vì ngồi ở một tư thế duy nhất làm chèn ép bộ phận sinh dục và những sóng, bức xạ từ mạng máy tính, tia sáng màn hình phát ra cũng làm kiềm chế sự phát triển của bộ phận sinh dục.

- *Trí nhớ bị giảm sút*: Não bộ của người nghiện Internet sẽ bị quá tải và không thể ghi nhớ sự việc khác dẫn đến việc không nhớ hay quên đi phần nào đó sự việc, sự kiện.

2. Nguy cơ về lừa đảo, lợi dụng thông tin cá nhân

Học sinh sử dụng mạng Internet chưa có ý thức bảo vệ quyền riêng tư, bảo vệ các thông tin cá nhân thì sẽ phải đối mặt với vô số các nguy cơ bị lấy thông tin cá nhân. Lộ thông tin cá nhân, nhất là số điện thoại di động, tên tài khoản trên các mạng xã hội Facebook, Instagram,... khiến người sử dụng gặp rắc rối vì tin nhắn rác, tin nhắn quảng cáo,... Nhiều kẻ lừa đảo trên mạng đã sử dụng ảnh thật của học sinh trên mạng xã hội để tạo nên những tài khoản giả mạo, lừa chính bạn bè, người thân của họ. Thậm chí, từ những thông tin trên ảnh như họ tên người thân, tên trường học, khu nội trú, phương tiện tham gia đến trường, tuyến đường hay đi,... cũng có thể trở thành thông tin hữu ích đối với tội phạm mạng khi người sử dụng đăng tải công khai trên mạng xã hội. Tội phạm mạng có thể sử dụng chính những thông tin do chính chủ tự nguyện cung cấp để đe dọa tống tiền, bắt cóc hoặc lừa đảo người sử dụng chuyển tiền vào tài khoản của tội phạm.

Các chiêu trò lừa đảo trên Internet có thể kể đến:

2.1. Giả mạo tên bạn bè để lừa tiền trên Zalo

Hiện nay, các bạn học sinh đang dần quen với việc dùng Zalo để lập nhóm làm bài tập hoặc bài thuyết trình các môn học trên lớp. Việc học nhóm có thể thực hiện ở bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào, ngay cả khi không gặp nhau trực tiếp. Với tình hình dịch bệnh COVID-19 còn kéo dài, diễn biến khó lường

như hiện nay, Zalo còn có một công dụng là mở các lớp học online. Chỉ cần có số điện thoại hoặc tên tài khoản Zalo, lớp trưởng và các bạn khác đã có thể chủ động thêm hoặc bớt thành viên vào nhóm lớp mình. Và đây cũng chính là một lỗ hổng khiến cho các em học sinh dễ bị lừa đảo qua Zalo. Đã có rất nhiều trường hợp, các em học sinh bị một đối tượng sử dụng tài khoản Zalo giả mạo danh tính của bạn bè trong lớp, đặc biệt là các bạn cán sự lớp để lừa tiền, chiếm đoạt tài sản. Ví dụ cụ thể, đối tượng sử dụng một tài khoản Zalo có tên và hình ảnh đại diện trùng với tên của bạn lớp trưởng, sau đó yêu cầu kết bạn. Vì cho rằng là bạn cùng lớp nên các bạn học sinh khác nhanh chóng kết bạn mà không hề có sự đề phòng. Tuy nhiên, ngay sau đó, tài khoản giả mạo này bị ra rất nhiều lý do, thu tiền quỹ lớp phục vụ cho các hoạt động tập thể,... với số tiền mỗi thành viên lớp phải đóng lên tới 500 nghìn đồng, chuyển vào sổ tài khoản do đối tượng lập sẵn. Phải đến lúc gặp gỡ, trao đổi hoặc đi học trực tiếp các em mới phát hiện đó là hành vi giả mạo để lừa đảo. Do đó, lời khuyên được đưa ra là các em học sinh khi tham gia sử dụng mạng xã hội nên hạn chế chia sẻ nhiều thông tin đời tư của mình trên Internet, bởi đó là con dao hai lưỡi, giúp cho nhiều kẻ lừa đảo có thể trực lợi bất cứ lúc nào.

2.2. Giả mạo Fanpage, bán hàng giá rẻ để trực lợi

Gần đây, rất nhiều Fanpage mang tên “na ná” các thương hiệu bán lẻ lớn ở Việt Nam, các trung tâm đào tạo

dạy và học online nổi tiếng cho các bạn học sinh để dụ dỗ khách hàng thích và theo dõi trang nhằm trực lợi. Đáng chú ý, các đối tượng làm Fanpage giả mạo này còn sử dụng logo, hình ảnh và thậm chí chia sẻ các bài viết trên trang chính thức để dẫn dụ người dùng xem và thích trang Fanpage giả mạo. Để thu hút thêm lượt quan tâm, các đối tượng giả mạo trang Fanpage này còn đưa ra nhiều chiêu trò, đánh vào sự cả tin, ngây thơ của các bạn học sinh. Chẳng hạn, chúng tung tin xả hàng laptop giá 1 triệu đồng nhân dịp khai giảng năm học mới cho các bạn học sinh, yêu cầu đơn giản chỉ cần "thích", chia sẻ và để lại bình luận màu sắc yêu thích là có thể mua được sản phẩm hoặc đăng ký khóa học, luyện thi online với mức giá hỗ trợ học sinh,...

Một đại diện trong ngành công nghiệp công nghệ thông tin - điện tử, viễn thông tại Việt Nam cho biết, các đối tượng dùng tên của người nổi tiếng hoặc các thương hiệu nổi tiếng để tạo Fanpage với mục đích tăng lượng người quan tâm và theo dõi nhanh chóng. Nếu có khả năng tạo ra nội dung tốt sẽ cung cấp thêm niềm tin đối với người theo dõi và từ đó lôi kéo thêm nhiều người quan tâm, tăng lượng theo dõi. Tất nhiên, khi lượng theo dõi lớn sẽ đồng nghĩa với việc tạo ra giá trị cho trang Fanpage và dùng vào các mục đích kiếm lợi nhuận, chẳng hạn bán và chuyển đổi tên Fanpage với mục đích khác, kiếm tiền, quảng cáo,... Hình thức này cũng đang gia tăng việc giả mạo

thông tin trên Internet, gây ảnh hưởng, nhiễu loạn thông tin và người dùng cần cảnh giác hơn.

Đại diện các Fanpage chính thống cho biết, ngoài Fanpage chính thức, các Fanpage có tên khác đều là giả mạo, do đó, người dùng cần tinh táo lựa chọn và bấm theo dõi bất cứ Fanpage nào. Đối với người nổi tiếng, hầu hết sẽ có dấu xác nhận để biết rằng, đó là Fanpage chính thức của họ. Người dùng có thể dựa vào dấu xác nhận để biết rõ đâu là Fanpage chính thức.

2.3. Chiêu lừa học bổng cho học sinh

Hàng năm, nhiều tổ chức quốc tế, trường đại học, tổ chức từ thiện và cơ quan tài trợ khác cung cấp nguồn hỗ trợ tài chính cho những học sinh xuất sắc nhưng không có đủ điều kiện về tài chính. Tuy nhiên, khi ngày càng có nhiều học sinh muốn tham gia học tập tại nước ngoài trong khi mức chi phí cho việc du học ngày càng tăng thì các chiêu trò lừa bịp, gian lận cũng tăng lên. Những chiêu trò này chủ yếu đến từ các thông tin du học, học bổng tràn lan trên mạng Internet bởi đây là nơi các học sinh tìm kiếm học bổng phổ biến nhất. Tuy nhiên, người sử dụng thường được yêu cầu cung cấp một số thông tin chung hay chi tiết đăng ký, tài khoản cá nhân,... Đây chính là điểm mà rất nhiều kẻ xấu muốn lợi dụng để đánh cắp các thông tin hoặc thậm chí là tiền bạc. Cổng thông tin du học và học bổng Hotcourses Việt Nam đã đưa ra cảnh báo rủi ro khi tìm kiếm các thông tin này.

Tại Mỹ đã có báo cáo về những kẻ lừa đảo tạo ra các trang web như là nhà cung cấp học bổng. Mỗi năm khoảng 1 triệu USD bị mất do những trang web này lừa. Tờ *US News & World Report* cảnh báo học sinh quốc tế khi nộp đơn xin học bổng tại Mỹ tuyệt đối không đồng ý với các yêu cầu trả tiền cho việc đăng ký hay tìm kiếm những thông tin học bổng.

3. Nguy cơ về thông tin thiếu lành mạnh

Theo một khảo sát, số người vào web đen được so sánh với Google và YouTube. Bên cạnh đó, số lượng học sinh truy nhập các trang web xấu cũng không thể thống kê hết được. Dành quá nhiều thời gian để vào web đen, xem những bộ phim trên các trang web đen đã ảnh hưởng đáng kể đến tình trạng thể chất và tâm lý học sinh, cho thấy tác hại của Internet không hề nhỏ.

Đây là một trong những nguyên nhân chính ảnh hưởng đến lối sống không lành mạnh và suy thoái đạo đức của một bộ phận học sinh. Theo nghiên cứu của Đại học Florida, nếu học sinh sử dụng Internet hơn 3 giờ mỗi ngày, họ có thể dễ dàng bị khai thác tình dục.

Một trong những thủ đoạn dụ dỗ học sinh tinh vi trên các trang mạng xã hội hiện nay là các đối tượng xấu thành lập các diễn đàn chia sẻ kiến thức, giúp đỡ học tập, tư vấn, định hướng lộ trình học tập, cùng nhau tâm sự những buồn vui trong cuộc sống rồi dần dần trao đổi về vấn đề giới, cơ thể, tình dục, dụ dỗ

các em học sinh xem phim khiêu dâm, gạ gẫm các em tạo dáng phơi bày những bộ phận cơ thể để quay clip sex,... Không ít các em học sinh đã mất cảnh giác khi tưởng đây là nhóm kín của những người cùng giới. Việc này rất nguy hiểm nếu như hình ảnh nhạy cảm của trẻ bị kẻ xấu đưa lên, chia sẻ trên mạng xã hội.

4. Nguy cơ về quấy rối, đe dọa, khủng bố

Đôi khi, việc đe dọa trên Internet có thể dễ dàng nhận ra như: học sinh xem một văn bản, tweet hoặc phản hồi về cập nhật trạng thái trên Facebook rất khắc nghiệt, xấu xa hoặc tàn nhẫn.

Các hành vi khác ít rõ ràng hơn, như mạo danh các em học sinh hoặc đăng thông tin cá nhân, hình ảnh hoặc video được thiết kế để khiến người khác, học sinh khác bị tổn thương hoặc xấu hổ.

Một số báo cáo cho thấy, một tài khoản giả, trang web hoặc cá nhân sử dụng Internet đã được tạo ra với mục đích duy nhất là quấy rối và bắt nạt.

Bắt nạt trên mạng cũng có thể xảy ra một cách tình cờ. Bản chất giả mạo của tin nhắn văn bản, IM và email khiến cho việc phát hiện giọng điệu của người gửi rất khó khăn - trò đùa của người này có thể là sự xúc phạm nặng nề với người kia. Tuy nhiên, một mẫu lặp lại của email, văn bản và bài đăng trên Internet hiếm khi là tình cờ.

Bởi vì nhiều học sinh miễn cưỡng báo cáo bị bắt nạt, ngay cả với cha mẹ, không thể biết có bao nhiêu người bị ảnh hưởng, nhưng các nghiên cứu gần đây

về tỷ lệ đe dọa trên Internet đã phát hiện rằng, khoảng 1 trong 4 học sinh là nạn nhân của đe dọa trên mạng và khoảng 1 trong 6 người thừa nhận đã đe dọa một ai đó. Trong một số nghiên cứu, hơn một nửa số học sinh được khảo sát nói rằng, các em đã từng bị lạm dụng thông qua phương tiện truyền thông xã hội và kỹ thuật số.



Nguy cơ đe dọa từ Internet

Không còn giới hạn ở sân trường hay góc phố, bắt nạt thời hiện đại có thể xảy ra ở nhà cũng như ở trường, về cơ bản có thể xảy ra ở bất cứ thời điểm nào. Những em học sinh bị bắt nạt trên môi trường mạng có thể cảm thấy như bị nổ tung liên tục và không có lối thoát. Miễn là học sinh có quyền truy nhập vào điện thoại, máy tính hoặc thiết bị khác (bao gồm cả máy tính bảng), các em đều có thể gặp rủi ro.

Ảnh hưởng lâu dài hoặc thường xuyên đe dọa trên mạng có thể khiến cả nạn nhân và kẻ bắt nạt có nguy cơ cao như lo lắng, trầm cảm và các rối loạn liên quan đến căng thẳng khác. Trong một số trường hợp được

công bố rộng rãi, một số thanh thiếu niên, học sinh có hành vi tự sát. Các chuyên gia nói rằng, những đứa trẻ bị bắt nạt - và chính những kẻ bắt nạt - có nguy cơ tự sát và cố gắng tự sát ở mức độ cao hơn.

Chương 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC, BẢO ĐẢM AN TOÀN CHO HỌC SINH KHI SỬ DỤNG INTERNET

I. GIẢI PHÁP BẢO VỆ THÔNG TIN CÁ NHÂN CHO HỌC SINH TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG

1. Xây dựng Luật Bảo vệ thông tin cá nhân

1.1. Quy định về thông tin cá nhân

Trên thực tế, hệ thống pháp luật Việt Nam đã ghi nhận vấn đề bảo vệ bí mật đời sống riêng tư và bí mật cá nhân trong Hiến pháp năm 1959, 1980, 1992 và mới nhất là Hiến pháp năm 2013. Việc bảo vệ bí mật đời sống riêng tư và bí mật thông tin của cá nhân đã được Nhà nước Việt Nam công nhận và bảo vệ thông qua quy định về bảo đảm an toàn và bí mật đối với thư tín, điện thoại, điện tín của công dân. Trong đó, Hiến pháp năm 2013 đã mở rộng một cách toàn diện phạm vi quy định quyền được bảo vệ bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình.

Khoản 5, Điều 3, Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ



thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước quy định *Thông tin cá nhân*: là thông tin đủ để xác định chính xác danh tính một cá nhân, bao gồm ít nhất nội dung trong những thông tin sau đây: họ tên, ngày sinh, nghề nghiệp, chức danh, địa chỉ liên hệ, địa chỉ thư điện tử, số điện thoại, sổ chứng minh nhân dân, sổ hộ chiếu. Những thông tin thuộc bí mật cá nhân gồm có hồ sơ y tế, hồ sơ nộp thuế, sổ thẻ bảo hiểm xã hội, sổ thẻ tín dụng và những bí mật cá nhân khác.

Khoản 15, Điều 3 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 quy định: Thông tin cá nhân là thông tin gắn với việc xác định danh tính của một người cụ thể.

1.2. Quy định cụ thể các hành động xử lý dữ liệu cá nhân

Điều 17, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 nêu rõ:

1. Tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân có trách nhiệm sau đây:

a) Tiến hành thu thập thông tin cá nhân sau khi có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân về phạm vi, mục đích của việc thu thập và sử dụng thông tin đó;

b) Chỉ sử dụng thông tin cá nhân đã thu thập vào mục đích khác mục đích ban đầu sau khi có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân;

c) Không được cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin cá nhân mà mình đã thu thập, tiếp cận, kiểm soát

cho bên thứ ba, trừ trường hợp có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân đó hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

2. Cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm bảo mật, lưu trữ thông tin cá nhân do mình thu thập.

3. Chủ thể thông tin cá nhân có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân cung cấp thông tin cá nhân của mình mà tổ chức, cá nhân đó đã thu thập, lưu trữ.

Điều 18, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 quy định cụ thể về cập nhật, sửa đổi và hủy bỏ thông tin cá nhân.

1. Chủ thể thông tin cá nhân có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân cập nhật, sửa đổi, hủy bỏ thông tin cá nhân của mình mà tổ chức, cá nhân đó đã thu thập, lưu trữ hoặc ngừng cung cấp thông tin cá nhân của mình cho bên thứ ba.

2. Ngay khi nhận được yêu cầu của chủ thể thông tin cá nhân về việc cập nhật, sửa đổi, hủy bỏ thông tin cá nhân hoặc đề nghị ngừng cung cấp thông tin cá nhân cho bên thứ ba, tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện yêu cầu và thông báo cho chủ thể thông tin cá nhân hoặc cung cấp cho chủ thể thông tin cá nhân quyền tiếp cận để tự cập nhật, sửa đổi, hủy bỏ thông tin cá nhân của mình;

b) Áp dụng biện pháp phù hợp để bảo vệ thông tin cá nhân; thông báo cho chủ thể thông tin cá nhân đó

trong trường hợp chưa thực hiện được yêu cầu do yếu tố kỹ thuật hoặc yếu tố khác.

3. Tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân phải hủy bỏ thông tin cá nhân đã được lưu trữ khi đã hoàn thành mục đích sử dụng hoặc hết thời hạn lưu trữ và thông báo cho chủ thể thông tin cá nhân biết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.3. Quy định các nguyên tắc xử lý dữ liệu cá nhân mà người xử lý chính và người xử lý được ủy quyền phải tuân theo

Điều 16, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 quy định về nguyên tắc bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng như sau:

1. Cá nhân tự bảo vệ thông tin cá nhân của mình và tuân thủ quy định của pháp luật về cung cấp thông tin cá nhân khi sử dụng dịch vụ trên mạng.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với thông tin do mình xử lý.

3. Tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân phải xây dựng và công bố công khai biện pháp xử lý, bảo vệ thông tin cá nhân của tổ chức, cá nhân mình.

4. Việc bảo vệ thông tin cá nhân thực hiện theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Việc xử lý thông tin cá nhân phục vụ mục đích bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội hoặc không nhằm mục đích thương mại

được thực hiện theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

1.4. Quy định về bên xử lý dữ liệu cá nhân, các nhiệm vụ của bên xử lý dữ liệu cá nhân, việc ủy quyền xử lý dữ liệu cá nhân

Điều 20, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 quy định về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng như sau:

1. Thiết lập kênh thông tin trực tuyến để tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến bảo đảm an toàn thông tin cá nhân trên mạng.

2. Định kỳ hằng năm tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân; tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất trong trường hợp cần thiết.

1.5. Quy định về chủ thể dữ liệu (người có dữ liệu cá nhân được xử lý), bên thứ ba

Khoản 16, Điều 3, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 quy định về chủ thể thông tin cá nhân là người được xác định từ thông tin cá nhân đó.

Đã đến lúc Việt Nam cần xây dựng một luật chung về quyền bảo vệ thông tin cá nhân để có thể đưa ra một hệ thống toàn diện, từ khái niệm, nguyên tắc đến thiết chế và cách thức bảo vệ thông tin cá nhân của học sinh nói riêng và của mọi người nói chung.

Trên thế giới, bên cạnh sự ghi nhận quyền bảo vệ thông tin cá nhân trong Hiến pháp như là một

quyền con người cơ bản thì nhiều quốc gia đã quy định quyền này trong Luật Bảo vệ thông tin cá nhân hoặc Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, theo đó, luật này quy định nguyên tắc bảo vệ thông tin cá nhân; quy định về quyền của chủ thể thông tin cá nhân, nghĩa vụ của chủ thể thông tin cá nhân; quy định quyền và nghĩa vụ của chủ thể có trách nhiệm bảo vệ thông tin cá nhân; quy định về xử lý dữ liệu cá nhân; quy định về các chế tài cụ thể đối với các hành vi vi phạm việc bảo vệ thông tin cá nhân; quy định về cơ quan có trách nhiệm quản lý trong việc thực hiện bảo vệ dữ liệu cá nhân một cách rõ ràng và chi tiết hơn. Việc luật hóa các quy định về bảo vệ thông tin cá nhân sẽ là cơ sở pháp lý vững chắc trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền ở nước ta hiện nay.

2. Sửa đổi, bổ sung các quy định bảo mật thông tin

Bên cạnh việc nghiên cứu xây dựng Luật Bảo vệ thông tin cá nhân, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần rà soát một cách hệ thống các văn bản pháp luật hiện hành có quy định về thông tin cá nhân, theo đó cần:

- Quy định thống nhất và hoàn thiện về khái niệm thông tin cá nhân, từ đó cập nhật, bổ sung các thông tin cá nhân trong từng ngành, lĩnh vực, bảo đảm quy định đầy đủ những thông tin cá nhân cần được bảo vệ.

- Xóa bỏ các quy định hạn chế quyền bảo vệ thông tin cá nhân trái với quy định của Hiến pháp và

luật chung do vi phạm về hình thức từ việc ban hành dưới hình thức văn bản dưới luật và về nội dung do hạn chế quyền khác với quy định tại khoản 2, Điều 14, Hiến pháp năm 2013.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các phương thức bảo vệ thông tin cá nhân trong từng ngành, lĩnh vực như: các phương thức bảo mật thông tin tín dụng; vô danh hóa, mã hóa các thông tin trong lĩnh vực giáo dục, khám chữa bệnh; điều kiện về công nghệ đối với lĩnh vực kinh doanh thương mại điện tử, viễn thông,...

3. Giáo dục, nâng cao nhận thức và hiểu biết về quyền bảo vệ thông tin cá nhân và tăng cường các giải pháp công nghệ

Để mang lại những hiệu quả tích cực cho việc bảo đảm thực hiện quyền bảo vệ thông tin cá nhân, đối tượng cần phải hướng đến trước tiên trong việc bảo vệ thông tin cá nhân chính là mỗi cá nhân.

Người dân cần hiểu và tôn trọng pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân và các điều ước quốc tế về quyền con người có liên quan, thông qua các hình thức như quảng cáo, truyền hình, áp phích,... đặc biệt đưa vào chương trình giáo dục ở các cấp.

Mỗi cá nhân, nhất là học sinh, phải có ý thức tự bảo vệ thông tin cá nhân của mình và tự chịu trách nhiệm khi cung cấp những thông tin đó, đồng thời phải có nghĩa vụ tôn trọng thông tin cá nhân của người khác, không được tiết lộ, cung cấp thông tin

cá nhân của người khác khi chưa được sự đồng ý của họ. Bên cạnh đó, cần tuyên truyền để mỗi người có những nhận thức đúng đắn, đầy đủ về quyền được bảo vệ thông tin cá nhân của mình, các hành vi xâm phạm quyền bảo vệ thông tin cá nhân của họ cũng như các biện pháp để bảo vệ quyền này. Việc truyền thông không thể dừng lại đối với mỗi cá nhân mà cần đến với cả các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp, trường học.

Bảo đảm quyền con người nói chung và quyền bảo vệ thông tin cá nhân nói riêng trước hết là trách nhiệm của Nhà nước. Nhưng điều đó không chỉ phụ thuộc duy nhất vào những cơ quan, ban, ngành của Nhà nước mà vai trò của cộng đồng đặc biệt quan trọng. Bên cạnh đó, cần bổ sung, cập nhật những biện pháp, hình thức và phương pháp công nghệ hiện đại, đáp ứng được nhu cầu về mã hóa và bảo mật thông tin, đặc biệt là các lĩnh vực như y tế, tài chính ngân hàng để bảo vệ thông tin cá nhân.

Có thể nhận thấy rằng, việc xây dựng, hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến việc bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân đối với môi trường mạng xã hội được xem là một trong những vấn đề quan trọng trong thời gian tới. Khi các quy định của pháp luật về bảo vệ thông tin trên mạng xã hội được hoàn thiện và áp dụng vào thực tế, sẽ tạo thành hệ thống pháp luật đồng bộ, đầy đủ cho công tác bảo vệ thông tin cá nhân của người sử dụng Internet hiện nay, góp phần thúc đẩy hơn nữa sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời gian tới.

Cha mẹ nên quan tâm đến việc bảo vệ thông tin cá nhân của con cái bằng cách:

- Không cung cấp, chia sẻ thông tin cá nhân, hình ảnh, địa chỉ, số điện thoại của mình và người thân;
- Không thực hiện theo yêu cầu của người lạ quen qua mạng; từ chối hẹn hò với những người quen trên mạng, dù là người cùng giới;
- Đặc biệt, không được cho người khác biết vị trí đang ở một mình, không nên để lộ tâm trạng cô đơn, buồn chán... nhằm tránh đối tượng xấu lợi dụng, dụ dỗ.

Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Sở Giáo dục và Đào tạo cùng một số cơ quan chức năng cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, định hướng, nâng cao kỹ năng xử lý, nhận dạng tính chất hai mặt của Internet để học sinh tiếp cận với mạng xã hội một cách an toàn, bảo mật thông tin:

Thứ nhất, chia sẻ càng ít thông tin cá nhân trên phương tiện truyền thông xã hội càng tốt. Học sinh càng chia sẻ nhiều thông tin, kẻ xấu sẽ càng dễ dàng đánh cắp hơn.

Thứ hai, hướng dẫn các em học sinh sử dụng trình duyệt web một cách riêng tư hoặc bảo mật hơn, như là không cho phép lưu cookie hoặc không truy nhập những đường link lạ được đính kèm trong email,... Trình duyệt sử dụng cookie để theo dõi hoạt động trực tuyến của ai đó. Một trong những cách dễ nhất là chặn cookie trong cài đặt trình duyệt của cá nhân nào đó. Ngoài ra, người đó cũng có thể tắt JavaScript để

tăng cường bảo vệ. Tuy nhiên, việc tắt JavaScript có thể ngăn một số trang web mở. Cách đơn giản nhất là sử dụng tính năng trình duyệt web riêng tư.

II. GIẢI PHÁP TRUYỀN THÔNG, GIÁO DỤC, NÂNG CAO NĂNG LỰC BẢO VỆ HỌC SINH TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG

1. Đưa nội dung “Kỹ năng sử dụng Internet an toàn cho học sinh” vào chương trình dạy và học trong nhà trường

Giáo dục bảo đảm an ninh không gian mạng quốc gia, an ninh an toàn học đường là một nội dung của giáo dục quốc dân. Bộ Giáo dục và Đào tạo cần có trách nhiệm, giải pháp đưa nội dung giáo dục bảo đảm an ninh không gian mạng quốc gia vào chương trình dạy và học trong nhà trường và các cơ sở giáo dục khác, phù hợp với ngành học, cấp học. Các cơ quan chức năng áp dụng các biện pháp ngăn chặn, cưỡng chế, thu thập chứng cứ và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật để loại bỏ, giảm trừ những hành vi vi phạm trên không gian mạng quốc gia,...

Chương trình dạy và học sẽ bao gồm các hoạt động đào tạo kỹ năng công dân số, an toàn trực tuyến cho học sinh trên quy mô toàn quốc, góp phần xây dựng một môi trường Internet tích cực và an toàn. Các cơ sở giáo dục và đào tạo bao gồm các cấp học có thể phối hợp với các hệ thống giáo dục trong nước hoặc ngoài nước để xây dựng và triển khai thí điểm một chương trình học “Tư duy thời đại số trực tuyến”.

Chương trình học cần tập trung vào 3 chủ đề rất cần thiết với học sinh hiện nay, đó là: dấu chân số, bảo vệ danh tính trực tuyến và kỹ năng xác thực thông tin. Trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn ra phức tạp trên khắp thế giới, xu thế học tập online sẽ trở nên tất yếu. Vì vậy, chương trình học này ra đời rất kịp thời, đem các nội dung về kỹ năng công dân số miễn phí đến các bạn học sinh trên khắp đất nước.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật của người học vào từng nội dung, chương trình, môn học của nhà trường, hay trong các hoạt động chính khóa, ngoại khóa.

Lồng ghép, tích hợp nội dung, kiến thức về bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp đối với bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em vào kế hoạch giáo dục của các cơ sở giáo dục và đào tạo.

Giáo dục, trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng về phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp đối với bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em cho người học, cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên của cơ sở giáo dục và gia đình người học.

Thực hiện các phương pháp giáo dục tích cực, không bạo lực đối với người học.

2. Giải pháp đến từ nhà trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bộ Giáo dục và Đào tạo quán triệt và ban hành các văn bản chỉ đạo, nghị quyết chuyên đề để tăng cường

sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy các cấp, phát huy sức mạnh tổng hợp của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên tích cực tham gia phòng ngừa, phát hiện đấu tranh với các loại tội phạm, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phục vụ nhiệm vụ phát triển giáo dục, tạo môi trường học đường lành mạnh.

Các Sở Giáo dục và Đào tạo cùng các cơ sở giáo dục và đào tạo trên cả nước tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác phòng ngừa, bảo đảm an toàn cho học sinh khi sử dụng Internet; nghiên cứu, đề xuất các quy định và kiểm tra các phương tiện, thiết bị máy tính có liên quan đến chứng cứ điện tử, đồng thời thu thập, bảo quản, phục hồi và giám định chứng cứ điện tử phù hợp với đặc điểm, tính chất vi phạm trên mạng Internet; tăng cường kiểm tra và ban hành các chế tài xử lý vi phạm, có tính răn đe đối với những hành vi vi phạm trên Internet; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ tham gia phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm trên mạng Internet chuyên nghiệp, hiệu quả, liêm chính, tăng tính chủ động trong thực hiện nhiệm vụ; cảnh giác, tránh bị lôi kéo, đồng thời phòng, chống các thế lực thù địch cài cắm, móc nối cán bộ, cán bộ kỹ thuật mạng máy tính; nắm chắc tình hình để tham mưu, giải quyết công việc đúng quy định pháp luật; chấp hành nghiêm mệnh lệnh công tác; bám sát các quy định về hoạt động nghiệp vụ và hoạt động thanh tra, kiểm tra.

Đẩy mạnh quản lý cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên rèn luyện tu dưỡng đạo đức, lối sống; không trù dập, đối xử thô bạo với học sinh, sinh viên; tạo niềm tin và môi trường học tập lành mạnh trong nhà trường. Lựa chọn trong học sinh, sinh viên những người có trình độ, năng lực công nghệ thông tin cao tham gia chương trình phòng, chống tội phạm trên mạng Internet. Phối hợp với các cơ quan chức năng trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo tăng cường quản lý an ninh trật tự, xử lý nghiêm các cơ sở đào tạo, cơ sở kinh doanh, cá nhân vi phạm pháp luật, lợi dụng lôi kéo học sinh, sinh viên vi phạm pháp luật thông qua mạng Internet.

3. Tổ chức các buổi tập huấn kỹ năng cho học sinh

Các cơ sở giáo dục và đào tạo, nhà trường phối hợp cùng các cơ quan chức năng thường xuyên cập nhật thông tin, tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo và đào tạo lại, trang bị những kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ an ninh thông tin. Hình thành bộ máy tiếp nhận, xử lý các phản ánh về thông tin sai phạm trên mạng Internet từ cộng đồng. Nghiên cứu, đề xuất thành lập bộ phận kiểm tra, giám sát mạng Internet hoạt động theo cơ chế, quy chế riêng. Áp dụng phần mềm theo dõi, quản lý, lưu trữ dữ liệu về tình hình vi phạm trên mạng Internet phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và các hoạt động nghiệp vụ khác.

Tổ chức tuyên truyền, tập huấn phổ biến kiến thức, kỹ năng sử dụng Internet, mạng xã hội bảo đảm

an toàn, an ninh mạng khi tham gia hoạt động dạy và học qua Internet; kỹ năng phòng, tránh các nguy cơ, tình huống, tác hại có thể xảy ra đối với thầy cô giáo, học sinh và cha mẹ học sinh trong dạy và học qua Internet.

Chương trình tuyên truyền được tổ chức nhằm định hướng cho các em học sinh cách sử dụng mạng xã hội hữu ích, góp phần hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của mạng xã hội đối với lứa tuổi học sinh. Đồng thời, các chương trình có thể lồng ghép tuyên truyền phổ biến Luật An ninh mạng cho các bạn học sinh. Qua đó, giúp các em học sinh có thể tự bảo vệ mình, định hướng đúng đắn và hành động theo đúng quy định của pháp luật trong việc sử dụng và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội, từ đó tuyên truyền cho người thân, bạn bè hiểu và tuân thủ Luật An ninh mạng.

Nội dung chương trình có thể bao gồm: khái quát tình hình sử dụng mạng xã hội ở nước ta và các lợi ích mà mạng xã hội đem lại; bảo vệ thông tin trên mạng xã hội thông qua các câu chuyện cảnh giác; ứng xử có văn hóa trên mạng xã hội; giáo dục Luật An ninh mạng; thông tin thêm về các vụ lừa đảo, kích động trên mạng xã hội trong thời gian qua,... Từ thực tiễn công tác, tuyên truyền viên đã hướng dẫn học sinh kỹ năng khai thác, sử dụng thông tin chính thống trên Internet, mạng xã hội và báo chí phục vụ thiết thực cho việc học tập, nghiên cứu, giải trí lành mạnh; hướng dẫn

các em cách phát hiện và ứng xử với những thông tin chưa được kiểm chứng; nhận ra âm mưu, phuơng thức, thủ đoạn hoạt động của thế lực thù địch, các cá nhân lợi dụng Internet, đặc biệt là mạng xã hội chống phá Đảng, Nhà nước. Trên cơ sở đó, học sinh được trang bị kỹ năng chọn lọc thông tin, sử dụng mạng xã hội để phục vụ nhu cầu học tập, giải trí an toàn, đúng pháp luật.

Giới thiệu, phổ biến cho giáo viên những giải pháp, phần mềm quản lý, tổ chức dạy và học qua Internet tin cậy, có uy tín; khuyến khích sử dụng phần mềm có bản quyền, những phần mềm do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông giới thiệu sử dụng miễn phí.

Xây dựng, thực hiện quy chế quản lý, tổ chức dạy và học qua Internet, trong đó hướng dẫn rõ quy trình quản lý, tổ chức một lớp học trực tuyến; các kỹ năng quản lý điều hành lớp học trực tuyến đối với giáo viên; trách nhiệm của người học khi tham gia lớp học trực tuyến, nhất là các hành vi không được làm đối với người học.

Tăng cường các biện pháp phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong quản lý, tổ chức hoạt động dạy và học, tìm kiếm thông tin qua Internet. Đề nghị phụ huynh nâng cao trách nhiệm, dành nhiều thời gian quan tâm, hỗ trợ học sinh kết nối, sử dụng Internet an toàn và có biện pháp quản lý thời gian sử dụng Internet của học sinh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, giám sát việc sử dụng Internet nếu xảy ra các tình huống tiêu cực, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cán bộ quản lý cần cung cấp thông tin kịp thời tới lãnh đạo nhà trường, cơ quan quản lý giáo dục, cơ quan công an để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

III. BẢO ĐẢM AN TOÀN CHO HỌC SINH TRONG VIỆC TRAO ĐỔI, CUNG CẤP THÔNG TIN TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG

Theo các nhà cung cấp dịch vụ, yếu tố quyết định trong việc bảo vệ học sinh trước những hiểm nguy Internet vẫn phải xuất phát từ phụ huynh. Dù có nhiều giải pháp đến đâu mà gia đình ít quan tâm đến con trẻ thì các em vẫn sẽ dễ dàng gặp những hiểm nguy từ trên mạng.

Dưới đây là một số giải pháp mà phụ huynh học sinh có thể thực hiện để bảo vệ các em học sinh trên môi trường mạng:

1. Định hướng cho học sinh những nội dung lành mạnh

Nội dung không phù hợp lứa tuổi, bạo lực, tiêu cực là những lo ngại hàng đầu của phụ huynh khi cho con tiếp xúc với môi trường Internet thông qua thiết bị di động.

Hiện tại, nhiều ứng dụng đã được tạo ra nhằm giúp phụ huynh kiểm soát hoạt động của trẻ. Tiêu biểu có thể kể đến Family Link, ứng dụng của Google,

mang đến cho phụ huynh nhiều giải pháp giúp con mình đưa ra những lựa chọn thông minh hơn.

Cha mẹ có thể cho phép hoặc chặn những ứng dụng trẻ muốn cài đặt trên Google Play, App Store, cũng như nhận thông báo và trực tiếp tải những ứng dụng được giáo viên đề xuất về thiết bị của con. Family Link cũng cho phép cha mẹ quản lý các giao dịch mua hàng trong ứng dụng và ẩn các ứng dụng cụ thể trên thiết bị của con.



Ứng dụng do giáo viên đề xuất

Ứng dụng Family Link có cả phiên bản cho Android và iOS. Người dùng chỉ cần cài phiên bản Google Family Link dành cho cha mẹ lên thiết bị của mình và Google Family Link dành cho trẻ em và thanh thiếu niên lên thiết bị của các em (không bao gồm tài khoản khác trên thiết bị).

2. Đối thoại với học sinh về những nguyên tắc an toàn

Đối thoại, trò chuyện trực tiếp giữa cha mẹ và các con là nguyên tắc quan trọng nhất trong việc giáo dục trẻ tại gia, nguyên tắc an toàn khi sử dụng Internet cũng không phải là ngoại lệ. Tuy nhiên, chỉ có 34% phụ huynh được khảo sát cho biết tự tin rằng vốn hiểu biết về nguyên tắc an toàn trên Internet của mình đủ để giáo dục và hướng dẫn con cái.

Do đó, Google đã tạo ra trang web giáo dục về sử dụng Internet cơ bản dành cho trẻ em mang tên Be Internet Awesome. Với thiết kế 3D hấp dẫn, sáng tạo, những hình thức tương tác thú vị, đặt ra các tình huống trẻ có thể gặp phải hàng ngày trên môi trường Internet, trẻ có thể vừa chơi mà học về những vấn đề rất cần thiết như phân biệt tin thật và tin giả, tránh các cạm bẫy lừa đảo, đánh cắp thông tin, các nguyên tắc bảo mật thông tin, tài khoản và nguyên tắc đạo đức ứng xử trên mạng.



Trang web giáo dục của Google

Be Internet Awesome sẽ đưa trẻ đến với thế giới thần kỳ và chinh phục nhiều thử thách kỳ thú tại 4 vùng đất: Ngọn núi cẩn trọng - Chia sẻ có chọn lọc; Dòng sông thực tại - Phân biệt thật giả; Tòa tháp bảo vật - Bảo mật thông tin; Vương quốc tử tế - Đạo đức ứng xử.

Ở mỗi vùng đất, trẻ sẽ phải vượt qua các thử thách khác nhau để học hỏi về những nguyên tắc an toàn khi sử dụng Internet. Tại Dòng sông thực tại, trẻ sẽ học cách phân biệt thông tin thật giả và đưa ra những lựa chọn đúng đắn cho những tình huống thường gặp trên mạng.

Tại Tòa tháp bảo vật, trẻ phải bảo vệ những thông tin cá nhân của mình khỏi những kẻ lừa đảo và học cách đặt những mật khẩu mạnh để xây dựng tường thành, bảo mật thông tin của mình. Tại Ngon núi cẩn trọng, trẻ học cách chia sẻ nội dung đúng đắn, cẩn thận và có suy nghĩ. Và tại Vương quốc tử tế, trẻ học cách chia sẻ sự tử tế, chống lại những kẻ bắt nạt bằng phương pháp chặn hoặc báo cáo.

3. Tạo mật khẩu có độ bảo mật cao

Tạo nhiều mật khẩu khác nhau là bước đầu tiên để phòng, chống các trường hợp xâm phạm và mạo danh. Mật khẩu nên có độ dài ít nhất tám ký tự, bao gồm cả số, chữ in hoa và các ký tự.

Với các tài khoản cá nhân như tài khoản Gmail, Facebook, Instagram,... lời khuyên tốt nhất là nên

sử dụng các mật khẩu có độ bảo mật mạnh để bảo vệ tài khoản của mình không bị người khác đăng nhập và sử dụng trái phép.

Đối với trang web yêu cầu phải tạo một tài khoản thì mới sử dụng được và việc “ghi nhớ” các mật khẩu đăng nhập khó khăn vì mỗi tài khoản sẽ có một mật khẩu riêng thì việc sử dụng chương trình quản lý mật khẩu là giải pháp giúp người dùng quản lý “chuỗi mật khẩu” hiệu quả nhất, bằng cách tạo một mật khẩu có độ mạnh vừa đủ và dễ nhớ.



Độ bảo mật của mật khẩu

Lựa chọn mật khẩu có độ dài vừa đủ, khoảng từ 12 đến 14 ký tự là hợp lý. Mật khẩu nhiều ký tự bao giờ cũng an toàn hơn so với các mật khẩu có ít ký tự. Sử dụng mật khẩu bao gồm các ký tự khác nhau càng tăng thêm tính bảo mật và độ an toàn cho tài khoản. Khi sử dụng những dạng mật khẩu này, các hacker khó có thể “hack” được mật khẩu tài khoản.

4. Sử dụng trình duyệt web an toàn

Đăng xuất khỏi trình duyệt, dịch vụ

Một trong những điều đơn giản và hiệu quả nhất nên làm, đó là tự tạo cho mình một thói quen luôn luôn đăng xuất mọi dịch vụ sau khi sử dụng chúng. Điều này cần được áp dụng đối với mạng xã hội và dịch vụ email, cũng như các diễn đàn yêu cầu mật khẩu. Nhiều dịch vụ theo dõi sẽ biết rằng chỉ cần chúng ta đăng nhập một số trang web cùng một lúc thì việc xác định người dùng sẽ trở nên dễ dàng hơn. Do đó, việc duy trì thói quen đăng xuất thường xuyên sẽ ít nhiều gây khó khăn cho việc theo dõi để phục vụ mục đích xấu.

Kiểm tra cài đặt trên mạng xã hội

Mạng xã hội không chỉ là một cách tuyệt vời để giữ liên lạc với bạn bè mà còn là một diễn đàn tuyệt vời dành cho các nhà quảng cáo muốn tìm hiểu mọi thứ về người dùng.

Các hacker và kẻ lừa đảo luôn rình rập xung quanh các mạng xã hội. Do vậy, người dùng nên ráo soát lại cài đặt bảo mật trên tất cả các mạng xã hội mà mình tham gia. Hãy chỉnh sửa cài đặt, quyết định ai có thể nhìn thấy những gì và làm cách nào mới có thể nhìn thấy. Tất nhiên, việc cẩn thận về những thông tin, hình ảnh và liên kết chia sẻ cũng vô cùng quan trọng. Việc xem xét, chia sẻ thông tin cũng giống như một hình xăm trên người: nếu là một thói quen trong một khoảng thời gian dài thì sẽ rất khó để loại bỏ.

Hãy suy nghĩ trước khi tìm kiếm trên trình duyệt

Các công cụ tìm kiếm bạn sử dụng có thể có toàn quyền kiểm soát bạn. Họ có thể nắm bắt thông tin của bạn, thậm chí còn hơn cả gia đình và bạn bè của bạn. Làm thế nào là có thể? Họ có thể thấy những gì bạn đã tìm kiếm và có thể dễ dàng hình thành một bức tranh chi tiết về bạn là ai. Bạn có thể nghĩ rằng bạn không có gì để giấu, nhưng hãy nhớ rằng mọi thứ bạn tìm kiếm là mục tiêu của các quảng cáo. Hãy xem xét những gì bạn đang tìm kiếm và chắc chắn rằng bạn không đăng nhập khi bạn đang tìm kiếm.

Ẩn địa chỉ IP

Thiết bị mà bạn sử dụng có “mã số cá nhân” riêng dưới dạng địa chỉ IP. Địa chỉ IP của bạn hiển thị trên trình duyệt bạn đang sử dụng, cũng như nơi bạn đang duyệt chính xác. Bạn không thể ẩn địa chỉ IP của mình vì địa chỉ của bạn được yêu cầu cho việc liên lạc với các trang web và dịch vụ. Tuy nhiên, bạn có thể ẩn danh nó. Các giải pháp như VPN (mạng riêng ảo) cung cấp bảo vệ bạn bằng cách ẩn danh IP.

Giữ tất cả các phần mềm được cập nhật

Lý do phổ biến nhất để cập nhật phần mềm là những lỗi phát sinh trong phần mềm. Bản cập nhật được thiết kế để khắc phục những lỗi này. Những lỗi thường gặp là các lỗ hổng bảo mật mà các hacker có thể khai thác để kiểm soát các tệp và máy tính của bạn. Vì vậy, hãy bảo đảm bạn luôn cập nhật tất cả phần mềm trên thiết bị của mình. Nếu có thể, hãy cài đặt

tính năng tự động cập nhật cho các thiết bị điện tử của mình.

Tắt cookie

Cookie là phương pháp phổ biến nhất mà các trang web và dịch vụ sử dụng để giữ các tab. Cookie là các tệp nhỏ theo dõi máy tính của bạn làm gì trên máy chủ. Chúng ta thường chấp nhận cookie và hiếm khi đọc các điều khoản sử dụng. Cookie có vẻ như vô hại và chúng chắc chắn được sử dụng để cung cấp cho bạn một trải nghiệm cá nhân và liền mạch, nhưng chúng cũng thường được các bên thứ ba sử dụng. Nhiều dịch vụ bán thông tin về những gì bạn làm với mạng quảng cáo, cái gọi là thường được phép cài đặt các cookie của riêng họ. Bạn có thể chọn không nhận cookie của bên thứ ba bằng cách thay đổi cài đặt trong trình duyệt của bạn.

Thay đổi mật khẩu thường xuyên

Có lẽ bạn đã biết rằng không nên sử dụng cùng một mật khẩu cho các dịch vụ khác nhau. Nếu bạn sử dụng cùng một mật khẩu ở khắp mọi nơi, hãy ngừng làm việc đó ngay lập tức. Sử dụng lại mật khẩu cũ của bạn có thể gây ra hậu quả to lớn, với số lượng dịch vụ chúng ta sử dụng và mức độ cuộc sống của chúng tôi dựa trên các tài khoản trực tuyến. Tuy nhiên, sử dụng mật khẩu khác nhau là không đủ, mà quan trọng hơn là mật khẩu nên khó đoán và thay đổi thường xuyên. Nếu công việc này gây khó khăn đối với người dùng, chẳng hạn như trong việc ghi nhớ, thì có rất nhiều

giải pháp đơn giản hóa việc quản lý mật khẩu, chẳng hạn như F-Secure KEY.

Cẩn trọng với Wifi miễn phí

Mạng Wifi miễn phí thông thường không yêu cầu mật khẩu, đặc biệt là ở các sân bay, nhà ga và các địa điểm khác, nơi có nhiều người đi qua. Các dịch vụ Wifi này thường truy nhập dễ dàng, giúp người dùng có thể sử dụng dễ dàng và tức thời. Tuy nhiên, một dịch vụ có uy tín sẽ thường yêu cầu đăng ký hoặc điền mật khẩu, nếu quá dễ dàng để đăng nhập, người dùng có thể vô tình tiếp cận một mạng giả mạo, nơi các đối tượng xấu chờ đợi cơ hội để đánh cắp dữ liệu cá nhân của người dùng, đặc biệt là mật khẩu hoặc số thẻ tín dụng. Tuy nhiên, một số dịch vụ mã hóa thông tin truyền giữa thiết bị của người dùng và bộ định tuyến, như F-Secure TOTAL, bao gồm cả VPN sẽ giúp kiểm soát và hạn chế phần nào rủi ro cho người dùng trong trường hợp này.

Kiểm tra các quyền đi kèm với ứng dụng

Các ứng dụng bị đánh giá thấp thường là những ứng dụng thu thập dữ liệu. Đó là ứng dụng trên Internet. Tuy nhiên, ứng dụng chắc chắn cũng thu thập thông tin về bạn, chẳng hạn như thông qua việc sử dụng phần cứng trong thiết bị di động, sử dụng máy ảnh, cũng như GPS để thu thập thông tin về bạn. Do đó, để hạn chế rủi ro, hãy nhớ luôn đọc điều khoản dịch vụ trước khi chấp nhận và tắt các GPS đối với những ứng dụng không có nhu cầu rõ ràng về thông tin này.



Sử dụng giải pháp VPN

Bất cứ ai sử dụng giải pháp VPN đều được bảo vệ. Tóm lại, VPN cung cấp một kết nối được mã hóa giữa thiết bị của người dùng và máy chủ VPN. Khi một VPN được thiết lập, không ai có thể thấy nội dung lưu lượng truy nhập của người dùng. Thậm chí, cả các nhà cung cấp dịch vụ Internet cũng không thể thấy được loại lưu lượng truy nhập đến và đi từ thiết bị của người dùng. Giải pháp VPN sẽ cung cấp cho người dùng một địa chỉ IP ẩn danh, có nghĩa là máy chủ không thể xác định được nhà khai thác mà người dùng đang sử dụng cũng như khu vực địa lý, nơi dữ liệu của người dùng cập nhật.

Cẩn thận trong click chuột

Cần phải luôn luôn cảnh giác với mọi thứ không đến từ nguồn bạn tin tưởng. Nếu bạn muốn chắc chắn rằng bạn đang trực tuyến an toàn, hãy sử dụng một giải pháp bảo mật Internet bảo vệ bạn khỏi các trang web độc hại.

IV. CÁC BIỆN PHÁP HỖ TRỢ, CAN THIỆP CHO HỌC SINH BỊ XÂM HẠI TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG

1. Cụ thể hóa quy định của Luật An ninh mạng liên quan đến bảo vệ trẻ em

Hiện nay, các loại tội phạm truyền thống đang có xu hướng chuyển sang hoạt động công nghệ cao, đặc biệt là tội phạm xâm hại trẻ em. Trong khi đó,

cả nhà trường, gia đình và bản thân các em đều chưa có đủ kỹ năng tự bảo vệ trên môi trường mạng do thiếu kiến thức, kỹ năng mà nhiều hành động của bố mẹ, thầy cô và chính các em vô hình trung đẩy các em đến nguy cơ bị xâm hại trên môi trường mạng.

Việc trẻ em bị lạm dụng, bóc lột qua mạng Internet để lại hậu quả rất nghiêm trọng về tâm lý cũng như về sức khỏe, học tập, thậm chí dẫn đến nhiều vụ tự tử, đặc biệt phải kể đến đó là “lạm dụng tình dục”. Lạm dụng tình dục trẻ em trên môi trường mạng đang là vấn nạn trên toàn thế giới. Các tác động tâm lý đối với nạn nhân bị lạm dụng có thể kéo dài suốt đời. Thế nhưng, đáng buồn là tình trạng dịch bệnh đã khiến thời gian tiếp xúc của trẻ em với không gian mạng nhiều hơn, đồng nghĩa với nguy cơ các em bị lạm dụng tình dục tăng cao. Theo thống kê của Shelley Allwang, Quản lý chương trình tại Trung tâm quốc gia về trẻ em mất tích và bị lạm dụng (NCMEC) có trụ sở tại Mỹ, tháng 4/2019, NCMEC nhận được báo cáo về 1 triệu trường hợp lạm dụng tình dục trẻ em trên Internet, tháng 4/2020, con số này tăng lên mức hơn 4,1 triệu trường hợp (dữ liệu thống kê trên trang web CyberTipline - trang chuyên nhận các báo cáo về xâm hại tình dục trẻ em qua mạng của NCMEC). Con số này quá lớn và rất đáng ngại. Đây thực sự là vấn đề đáng quan tâm, đặc biệt đa số các vụ xâm hại trẻ em lại thường xảy ra ở vùng nông thôn,

vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số với tính chất ngày càng nghiêm trọng, phức tạp.

Để tăng cường bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, Luật Trẻ em đã được sửa đổi, bổ sung theo hướng, nhiều nội dung bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng được đưa vào, những đối tượng cần được tập trung cũng như những giải pháp, trách nhiệm của các bộ, ngành đã được quy định cụ thể. Cùng với đó, Luật An ninh mạng năm 2018 đã có những quy định liên quan đến bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Trong năm 2019, Việt Nam cũng đã ký cam kết đưa ra tuyên bố về bảo vệ trẻ em khỏi tất cả các hình thức bóc lột và lạm dụng trực tuyến trong ASEAN. Tháng 12/2019, Việt Nam đã triển khai áp dụng tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111.

Ghi nhận các văn bản pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em nói chung, trên môi trường mạng nói riêng là tương đối đầy đủ, nhưng để pháp luật đi vào cuộc sống, các giải pháp thúc đẩy việc thực hiện cần phải quyết liệt, đồng bộ hơn.

Một số giải pháp được đưa ra là:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em, khắc phục hình thức hiệu quả chưa cao của công tác này trong thời gian qua. Đặc biệt chú ý đẩy mạnh công tác truyền thông về phòng, chống xâm hại trẻ em trên môi trường mạng, theo đó phải gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong vấn đề bảo vệ trẻ em.

Nhanh chóng cụ thể hóa quy định của Luật An ninh mạng liên quan đến bảo vệ trẻ em. Luật An ninh mạng được Quốc hội thông qua tháng 6/2018 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019. Trong đó, khẳng định trẻ em có quyền được bảo vệ, tiếp cận thông tin, tham gia hoạt động xã hội, vui chơi, giải trí, giữ bí mật cá nhân, đời sống riêng tư và các quyền khác khi tham gia trên không gian mạng. Đồng thời, luật cũng xác định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đối với việc bảo vệ an toàn cho trẻ em trên môi trường mạng. Đề nghị Chính phủ giao cho các cơ quan có liên quan tiếp tục nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể, chi tiết quy định của Điều 29, Luật An ninh mạng năm 2018, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ an toàn cho trẻ em trên môi trường mạng.

2. Xây dựng chiến lược, chương trình dài hạn về bảo vệ học sinh trên môi trường mạng

Nhiều học sinh vì quá đam mê Internet mà dẫn tới bỏ học, nghiện game, thay đổi tâm sinh lý và tệ hại hơn là đã có học sinh bị trầm cảm, bị dụ dỗ tham gia cờ bạc trực tuyến, bị quấy rối tình dục, lôi cuốn vào các trò chơi bạo lực, dẫn đến phải tự tử hoặc vi phạm pháp luật đang là tình trạng đáng báo động và là tảng băng chìm rất khó xác định về số lượng trẻ em, học sinh bị xâm hại trong thực tế.

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, có nguyên nhân xuất phát từ sự quản lý nhà nước, quy định pháp lý liên quan đến việc bảo vệ trẻ em

trên môi trường mạng vừa thiếu, vừa chưa đồng bộ, còn thiếu các văn bản quy định việc nhận dạng dẫn đến khó khăn trong quản lý đối tượng học sinh bị xâm hại trên môi trường mạng. Cùng với đó là quy định về trách nhiệm, quyền hạn cũng như sự phối hợp của các ngành, các cấp và gia đình trong công tác phòng ngừa, tiếp cận thông tin, can thiệp sớm, bảo vệ khẩn cấp, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em, học sinh bị xâm hại, bị bóc lột, trẻ em, học sinh bị mua bán trên môi trường mạng còn chưa cụ thể. Việc can thiệp, xử lý của cơ quan quản lý về truyền thông, cơ quan, tổ chức bảo vệ học sinh đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin mạng và các cá nhân sử dụng mạng để thực hiện hành vi xấu đối với học sinh chưa thực sự hiệu quả. Trên thực tế, vẫn có một số vụ việc vi phạm pháp luật trên môi trường mạng, xâm phạm quyền, lợi ích học sinh trên môi trường mạng mà chưa được cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan bảo vệ pháp luật kịp thời phát hiện và xử lý.

Để bảo vệ có hiệu quả quyền trẻ em, học sinh trên môi trường mạng, nên khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên và tổ chức thi hành nghiêm túc các giải pháp phòng, chống xâm hại học sinh trên môi trường mạng. Chính phủ cần ban hành chỉ thị triển khai các biện pháp bảo vệ trẻ em, học sinh trên môi trường mạng, có chính sách quan tâm đến đối tượng học sinh yếu thế, học sinh vùng đồng bào dân tộc

thiểu số, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; cũng như khẩn trương ban hành các nghị định hướng dẫn chi tiết về việc thi hành Luật An ninh mạng, có giải pháp ngăn chặn kịp thời những thông tin xấu độc trên mạng có thể dẫn đến nguy cơ trẻ em bị xâm hại. Đồng thời, tăng cường sự phối hợp giữa các bộ là Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong giáo dục truyền thông hướng dẫn, quản lý, kiểm tra, thanh tra, giám sát sự tiếp cận, sử dụng môi trường mạng một cách an toàn, lành mạnh và thân thiện.

Cơ quan quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông và quản lý nhà nước về trẻ em, học sinh; tổ chức, doanh nghiệp hoạt động, cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận thông tin, đánh giá, phân loại mức độ an toàn cho học sinh được các cơ quan, tổ chức, cá nhân và học sinh gửi tới; công bố danh sách các mạng thông tin, dịch vụ, sản phẩm trực tuyến theo mức độ an toàn đối với học sinh; bảo đảm việc phát hiện, loại bỏ các hình ảnh, tài liệu, thông tin không phù hợp với học sinh.

Cơ quan công an có trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp bảo vệ học sinh trên môi trường mạng.

Học sinh hiện đã trở thành công dân số trong thời đại công nghệ số. Các em sống trên môi trường mạng

nhiều giờ mỗi ngày, vì vậy cần có một môi trường lành mạnh, an toàn. Thực tế, Luật Trẻ em, Luật An ninh mạng và các văn bản hướng dẫn về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng đã có; tuy nhiên, gia đình, nhà trường và các cơ quan chức năng phải có hành động cụ thể, phối hợp chặt chẽ bằng những việc làm thiết thực thì trẻ em mới được bảo vệ an toàn trên môi trường mạng.

3. Hỗ trợ, can thiệp cho học sinh bị bạo lực, xâm hại tình dục trong các cơ sở giáo dục và đào tạo

Thiết lập và vận hành hiệu quả các kênh thông tin về bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em ở các cơ sở giáo dục và đào tạo: hộp thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống camera giám sát và các hình thức khác. Thiết lập kênh thông tin liên lạc giữa cơ sở giáo dục và gia đình người học để tăng cường sự phối hợp quản lý, xử lý các tình huống liên quan tới bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

Xây dựng hệ thống theo dõi, thu nhận, thống kê và phân tích các nhóm đối tượng có nguy cơ xảy ra bạo lực học đường, xâm hại tình dục trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

Tổ chức triển khai hoạt động tư vấn tâm lý, công tác xã hội trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực phòng ngừa bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em cho người học và đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

V. GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI CHO HỌC SINH

1. Giáo dục cho học sinh một số quyền và nghĩa vụ cơ bản khi sử dụng dịch vụ mạng xã hội

Trang bị cho học sinh những hiểu biết về các quyền, nghĩa vụ cơ bản trong sử dụng dịch vụ mạng xã hội là một yêu cầu cấp bách nhằm định hướng cho các em biết điều chỉnh hành vi khai thác, sử dụng mạng xã hội an toàn và hiệu quả.

1.1. Một số quyền cơ bản khi sử dụng mạng xã hội

“Được sử dụng dịch vụ của mạng xã hội trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật; được bảo vệ bí mật thông tin riêng và thông tin cá nhân theo quy định của pháp luật” (khoản 4, Điều 26, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng).

Người sử dụng dịch vụ mạng xã hội được phép cung cấp nguồn thông tin qua hình thức dẫn link liên kết đến một trang thông tin điện tử khác nhưng phải chịu trách nhiệm về các thông tin mà mình phát tán qua đường link liên kết mà mình thiết lập. Vì vậy, chỉ nên cung cấp nguồn thông tin (dẫn link liên kết) từ các trang thông tin điện tử hợp pháp, các website có nội dung lành mạnh. Điểm a, khoản 2, Điều 99, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, тần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử” quy định rõ: Phạt tiền

từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi cung cấp, chia sẻ đường dẫn đến thông tin trên mạng có nội dung vi phạm quy định của pháp luật.

Người sử dụng dịch vụ mạng xã hội được quyền tạo lập trang thông tin điện tử cá nhân và phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về nguyên tắc hoạt động theo quy định của pháp luật như cá nhân sử dụng tài nguyên Internet phải cung cấp thông tin, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu, phải nộp lệ phí đăng ký và phí duy trì tài nguyên Internet theo quy định. Trang thông tin điện tử cá nhân là do cá nhân thiết lập hoặc thiết lập thông qua việc sử dụng dịch vụ mạng xã hội để cung cấp, trao đổi thông tin của chính cá nhân đó, không đại diện cho tổ chức hoặc cá nhân khác và không cung cấp thông tin tổng hợp. “Thông tin tổng hợp là thông tin được tổng hợp từ nhiều nguồn thông tin, nhiều loại hình thông tin về một hoặc nhiều lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội” (khoản 19, Điều 3, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng). Hiện nay, có rất nhiều blog hoặc tài khoản Facebook do cá nhân lập ra để chia sẻ tin tức thời sự, hay các bài viết về sức khỏe, công nghệ, thời trang... mà chủ nhân của những trang đó thu thập từ báo chí để thu hút cộng đồng. Việc làm này là vi phạm pháp luật.

1.2. Một số nghĩa vụ cơ bản khi sử dụng mạng xã hội

Thực hiện nghiêm những quy định của Luật An ninh mạng có hiệu lực từ ngày 01/01/2019; “Tuân thủ quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng xã hội; Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do mình lưu trữ, cung cấp, truyền đưa trên mạng xã hội, phát tán thông tin qua đường liên kết trực tiếp do mình thiết lập” (khoản 3, 4, Điều 26, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng).

- Người sử dụng dịch vụ mạng xã hội phải có trách nhiệm với nội dung thông tin mà mình lưu trữ, chỉ lưu trữ những thông tin hợp pháp, thực hiện ngăn chặn hay loại bỏ kịp thời những thông tin không hợp pháp.

- Người sử dụng dịch vụ mạng xã hội không được lợi dụng việc cung cấp, truyền đưa, phát tán thông tin nhầm mục đích:

+ Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phuong hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo.

+ Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mĩ tục của dân tộc.

+ Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định.

+ Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.

+ Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm.

+ Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân" (điểm n, khoản 3, Điều 102) nếu lợi dụng mạng xã hội để cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân đều sẽ bị phạt tiền từ 10 triệu đến 20 triệu đồng (điểm a, khoản 1, Điều 101, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP).

- Nghiêm cấm hành vi xâm phạm quyền đối với hình ảnh của cá nhân trên mạng xã hội, bao gồm: lưu trữ, truyền đưa, phát tán hình ảnh của người khác trên mạng khi người đó chưa đồng ý; sử dụng hình ảnh cá nhân của người khác xâm hại tới danh dự, nhân phẩm, uy tín của họ. Tùy mức độ của hành vi thu thập, xử lý và sử dụng thông tin của tổ chức, cá nhân khác mà không được sự đồng ý hoặc sai mục đích theo quy định của pháp luật sẽ bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng (điểm e, khoản 3, Điều 102, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP).

"Thông tin ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng nào thì phải được gỡ bỏ,

cải chính bằng chính phương tiện thông tin đại chúng đó. Nếu thông tin này được cơ quan, tổ chức, cá nhân cất giữ thì phải được hủy bỏ; Trường hợp không xác định được người đã đưa tin ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của mình thì người bị đưa tin có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố thông tin đó là không đúng; Cá nhân bị thông tin làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín thì ngoài quyền yêu cầu bác bỏ thông tin đó còn có quyền yêu cầu người đưa ra thông tin xin lỗi, cải chính công khai và bồi thường thiệt hại" (khoản 3, 4, 5, Điều 34, Bộ luật Dân sự năm 2015).

Đối với hành vi sử dụng mạng xã hội để đưa những thông tin xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh "làm nhục người khác" hoặc "tội vu khống". "Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm" (khoản 1, Điều 155, Bộ luật Hình sự năm 2015); "Bịa đặt hoặc loan truyền những điều biết rõ là sai sự thật nhằm xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự hoặc gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm" (điểm a, khoản 1, Điều 156, Bộ luật Hình sự năm 2015).

2. Giáo dục cho học sinh một số quy tắc ứng xử khi sử dụng mạng xã hội

Bốn quy tắc chung khi ứng xử trên mạng xã hội bao gồm: tôn trọng, trách nhiệm, lành mạnh và an toàn.

Khi tham gia mạng xã hội, người sử dụng cần xác định rõ mục đích, mục tiêu, tuân thủ chặt chẽ các quy định về sử dụng không gian mạng xã hội, không đăng bài hoặc chia sẻ bài viết bất hợp pháp.

Mỗi thành viên khi tham gia mạng xã hội cần có trách nhiệm với những thông tin chia sẻ lên trang cá nhân; cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đăng bài, không chia sẻ thông tin vô tội vạ, khiến dư luận hoang mang và để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng. Điều này đặc biệt nguy hiểm với những tin đồn về dịch bệnh, tệ nạn xã hội,...

Cân thông minh trong tiếp cận thông tin, tìm cách kiểm chứng thông tin, quan tâm đến chất lượng mỗi click chuột khi like hay chia sẻ những thông tin trên trang cá nhân. Chia sẻ nhiều tin tức tốt để cân bằng cuộc sống.

Mỗi cư dân mạng cần học cách “đề kháng” trước sự cám dỗ, thông tin sai lệch, chưa được kiểm chứng, những tiêu cực của mạng xã hội. Ở cộng đồng mạng, mỗi cá nhân tuyệt đối không tham gia các cuộc tranh luận khi mình chưa nhận thức rõ vấn đề hoặc vấn đề không liên quan đến mình.

Đối với những chủ đề liên quan đến chính trị, tôn giáo,... mỗi cư dân mạng cần có độ nhạy và sự cẩn trọng khi phát ngôn.

Mạng xã hội, công cụ hỗ trợ học tập hữu ích, góc học tập lý tưởng để trao đổi bài, chia sẻ kinh nghiệm học tập, vì vậy mỗi cá nhân nói chung và học sinh nói riêng phải triệt để tận dụng khai thác, tích lũy, làm giàu kiến thức cho bản thân.

Hạn chế thời gian sử dụng mạng xã hội. Không để mạng xã hội ảnh hưởng đến công việc, học tập. Thay vì dành thời gian quá nhiều cho mạng xã hội, học sinh cần trau dồi các kỹ năng thực hành ngoài xã hội.

3. Hình thức giáo dục học sinh sử dụng mạng xã hội

Vận dụng “Khung tam giác”: nội dung - hình thức - thực tế rèn luyện là yêu cầu cơ bản để giáo dục kỹ năng nói chung và kỹ năng sử dụng mạng xã hội nói riêng.

Học sinh sẽ được tiếp cận với những nội dung lý thuyết về mạng xã hội, kỹ năng sử dụng mạng xã hội qua các bài giảng của môn giáo dục công dân, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoại khóa và kể cả môn tin học tại trường. Đồng thời, qua các giờ học kỹ năng mềm, các em cũng đã tiếp cận với những nội dung lý thuyết về kỹ năng sử dụng mạng xã hội. Tuy nhiên, thời lượng giảng dạy ở nhà trường luôn có giới hạn, chỉ vừa đủ để trang bị cho người học những khung lý thuyết cần thiết về mạng xã hội và cách thức sử dụng. Vì vậy, cần tạo môi trường với các hình thức và thực tiễn rèn luyện để các em hình thành kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn, hữu ích.

Ngoài những bài học lý thuyết, nhà trường có nhiều hình thức khác để giáo dục và rèn luyện kỹ năng sử dụng mạng xã hội cho học sinh như mời các chuyên viên tư vấn am hiểu về lĩnh vực mạng xã hội đến trao đổi, chia sẻ thông tin; tổ chức các buổi sinh hoạt theo từng chuyên đề, định kỳ mỗi tháng một chủ đề liên quan đến cách thức khai thác và sử dụng mạng xã hội, ứng xử văn hóa khi sử dụng mạng xã hội,... Hình thức của các buổi sinh hoạt chuyên đề có thể tổ chức thi hái hoa dân chủ với nội dung là các quy định của pháp luật về sử dụng mạng xã hội; xây dựng các tình huống có vấn đề trong văn hóa ứng xử khi sử dụng mạng xã hội để học sinh giải quyết, cọ sát với thực tế bằng hình thức giải quyết tình huống hay sân khấu hóa. Qua mỗi hình thức sinh hoạt giúp các em tích lũy hiểu biết, nâng tầm tri thức, thành thạo kỹ năng để sử dụng mạng xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN PHỤ HUYNH BẢO VỆ HỌC SINH TRÊN INTERNET

Chúng ta đã thấy những câu chuyện về tác động của công nghệ tới cuộc sống hàng ngày. Nhiều người trong chúng ta đã bắt đầu nghĩ đến sự ảnh hưởng của công nghệ đến cá nhân mỗi người. Nhưng có bao nhiêu phụ huynh từng dừng lại để suy nghĩ về tác động của công nghệ số đến con em mình?

Theo báo cáo của Phó Trưởng đoàn giám sát - Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, giáo dục, thanh niên,

thiếu niên và nhi đồng, Việt Nam hiện là một trong các quốc gia có tỷ lệ sử dụng Internet tăng trưởng nhanh nhất ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Theo Báo cáo ghi nhận tổng dân số Việt Nam tính đến tháng 02/2022 là 98,56 triệu dân, trong đó, có 72,10 triệu người dùng Internet tương ứng với tỷ lệ thâm nhập là 73,2% - tăng 4,9% so với cùng kỳ năm 2021¹ (Báo cáo Digital 2022 được tổng hợp dựa trên dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau gồm công ty nghiên cứu thị trường, nền tảng truyền thông xã hội, Internet, Cơ quan Chính phủ...). Trong số đó, 96% người sử dụng tài khoản YouTube và 95% có tài khoản Facebook. Hơn một phần ba trong số người sử dụng Internet ở Việt Nam là các em học sinh, sinh viên (trong độ tuổi 9-24, theo số liệu của UNICEF). Phần lớn trẻ em học sinh tự học cách dùng Internet (60%).



Hướng dẫn học sinh sử dụng Internet an toàn

1. <https://www.brandsvietnam.com/congdong/topic/323902-Data-Station-25-Digital-2022-So-nguoi-dung-Viet-quan-ngai-ve-an-toan-du-lieu-giam-gan-1-nua-so-voi-nam-2020>.

Ngay cả tại trường học, công nghệ cũng rất đa dạng. Giáo viên giao bài tập về nhà yêu cầu học sinh nghiên cứu và sử dụng các công cụ trực tuyến, đồng thời dùng ứng dụng để quản lý bài tập.

Công nghệ đem đến sự tiện ích và giúp cuộc sống trở nên dễ dàng hơn, nhưng nhiều người không nghĩ tới những rủi ro về bảo mật an ninh mạng. Một nghiên cứu gần đây đã cho thấy: 68% phụ huynh không bao giờ kiểm tra hoạt động trực tuyến của con mình. Và số hoạt động trực tuyến này tăng lên theo từng năm.

Với nhiều học sinh, thế giới trực tuyến còn thật hơn cả thế giới thực. Điều quan trọng đối với sự an toàn của các em là cha mẹ phải biết nội dung các em xem trên mạng, trên Internet, cả điều tốt lẫn không tốt và cách các nội dung đó ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần của học sinh.

Nhiều người đã thừa nhận, cảm thấy không thực sự hiểu lầm về thế giới trực tuyến, không có đủ kỹ năng về công nghệ để làm chủ được hoàn cảnh phúc tạp này.

Thực tế, không khó để đưa ra các biện pháp kiểm soát công nghệ nhất định nhằm bảo vệ học sinh trên Internet. Quan trọng hơn cả, điều tốt nhất có thể làm để bảo vệ con em mình là trò chuyện, xác định rõ ràng giới hạn/hạn định về nội dung và thời gian trẻ được phép truy nhập Internet và luôn quan tâm, nhắc nhở kịp thời

khi trẻ mắc lỗi hoặc vượt quá giới hạn cho phép. Đây là những điều cơ bản để các bậc phụ huynh theo sát và kiểm soát hiệu quả việc trẻ sử dụng Internet.

Trong phần hướng dẫn toàn diện này, chúng tôi đã chỉ ra sáu lĩnh vực mà phụ huynh nên chú ý khi con em tiếp cận với thế giới trực tuyến phức tạp.

1. Đối với điện thoại và ứng dụng thông minh

Theo khảo sát về người tiêu dùng của Influence Central, thông thường một đứa trẻ sẽ được tặng điện thoại thông minh khi 10 tuổi (học sinh tiểu học). Việc cho trẻ sử dụng điện thoại thông minh mang lại nhiều lợi ích bởi đó là một trong những công cụ tuyệt vời giúp các em học sinh được an toàn; các em có thể sử dụng nó để kết nối, thông báo với phụ huynh khi cần thiết, đặc biệt là trong trường hợp khẩn cấp. Phụ huynh cũng có thể dùng GPS trên điện thoại để theo dõi vị trí của con em mình và sẽ cảm thấy yên tâm hơn khi biết rằng mình luôn có thể liên lạc được với chúng.

Tuy vậy, điện thoại thông minh cũng có thể bị lạm dụng và sẽ khiến trẻ bị tổn thương trong một số trường hợp. Bởi điện thoại thông minh là thiết bị cá nhân nên chúng ta thường khó có thể kiểm soát hết việc các em học sinh đã dùng chúng vào việc gì hay cách sử dụng chúng.

Khi các bậc phụ huynh cho phép con em mình sử dụng điện thoại thông minh, cần định hướng, giáo dục để trẻ hiểu rằng chúng phải có trách nhiệm khi sở hữu một chiếc điện thoại thông minh. Phụ huynh

nên đề ra và nghiêm túc áp dụng các quy tắc sử dụng điện thoại thông minh để bảo đảm các em được an toàn khi sử dụng như:



Học sinh sử dụng điện thoại thông minh

- Cho trẻ ký một cam kết khi sử dụng điện thoại thông minh trước khi đưa điện thoại cho trẻ. Lập danh sách các quy tắc về việc sử dụng điện thoại thông minh và dán ở khu vực sinh hoạt chung trong nhà.
- Tải xuống phần mềm kiểm soát cho phụ huynh. Các ứng dụng kiểm soát của phụ huynh dành cho trẻ sẽ cho phép bạn giới hạn việc sử dụng, xác định vị trí của trẻ, theo dõi các cuộc gọi và tin nhắn của trẻ. Các ứng dụng này cũng cho phép bạn tắt một số chức năng nhất định vào thời điểm khác nhau, ví dụ như vô hiệu hóa tin nhắn văn bản khi đang lái xe.
- Thiết lập các giới hạn về mức độ, phạm vi cho phép trẻ dùng điện thoại thông minh và thời gian dùng mỗi ngày.

- Đề ra cho trẻ một số yêu cầu cụ thể như: không được mang điện thoại vào bàn ăn, bàn học và không nhắn tin, sử dụng điện thoại khi đang học.

- Đặt thiết bị sạc tại vị trí trung tâm của ngôi nhà. Nên để điện thoại ở ngoài phòng ngủ và không cho trẻ sử dụng vào ban đêm.

2. Đối với các nội dung trực tuyến và tivi thông minh

Trong thực tế, có lẽ nhiều học sinh đã được cha mẹ trang bị riêng một chiếc tivi trong phòng và có thể dành hàng tiếng đồng hồ để xem tivi mà không có sự hướng dẫn của cha mẹ.

Điều đáng nói là, ngày càng có nhiều nội dung được phát trực tuyến, các chương trình truyền hình, phim ảnh cũng nhiều hơn trước đây và có nhiều nội dung không phù hợp với độ tuổi của các em học sinh.



Nội dung trực tuyến và tivi thông minh

Tuy vậy, vẫn có một số lợi ích tuyệt vời mà dịch vụ trực tuyến mang lại như các chương trình giáo dục cho học sinh, các bài giảng dạy theo chương trình học và các bộ phim tài liệu. Hầu hết các chương trình này không có quảng cáo, đồng nghĩa với việc các bạn học sinh sẽ không bị tấn công bằng những tin nhắn thương mại như khi xem tivi. Phụ huynh có thể mở ra cả thế giới cho các em thông qua việc sử dụng thiết bị thông minh được kết nối trực tuyến. Vì vậy, điều quan trọng là cách các bậc phụ huynh sử dụng những thiết bị này như thế nào để không xảy ra những điều không mong muốn.

Hầu hết các nhà cung cấp nội dung phát trực tuyến lớn đều thiết kế quyền kiểm soát của phụ huynh, một vài nhà cung cấp có quy định rất chặt chẽ về việc này. Với việc sử dụng những công cụ này, phụ huynh có thể bảo đảm con của mình chỉ có quyền truy nhập các nội dung phù hợp với độ tuổi.

iTunes và Apple TV cho phép phụ huynh thiết lập mức xếp hạng nội dung mà con mình sẽ xem. Ngược lại, Amazon Prime không có tính năng kiểm soát của phụ huynh, nên điều duy nhất bạn cần làm là đăng xuất khỏi tài khoản và không cho các em học sinh biết mật khẩu.

Tuy vậy, tất cả công cụ này cũng không thay thế được việc các bậc phụ huynh thường xuyên trò chuyện với con để biết về những cái chúng xem hàng ngày.

3. Đối với máy chơi game console và trò chơi trực tuyến

Theo số liệu của một tổ chức về phát triển sản phẩm mới (NPD), có đến 91% số trẻ em trong độ tuổi 6-17 chơi trò chơi điện tử. Từ lâu máy chơi game console đã là nỗi sợ hãi và lo lắng của nhiều bậc phụ huynh vì nó chứa đựng rất nhiều trò chơi có nội dung bạo lực hay khiêu dâm. Do đó, điều quan trọng là phụ huynh cần quan tâm đến thể loại trò chơi của trẻ để can thiệp kịp thời khi cần thiết.

Ngoài ra, máy chơi game console có khả năng kết nối nhiều người chơi, hay các trò chơi hoàn toàn là trực tuyến, khiến trẻ tiếp xúc với những người chơi khác. Nhiều trò chơi cho phép người chơi từ khắp nơi trên thế giới trò chuyện với nhau, do vậy trẻ rất dễ bị quấy rối và đe dọa trực tuyến. Trẻ cũng có thể trả nên thân thiết với những người chơi khác và vô tình tiết lộ thông tin cá nhân của mình.

Chơi các trò chơi cũng là một cách tốt để trẻ phát triển nhiều kỹ năng. Chúng giúp trẻ phát triển các kỹ năng giải quyết vấn đề, học cách theo đuổi các mục tiêu dài hạn và làm việc theo nhóm. Chúng cũng có thể là cách thức tốt để kết nối gia đình. May mắn thay, hầu hết các máy chơi game console đều có chức năng kiểm soát của phụ huynh, do đó, bạn có thể theo dõi việc chơi của con mình.

Với tư tưởng cởi mở, nhiều bậc phụ huynh vẫn cho con chơi game với mục đích giải trí. Tuy vậy,

mỗi bận tâm hàng đầu là làm sao kiểm soát hợp lý, khoa học. Các chuyên gia giáo dục cho rằng, cha mẹ không nên và cũng không thể cấm đoán con chơi game trong thời đại công nghệ phát triển, nên hãy tìm cách kiểm soát để bảo đảm con không sa đà. Có thể áp dụng một số biện pháp sau:

3.1. Thỏa thuận rõ ràng

Thay vì cấm đoán, ra lệnh, cha mẹ hãy nghiêm túc đặt ra thỏa thuận và cùng nhau thực hiện. Chẳng hạn, con sẽ được chơi game 30 phút mỗi ngày sau khi hoàn thành xong bài tập cùng các công việc nhà. Điều này giúp con hiểu thứ tự ưu tiên công việc, thực hiện thỏa thuận với thái độ hợp tác. Bên cạnh đó, phụ huynh cũng cần nghiêm túc thực hiện cam kết với con.



Thỏa thuận trước với con cái

3.2. Kiểm soát nội dung

Khi dành một khoảng thời gian nhất định để con thoái mái chơi game, phụ huynh vẫn cần theo sát để

biết nội dung trò chơi, mức độ phù hợp với lứa tuổi. Đồng thời, cũng cần kiểm soát để tránh con chơi các trò có yếu tố bạo lực hoặc trái thuần phong mỹ tục.

3.3. Giới hạn thời gian

Phụ huynh có thể hạn chế con tiếp xúc với trò chơi điện tử bằng cách cắt giảm từ từ thời gian chơi game, bù lại bằng hoạt động thể thao, học đàm, học vẽ, đánh cờ, làm đồ thủ công... Nếu được, hãy vận động các thành viên trong gia đình cùng tham gia để tăng sự gắn kết, tạo cho trẻ thêm niềm vui, hứng thú với các hoạt động bổ ích này.

Phụ huynh cũng nên cùng con tìm hiểu thêm những tiện ích thông minh khác mà máy tính đem lại, hạn chế tác động tiêu cực của trò chơi điện tử. Các khóa học lập trình là cách hữu hiệu để hạn chế việc chơi game của con và trang bị những kiến thức công nghệ, kỹ năng cần thiết.

4. Đối với an ninh và bảo mật thông tin

Vấn đề các bậc phụ huynh quan tâm nhất chính là tác động của thế giới trực tuyến đến tinh thần và thể chất của trẻ. Trẻ em rất dễ gặp rủi ro về bảo mật thông tin và việc này có thể gây ra thiệt hại tài chính. Những mối đe dọa này cũng tương tự những việc người lớn phải đối mặt: phần mềm độc hại, virút, phần mềm lừa đảo, đánh cắp danh tính.

Vấn đề là trẻ em có ít kinh nghiệm và thường không nghi ngờ nhiều như người lớn. Đối với trẻ, việc chia sẻ các thông tin cá nhân như họ tên đầy đủ

hay nơi cư trú là điều bình thường, thậm chí trẻ có thể bị một ứng dụng độc hại của bên thứ ba lừa đảo nhằm lấy thông tin chi tiết về thẻ tín dụng của phụ huynh.

Có một số cách để tin tặc và đối tượng xấu lấy được thông tin từ trẻ. Các trò chơi, bộ phim hay thậm chí nhạc chuông miễn phí mà trẻ tải về có thể chứa virút nhằm đánh cắp thông tin của bạn.

Các tin tặc có thể giả danh là những công ty hợp pháp như Google để gửi thư điện tử yêu cầu xác nhận mật khẩu của trẻ. Hoặc chúng có thể đóng giả là một trong những người bạn của các em để dụ dỗ, lấy thông tin.

4.1. Các bậc phụ huynh nên nói gì với con?

Thảo luận với trẻ về các mối đe dọa trực tuyến phổ biến hiện nay, bảo đảm chúng nhận biết được các cuộc tấn công lừa đảo và các trang web trò chơi đáng ngờ, từ đó biết cách tránh xa những trò lừa gạt này.

Bảo đảm việc trẻ biết bảo mật tất cả thông tin cá nhân và không bao giờ tiết lộ họ tên đầy đủ, số điện thoại, địa chỉ hay ngôi trường trẻ đang học cho người/tổ chức khác.

Trò chuyện với trẻ về mật khẩu. Có một mật khẩu mạnh là bước đầu tiên và hiệu quả nhất để ngăn việc bẻ khóa, đánh cắp danh tính. Sử dụng một chương trình tạo mật khẩu an toàn là biện pháp phù hợp trong tình huống này và việc cùng nhau thử mật khẩu là một cách vui nhộn để bảo đảm mật khẩu của trẻ đã ở mức mạnh nhất có thể.

Khuyến cáo trẻ tránh sử dụng Wifi công cộng bởi tin tức sẽ dễ dàng xâm nhập thiết bị của trẻ.

4.2. Cách phụ huynh tạo ra một môi trường mạng an toàn

Cài đặt một chương trình chống virút mạnh trên máy tính và thiết bị của tất cả thành viên trong gia đình.

Cân nhắc việc cài đặt một VPN trên máy tính của bạn. VPN hay còn gọi là mạng riêng ảo, giúp mã hóa kết nối và giúp bạn ẩn danh khi duyệt web, khiến tin tức gãy khó khăn trong việc tiếp cận và lấy cắp thông tin cá nhân của bạn.

Nếu bạn và trẻ sử dụng nhiều thiết bị khác nhau trong nhà, hãy xem xét đến việc cài đặt một VPN lên thiết bị định tuyến. Bằng cách đó, tất cả lưu lượng Internet đi qua thiết bị định tuyến sẽ được bảo vệ, mà không cần cài VPN trên mọi thiết bị.

Cài đặt một trình chặn quảng cáo sẽ giúp trẻ không phải đối mặt với những quảng cáo lừa đảo, dù đã tải các chương trình độc hại về máy tính.

Nếu con bạn có điện thoại thông minh, hãy bảo đảm rằng cài đặt bảo mật của trẻ được thiết lập ở mức tối đa.

5. Đối với các nội dung không phù hợp

Internet là một nơi rất cởi mở và công khai, đó cũng là nơi có thể khiến trẻ vấp ngã khi truy nhập vào nội dung dành cho người lớn, khiến chúng cảm thấy khó chịu, khó hiểu hoặc lo lắng. Cụm từ “nội dung

không phù hợp” mang nhiều ý nghĩa khác nhau, từ chửi thề cho đến bạo lực và tình dục.

Dù không dễ dàng, nhưng cuối cùng phụ huynh vẫn phải trò chuyện với trẻ về những thứ chúng có thể bắt gặp trên mạng. Nhiều trẻ không tìm đến cha mẹ khi chúng bắt gặp những thứ không nên nhìn thấy, vì sợ rằng cha mẹ sẽ nổi giận và lấy đi thiết bị hay quyền truy nhập Internet.

Nếu trẻ gặp phải vấn đề này, điều các bậc phụ huynh nên làm là phản ứng bình tĩnh và sẵn sàng thảo luận. Nếu nội dung thảo luận liên quan đến vấn đề tình dục, có thể trẻ sẽ cảm thấy xấu hổ, nhất là khi phải trò chuyện với cha mẹ về chuyện này. Hãy cho trẻ biết rằng bạn luôn ở bên cạnh chúng và sẵn sàng trả lời mọi câu hỏi mà không có sự phán xét nào.

Có nhiều lý do khiến trẻ vô tình truy nhập hoặc tiếp cận nội dung khiêu dâm. Trong trường hợp này, sẽ rất hữu ích nếu phụ huynh trò chuyện một cách trung thực và thẳng thắn với con về tình dục và cũng nên có một cuộc thảo luận về nội dung khiêu dâm trực tuyến. Rất nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, nội dung khiêu dâm có thể gây ảnh hưởng xấu đến trẻ, khiến chúng có những quan niệm sai lệch và không lành mạnh về tình dục. Nội dung khiêu dâm cũng có thể khiến trẻ coi những người khác là vật thể, chứ không phải là những người có suy nghĩ và cảm xúc. Đồng thời, phụ huynh nên hiểu rằng việc trẻ tò mò về tình dục và các mối quan hệ là hết sức bình thường,

vì vây trò chuyện giữa phụ huynh và trẻ là cơ hội tuyệt vời để hướng trẻ tới mặt tích cực của tình dục.

Ngoài ra, phụ huynh còn có thể làm một số việc để ngăn trẻ tiếp xúc với các nội dung không phù hợp như thiết lập kiểm soát của phụ huynh trên kết nối Internet. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng, các giải pháp công nghệ không thể thay thế được sự giao tiếp cởi mở giữa cha mẹ và con cái.

5.1. Giao tiếp với trẻ

Cho trẻ biết rằng, chúng luôn có thể tìm đến bạn nếu gặp phải vấn đề nào đó, hay có thắc mắc về nội dung đã xem trực tuyến.

Hướng trẻ tới những nguồn tài nguyên trực tuyến tích cực, đặc biệt tốt cho những trẻ em đang ở độ tuổi đi học, bao gồm nhiều trang khác nhau và phù hợp với từng độ tuổi của trẻ. Phụ huynh có thể tìm thấy sự trợ giúp khi xem qua trang web trước khi thảo luận một vấn đề nào đó với trẻ.

5.2. Các bước cần làm để chặn nội dung không phù hợp

Đặt bộ lọc để chặn các nội dung không phù hợp như khiêu dâm. Nên chọn ISP (nhà cung cấp dịch vụ Internet) và máy chơi game console có tính năng kiểm soát của phụ huynh.

Thiết lập Google ở chế độ “an toàn” để trẻ không vô tình nhìn thấy nội dung không phù hợp trong kết quả tìm kiếm.

Cài đặt một trình chặn quảng cáo để ngăn các virút có khả năng lan truyền nội dung độc hại.

6. Đối với những kẻ săn mồi trực tuyến

Mỗi đe dọa trực tuyến tồi tệ và đáng sợ nhất là những kẻ săn trẻ em trực tuyến. Những kẻ săn mồi sẽ tiến hành một quá trình gọi là “chăn rau”. Nói cách khác, chúng sẽ cố gắng tạo dựng mối quan hệ với đứa trẻ mà chúng có ý định lạm dụng.

Internet đã giúp những kẻ săn mồi hoạt động dễ dàng hơn rất nhiều. Kẻ săn mồi chọn nạn nhân bất kỳ và thông qua tất cả các phương tiện trực tuyến: mạng xã hội, thư điện tử, tin nhắn và nhiều cách thức khác. Nhưng phương pháp phổ biến nhất vẫn là thông qua một phòng chat trực tuyến: 76% cuộc gặp trực tuyến với những kẻ quấy rối tình dục bắt đầu tại một phòng chat.

Kẻ săn mồi thường tạo ra nhiều danh tính trên mạng, để lừa trẻ trò chuyện với chúng. Chúng cố gắng tìm hiểu nhiều nhất có thể về những đứa trẻ mà chúng chọn làm mục tiêu bằng cách nghiên cứu hồ sơ trên mạng xã hội và những điều trẻ đăng trên phòng chat.

Chúng có thể cùng lúc liên hệ với một số trẻ em nhưng có xu hướng tập trung vào đứa trẻ dễ bị tổn thương nhất. Những kẻ săn mồi này sẽ không thỏa mãn với việc trò chuyện trực tuyến với trẻ. Chúng thường lừa hoặc ép các nạn nhân vào hoạt động tình dục trực tuyến, qua webcam hoặc gửi ảnh khiêu dâm. Chúng cũng có thể cố tìm cách gặp gỡ và lạm dụng nạn nhân.

Rất khó để nhận biết liệu trẻ có đang bị "chǎn" hay không, vì hầu hết trẻ đều giấu cha mẹ việc này. Phụ huynh có thể nhận biết qua một vài dấu hiệu: những đứa trẻ bị "chǎn" bởi kẻ săn mồi có thể trở nên khép kín vì trẻ thường bị đe dọa không được kể cho cha mẹ hoặc bạn bè biết. Trẻ cũng có thể trở nên buồn bã và trầm lặng, bị phân tâm và thay đổi tâm trạng đột ngột. Điều quan trọng nhất là bạn phải cho trẻ biết rằng bạn luôn ở bên trẻ và chúng có thể trò chuyện với bạn về bất cứ việc gì.

Phụ huynh nên nói gì với trẻ?

Thảo luận với trẻ về nguy cơ tiếp xúc với những kẻ săn mồi trực tuyến. Bảo đảm trẻ luôn cảnh giác về người trò chuyện cùng và không chia sẻ thông tin cá nhân với người lạ.

Nói với trẻ rằng chúng có thể đến tìm bạn mọi lúc, vì bất cứ vấn đề gì.

Cân nhắc việc cho trẻ xem các nội dung về giáo dục liên quan đến chủ đề này.

Nếu các bậc phụ huynh nghĩ con mình đang gặp nguy hiểm, hãy tìm kiếm sự trợ giúp từ trường học, nhân viên xã hội và cảnh sát.

Như vậy, để có thể sử dụng Internet an toàn và hiệu quả, cũng như tránh những tác hại của Internet đối với học sinh, cần lưu ý một số vấn đề dưới đây:

Hạn chế sử dụng Internet vào những công việc vô ích như chơi game, xem phim hay theo dõi các chương trình truyền hình. Việc này không những làm

mất thời gian mà còn gây ảnh hưởng đến thần kinh và mắt của học sinh.

Rèn luyện kỹ năng tìm kiếm hiệu quả nguồn dữ liệu trên Internet và tham gia các nhóm học tập tích cực, tiến bộ để tránh bị lôi kéo vào các cuộc bàn luận vô bổ.

Không truy nhập những trang web có nội dung bạo lực, đồi trụy, phản động. Cần có chính kiến rõ ràng để không bị lôi kéo bởi các nhóm, tổ chức không minh bạch để tránh bị lợi dụng.

Tăng cường hoạt động chia sẻ nguồn dữ liệu hữu ích và vui chơi, giải trí lành mạnh bởi mỗi hoạt động tích cực đều mang lại niềm vui cho trẻ.

KẾT LUẬN

Đối với học sinh, việc sử dụng Internet một cách hiệu quả đóng vai trò vô cùng quan trọng. Tuy nhiên, phần lớn học sinh vẫn chưa biết và chưa ý thức được làm như thế nào để sử dụng Internet hiệu quả mà không bị cám dỗ bởi sự đa dạng, hấp dẫn của nó. Trên cơ sở những giải pháp bên trên, chúng tôi tổng hợp lại một số giải pháp chính mà học sinh đều cần phải thực hiện khi tham gia môi trường mạng như sau:

Thứ nhất, học sinh cần xác định mục tiêu rõ ràng. Nhiều học sinh khi chưa biết mình muốn làm gì thường rất dễ đi chệch mục tiêu và kết thúc bằng việc "lang thang" trên các trang web, lãng phí thời gian học tập của bản thân. Việc xác định mục tiêu rõ ràng sẽ giúp các bạn học sinh tập trung vào đúng việc mình cần làm và tránh bị phân tâm bởi những trang web lôi cuốn, hấp dẫn trên mạng.

Thứ hai, học sinh phải học cách quản lý tốt thời gian thông qua việc lập thời gian biểu hay lên kế hoạch cho một ngày/một tuần làm việc. Việc lập kế hoạch phải vừa sức, có sự cân bằng giữa học tập và giải trí để bảo đảm đầu óc luôn tinh táo, tràn đầy

năng lượng cho việc học tập có hiệu quả. Nếu học sinh chấp hành đúng những mục tiêu mình đã định ra trong kế hoạch thì sẽ ít bị ảnh hưởng bởi những cảm dỗ và có thể hoàn thành nhiệm vụ mục tiêu một cách dễ dàng hơn, tránh tình trạng vỡ kế hoạch và phải thức khuya để hoàn thành bài tập.

Thứ ba, học sinh cần hạn chế tiếp xúc với các thiết bị điện tử như tivi, điện thoại, máy tính bàn, laptop,... khi đang học vì chúng dễ gây mất tập trung và ảnh hưởng đến hiệu quả học tập. Vì vậy, học sinh chỉ nên vừa học vừa lén mạng khi cần tìm thông tin trên mạng để làm bài tập, tránh sa đà trên các trang mạng xã hội. Bên cạnh đó, học sinh muốn sử dụng hiệu quả mạng Internet không thể không trang bị cho mình kỹ năng sử dụng máy tính, tìm kiếm thông tin hiệu quả để tiết kiệm thời gian và bảo đảm chất lượng cũng như mức độ tin cậy của những thông tin, tài liệu tìm được thông qua mạng Internet. Để trang bị những kỹ năng này, học sinh có thể lên mạng tham khảo cách quản lý thời gian hiệu quả và áp dụng chúng vào việc quản lý thời gian hàng ngày của mình. Đồng thời, học sinh cũng cần mạnh dạn trao đổi thông tin với giáo viên cũng như chia sẻ những kinh nghiệm mình có được với bạn bè nhằm tìm ra cách phù hợp nhất với mình để sử dụng Internet có hiệu quả hơn trong học tập và giải trí.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

MỘT SỐ CÔNG CỤ HỖ TRỢ PHỤ HUYNH QUẢN LÝ TRUY NHẬP INTERNET CỦA HỌC SINH TẠI NHÀ

I. PHẦN MỀM GIÁM SÁT, QUẢN LÝ

1. Small NET

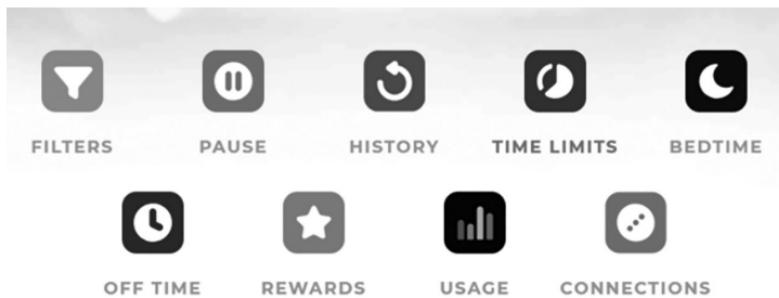
Việc quản lý truy nhập Internet của học sinh tại nhà đang là mối quan tâm của nhiều gia đình. Trong giai đoạn phổ biến rộng rãi của hệ thống Internet, các trang web và thiết bị truy nhập mạng trong mỗi gia đình hiện nay, việc quản lý truy nhập Internet của học sinh là rất cần thiết. Mỗi gia đình luôn muốn bảo vệ con mình khỏi những nội dung xấu đang tràn lan trên mạng, cũng như giới hạn lượng thời gian sử dụng Internet phù hợp.

Small NET cung cấp giải pháp thông minh để các bố mẹ giám sát (từ xa thông qua điện thoại) và quản lý việc truy nhập Internet của trẻ em trên mọi thiết bị được kết nối ở nhà.

- **Filter:** lọc nội dung theo nhóm tuổi và các ứng dụng phù hợp với trẻ em, học sinh.

- **Pause:** điều khiển từ xa để tạm dừng kết nối Internet của từng thiết bị tại nhà.
- **History:** lưu lại lịch sử truy nhập Internet của từng thiết bị đã kết nối.
- **Usage:** thống kê thời gian thiết bị đã truy nhập Internet.
- **Time Limits:** giới hạn thời gian truy nhập theo từng ứng dụng.
- **Bedtime:** quy định thời gian đi ngủ của bé, không được truy nhập Internet.
- **Offtime:** thiết lập thời gian tự động tắt kết nối Internet.
- **Connections:** kết nối với các dịch vụ và ứng dụng Internet khác.
- **Rewards:** gửi phần thưởng, tặng thêm thời gian truy nhập Internet cho trẻ.

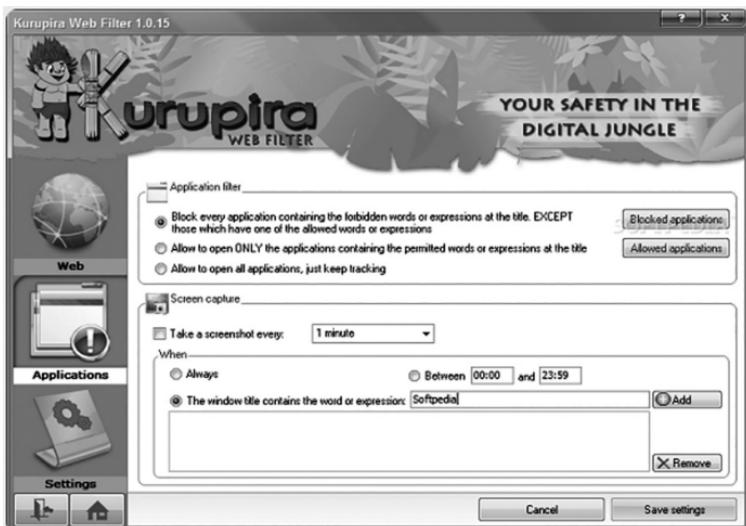




Giao diện Small NET

Ứng dụng được dễ dàng sử dụng trên cả điện thoại (iOS/Android) và máy tính.

2. Kuru Pira Web Filter



Giao diện KuruPira Web Filter

Kuru Pira Web Filter là phần mềm giám sát miễn phí dành cho các bậc cha mẹ, để ngăn chặn các web không phù hợp, lọc nội dung và quản lý thời gian trên web.

Các tính năng chính:

- **Anti-porn:** chặn những nội dung trên web không phù hợp bằng cách sử dụng công nghệ thông minh, cập nhật miễn phí để có được cơ sở dữ liệu mới nhất về những nội dung không phù hợp.

- **Chặn các trang web và phần mềm:** người dùng có thể thiết lập những phần mềm và trang web có thể truy nhập. Chỉ với một lần kích, bạn đã có thể chặn truy nhập vào trang web của mạng xã hội hay phần mềm chat.

- **Quản lý thời gian:** đặt khoảng thời gian trong ngày và lượng thời gian được truy nhập Internet trên máy tính. Đặt hạn chế thời gian truy nhập web trong ngày.

- **Bản ghi sử dụng máy tính:** phần mềm này cho phép người dùng luôn giám sát được việc sử dụng máy tính (cả các phần mềm lẩn trang web) bằng cách sử dụng biểu đồ và báo cáo chi tiết. Từ đó, bạn có thể biết được học sinh thường dùng những ứng dụng, trang web nào.

3. Phần mềm kiểm soát hoạt động online của học sinh Qustodio

Qustodio là phần mềm kiểm soát học sinh online được thiết kế dành cho những bậc cha mẹ bận rộn nhưng am hiểu về web. Không yêu cầu phần cứng, không có thiết lập phức tạp, chỉ có bảng điều khiển đơn giản dựa trên web, cung cấp cho bạn tổng quan

thông tin cần thiết. Cho dù học sinh đang sử dụng máy tính gia đình, laptop cá nhân, máy tính bảng hay điện thoại di động, Qustodio đều có thể thiết lập các giới hạn lành mạnh, ngăn chặn các web khả nghi và bảo đảm an toàn cho các em.

Với tiện ích này, có thể xem những ứng dụng, tìm kiếm đã thực hiện, mạng xã hội đã truy nhập và những ai đã liên lạc trực tuyến. Bảng điều khiển của Qustodio có khả năng tổng hợp hoạt động của từng học sinh vào trong bảng biểu và đồ thị để quét dễ dàng. Ngoài ra, có thể truy nhập dòng thời gian hằng ngày để xem hoạt động chi tiết đến từng phút, xem nhật ký ghi lại những ứng dụng, trang web và profile xã hội có khả năng gây hại mà học sinh tương tác.

Qustodio có thể hoạt động ẩn trên bất kỳ thiết bị nào vì thế nếu lựa chọn sẽ không ai biết đến sự tồn tại của nó. Mỗi khi con bạn sử dụng các thiết bị, Qustodio sẽ có mặt bảo vệ theo dõi 24 giờ/ngày. Qustodio cung cấp cho bạn khả năng kiểm soát toàn diện. Phần mềm cho phép lựa chọn trang hoặc danh mục trang mà học sinh có thể và không thể truy nhập, lựa chọn thời gian và thời lượng truy nhập Internet, quyết định xem có ngắt Internet khi đạt đến giới hạn hay không. Dù đang ở đâu, đều có thể theo sát hoạt động của học sinh và thậm chí là quản lý các quyền hạn từ địa điểm ở xa.



Giao diện Qustodio

II. PHẦN MỀM GIÚP NGĂN CHẶN CÁC TRANG WEB ĐỘC HẠI

1. FortiClient

FortiClient cung cấp một trong những gói an ninh hoàn chỉnh nhất cho máy tính. Ứng dụng này là một bộ thiết bị bảo vệ đầu cuối, bao gồm phát hiện các phần mềm độc hại/virút, kiểm soát của cha mẹ và VPN. Phần mềm độc hại được phát hiện bằng cách sử dụng thông tin báo cáo những mối đe dọa, ngăn chặn hiệu quả các trang web độc hại.

Tiện ích này cài đặt khá đơn giản, chỉ chạy trong vài phút là nhận được bảo mật. Cửa sổ chính được tổ chức gọn gàng để mỗi module có thể được

truy nhập dễ dàng với những người mới dùng. Thành phần Antivirus của phần mềm này hiển thị tổng số các mối đe dọa cách ly và thời gian lịch trình quét sắp tới, cũng như cho phép người dùng tạo ra một danh sách loại trừ của tất cả các mục cần được bỏ qua trong quá trình quét phần mềm độc hại.

Các môđun của Parental Control có ích cho người lớn muốn chắc chắn rằng học sinh không truy nhập các trang web không phù hợp bằng cách hạn chế những danh sách này. Ngoài ra, các bộ lọc tìm kiếm an toàn của công cụ tìm kiếm khác nhau có thể được kích hoạt, cùng với bộ lọc giáo dục cho YouTube. FortiClient còn bao gồm ứng dụng tường lửa để có thể chặn tất cả các chương trình được lựa chọn bởi người sử dụng và thêm vào danh sách.



Giao diện FortiClient

Các môđun VPN có thể được sử dụng để gửi hoặc nhận các tập tin trong một mạng riêng an toàn, do đó, không có bên thứ ba được phép truy nhập dữ liệu. Ngoài ra, tiện ích khác của phần mềm này là Vulnerability Scanner, giúp phân tích và tạo một báo cáo với tất cả khu vực dễ bị tổn thương mà cần được sửa chữa bởi những người dùng am hiểu về công nghệ, để bảo đảm rằng các mối đe dọa độc hại không hề tác động đến máy tính.

2. VTEC Anti-Porn Utilities (VAPU)

VAPU là sản phẩm bảo vệ máy tính toàn diện được thiết kế và phát triển bởi VTEC Software từ năm 2011, với chức năng chính giúp ngăn chặn truy nhập web đen, game trực tuyến, mạng xã hội,... Phần mềm có các tính năng mở rộng giúp ngăn truy nhập Internet định kỳ, ngăn truy nhập máy tính theo giờ, giám sát chụp màn hình máy tính và các tính năng hữu hiệu khác. Với gần 10 năm phát triển và hoàn thiện, VAPU có bộ lọc web đen lớn nhất với hơn 13.000 web đen của Việt Nam và thế giới.

Ưu điểm:

- Giao diện tiếng Việt, dễ sử dụng.
- Ngăn chặn hầu hết các web đen của nước ngoài và của cả Việt Nam.
- Cơ sở dữ liệu của web đen được cập nhật tự động trên hệ thống.
- Không chỉ là chuyên gia chặn web đen, game trực tuyến, VAPU đem đến một giải pháp tổng thể để bảo vệ máy tính của người dùng một cách hiệu quả nhất.

Các chức năng tích hợp trong VAPU như: “khóa máy tính theo ngày giờ”, “khóa truy nhập Internet theo ngày giờ”, “khóa thư mục riêng”,... đem đến nhiều tính năng sử dụng hữu hiệu.

- VAPU còn cho phép cài đặt chặn theo các nhóm website khác nhau, để cài đặt theo từng nhu cầu cụ thể. Chẳng hạn, có thể cài đặt chặn cả web tin tức hoặc các nhóm website do người dùng tự định.

- VAPU còn là trợ lý đắc lực cho các phụ huynh khi gửi email chụp ảnh màn hình máy tính định kỳ đến email đã cài đặt trước.

- Phụ huynh cũng có thể vào giao diện của phần mềm để xem lịch sử duyệt web trên máy tính.

Nhược điểm:

Khi cài đặt VAPU thì phần mềm sẽ tự động khoá chức năng Task Manager của máy tính nên người không biết có thể cho rằng máy bị nhiễm virút.

- VAPU tạo Proxy riêng nên ảnh hưởng đến tốc độ lướt web.



Giao diện VAPU

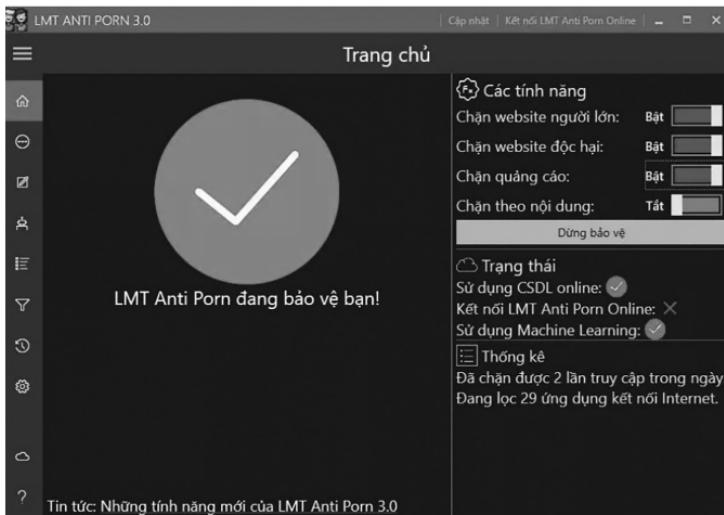
3. LMT Anti Porn

LMT Anti Porn là một phần mềm giúp chặn những nội dung độc hại, khiêu dâm trên Internet. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ thêm những tính năng hữu ích khác.

LMT Anti Porn sẽ sử dụng một driver mạng, cho phép lọc tất cả kết nối Internet của các phần mềm trong danh sách.

Tính năng:

- Chặn web đen: giúp bạn bảo vệ học sinh khỏi những nội dung độc hại trên Internet.
- Chặn web độc hại/lừa đảo: bảo vệ học sinh trước những trang web nguy hiểm và lừa đảo trên Internet.
- Bảo vệ riêng tư: LMT Anti Porn sẽ ẩn thông tin người dùng khỏi những máy chủ theo dõi trên Internet.
- Chặn quảng cáo: giúp loại bỏ những quảng cáo khó chịu khi duyệt web.
- Nhanh và ít tốn tài nguyên: phần mềm chạy nền rất nhẹ nhàng, đem đến hiệu suất tốt nhất.
- Dễ dàng sử dụng: giao diện thân thiện, có thể dễ dàng cấu hình phần mềm.
- CSDL online: với hệ thống CSDL online liên tục được cập nhật, giúp bảo vệ khỏi những mối nguy hại mới nhất.
- Điều khiển từ xa: với dịch vụ LMT Anti Porn Online, có thể dễ dàng điều khiển phần mềm từ bất cứ nơi nào.



Giao diện LMT AntiPorn

III. PHẦN MỀM XÁC THỰC HAI YẾU TỐ

Nếu không sử dụng xác thực hai yếu tố (2FA) để bảo mật tài khoản người dùng sẽ dễ bị tấn công. Xác thực hai yếu tố vượt ra khỏi tổ hợp bảo mật tên người dùng/mật khẩu và biến điện thoại hoặc máy tính thành một “lớp khóa” bổ sung. Nếu có ai đó truy nhập tài khoản của người dùng, thì ngoài mật khẩu, họ sẽ cần thêm “lớp khóa” bổ sung này (tức là điện thoại hoặc máy tính của bạn). Vì vậy, trừ khi người đó có cả hai yếu tố này, bằng không sẽ không thể đăng nhập tài khoản của người dùng.

Cho đến khi các ứng dụng xác thực xuất hiện, việc kích hoạt 2FA đồng nghĩa là người dùng phải nhập số điện thoại vào từng ứng dụng và trang web,

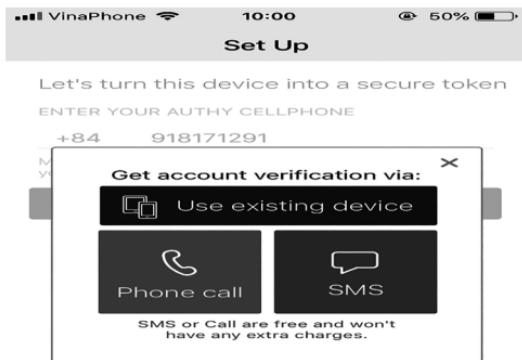
sau đó trang web hoặc ứng dụng này sẽ tạo và gửi code để người dùng nhập khi xác thực. Sử dụng một ứng dụng xác thực có thể làm cho quá trình này đơn giản hơn. Một khi ứng dụng này được thiết lập, tất cả những gì người dùng phải làm là nhập mã token (mã thông báo) mà nó tạo ra. Có một vài tùy chọn quen thuộc trong số các ứng dụng này như LastPass hay Google Authenticator. Authy là một tùy chọn khác giúp việc thiết lập và sử dụng dễ dàng hơn. Authy có sẵn trên iOS, Android và Windows.

1. Authy

Khi cài đặt phần mềm Authy, người dùng sẽ được yêu cầu cung cấp số điện thoại di động. Người dùng sẽ sử dụng cùng số điện thoại này khi thiết lập Authy trên tất cả các thiết bị của mình. Bằng cách đó, người dùng sẽ luôn có sẵn các mã token tương tự, cho dù người dùng truy nhập Authy từ điện thoại hay máy tính. Sử dụng điện thoại di động sẽ tiện dụng cho bước xác thực.

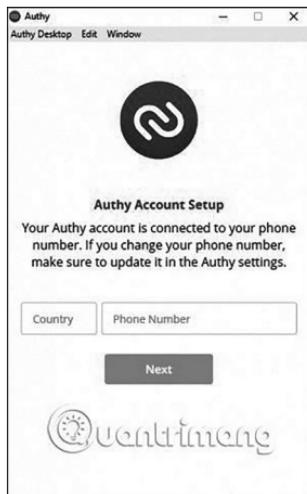


Cài đặt Authy với di động



Xác minh tài khoản

Tiếp theo, Authy cần xác minh tài khoản của người dùng. Để làm điều này, Authy sẽ gửi cho người dùng mã đăng ký và sau đó nhắc người dùng nhập mã đó vào ứng dụng. Chọn 1 trong 2 tùy chọn: gọi điện thoại nhanh hoặc tin nhắn văn bản. Khi người dùng đã nhận được mã, hãy nhập mã đó. Tới đây, người dùng đã tạo thành công tài khoản Authy.

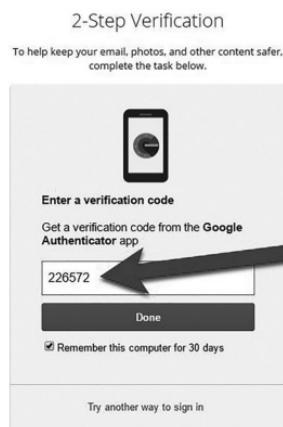


Cài đặt Authy với máy tính

Người dùng cũng có thể tải xuống Authy trên máy tính. Khi bạn cài đặt và mở chương trình, các bước thiết lập về cơ bản là giống nhau: nhập số điện thoại của người dùng khi được nhắc. Một lần nữa, số điện thoại người dùng liên kết đến Authy xác định tài khoản của người dùng. Nếu nhập một số điện thoại khác với trước đây, người dùng sẽ có hai tài khoản riêng biệt và các token người dùng đã thiết lập trước đó sẽ không xuất hiện ở đây.

2. Google Authenticator

Google Authenticator bảo vệ tài khoản Google của người dùng khỏi các keylogger và trộm cắp mật khẩu. Xác thực hai yếu tố lấy mã xác thực bằng tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn thoại, nhưng Google Authenticator thực hiện việc này còn thuận tiện hơn vì có thể hiển thị mã thay đổi sau 30 giây và được tạo trên thiết bị, vì vậy có thể sử dụng ứng dụng ngay cả khi thiết bị ngoại tuyến.



Nhập mã xác thực

Phụ lục 2

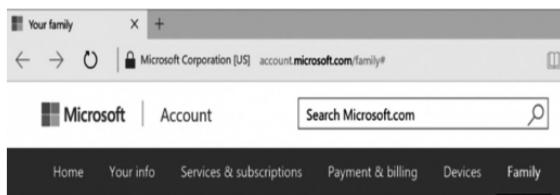
HƯỚNG DẪN PHỤ HUYNH KIỂM SOÁT HỌC SINH SỬ DỤNG MÁY TÍNH (PARENTAL CONTROL) TRONG WINDOWS 10

Kiểm soát của cha mẹ (parental control) có thể giúp con cái an toàn khi sử dụng máy tính. Ví dụ: cha mẹ có thể hạn chế những chương trình sử dụng và trang web truy nhập, giới hạn thời gian sử dụng trên máy tính mỗi ngày cũng như, nhận báo cáo chi tiết về hoạt động của con cái. Dưới đây là cách để phụ huynh bật và điều chỉnh kiểm soát học sinh dùng máy tính trên Windows 10.

Để sử dụng các điều khiển kiểm soát học sinh dùng máy tính (parental control) Windows 10, cần hai bước: *thứ nhất*, đăng nhập Windows bằng tài khoản Microsoft (không phải tài khoản cục bộ); *thứ hai*, tài khoản muốn quản lý phải được thiết lập làm tài khoản con trong Windows. Với Windows 10, học sinh cũng sẽ phải sử dụng tài khoản Microsoft để đăng nhập. Đây là thay đổi so với các phiên bản trước của Windows, nhưng cho phép áp dụng cài đặt kiểm soát của cha mẹ trên tất cả các thiết bị Windows mà học sinh sử dụng và quản lý cài đặt từ web. Nếu học sinh không có tài khoản Microsoft hoặc địa chỉ email,

Windows 10 sẽ nhắc tạo một tài khoản khi thiết lập tài khoản con.

Khi đã tạo tài khoản cho con trong Windows, có thể bắt đầu sử dụng các điều khiển của cha mẹ có sẵn từ cổng web Microsoft Family (trước đây gọi là Family Safety). Trong các bước bên dưới, tác giả sẽ hướng dẫn tất cả các cài đặt có thể giúp quản lý việc sử dụng máy tính của học sinh.



Your family

Select a child to view or edit their settings



Elise Pinola

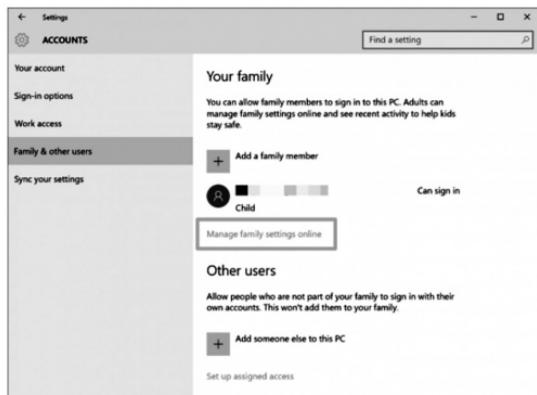
DESKTOP-VINNMN4K
Windows 10 PC

Giao diện web Microsoft Family

I. ĐĂNG NHẬP VÀO MICROSOFT FAMILY VÀ XEM LẠI HOẠT ĐỘNG MÁY TÍNH CỦA CON BẠN

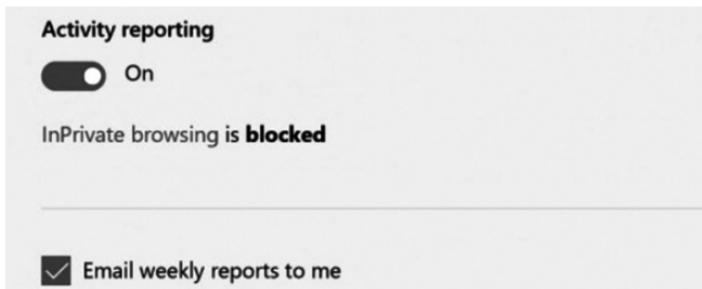
Bước 1: Đăng nhập vào <https://account.microsoft.com/family#/> bằng tài khoản Microsoft của bạn. Liên kết đến trang này cũng có sẵn trong cài đặt tài khoản của bạn (trong ứng dụng Cài đặt, Accounts -> Family & other users).

Bước 2: Nhấn vào tên của con bạn.



Chọn tên con bạn

Bước 3: Xem lại và điều chỉnh cài đặt báo cáo hoạt động trên trang tài khoản chính cho con của bạn. Báo cáo hoạt động và báo cáo email hàng tuần được bật theo mặc định. Bạn có thể bỏ chọn hoặc tắt các cài đặt này và xem hoạt động duyệt web và ứng dụng của con bạn trên trang này.



Tùy chọn báo cáo hoạt động sử dụng máy tính của con

Bước 4: Chặn các trang web hoặc ứng dụng cụ thể mà con bạn đã truy nhập trước đó bằng cách nhấp vào liên kết chặn “Block” bên cạnh chúng. Để chặn

URL và báo cáo duyệt web hoạt động, con bạn sẽ cần phải sử dụng Microsoft Edge hoặc Internet Explorer, vì vậy, bạn phải chặn Chrome và các trình duyệt khác nếu bạn muốn các tính năng này.

Recent websites visited (9)

» brainpop.com	21 visits	Tuesday 8:05 PM	Block
» abcya.com	11 visits	Tuesday 8:06 PM	Block
» google.com	7 visits	Tuesday 8:05 PM	Block
» microsoft.com	4 visits	Tuesday 8:06 PM	Block

Báo cáo website sử dụng

II. ĐIỀU CHỈNH CÀI ĐẶT KIỂM SOÁT PHỤ HUYNH

Từ đây, bạn có thể điều hướng đến một trong các cài đặt kiểm soát của phụ huynh bằng cách sử dụng hộp thả xuống ở đầu trang (hiện tại là Hoạt động gần đây "Recent activity").

Recent activity ^

Web browsing

Apps, games & media

Screen time

Purchase & spending

Xbox privacy settings

Hoạt động gần đây

III. CÀI ĐẶT WEB

Bước 1: Bật hoặc tắt tính năng chặn nội dung không phù hợp. Nội dung người lớn bị chặn theo mặc định. Bạn có thể thay đổi cài đặt đó nếu bạn muốn ở đây.

Web browsing ▾



Tính năng chặn nội dung không phù hợp

Bước 2: Thêm URL cho bất kỳ trang web nào bạn muốn cho phép con bạn luôn có thể truy nhập hoặc luôn muốn chặn.

Always allow these

Enter the URL of a website you want to allow:

example.com

Allow

No websites are currently on the allowed list.

Always block these

Enter the URL of a website you want to block:

example.com

Block

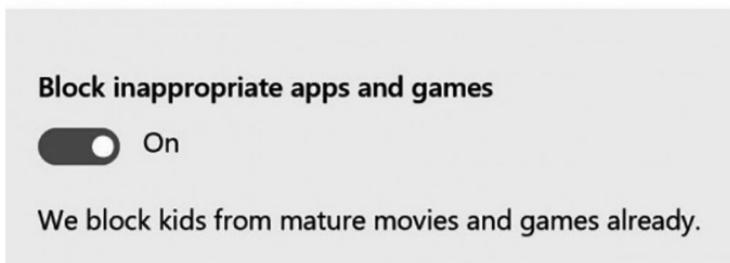
No websites are currently on the blocked list.

Nhập địa chỉ website truy nhập hoặc chặn

IV. CÀI ĐẶT ỨNG DỤNG, TRÒ CHƠI VÀ ĐA PHƯƠNG TIỆN

Bước 1: Cho phép hoặc không cho phép trẻ em tải xuống các ứng dụng và trò chơi 18+. Theo mặc định, các ứng dụng và trò chơi không phù hợp (ví dụ: phim và trò chơi 18+) bị chặn.

Apps, games & media ▾



Cài đặt ứng dụng, trò chơi và đa phương tiện

Bước 2: Chọn xếp hạng độ tuổi thích hợp cho ứng dụng, trò chơi và đa phương tiện từ Cửa hàng Windows với ô hạn chế tuổi.

Limit apps, games, and media from the Windows Store

Child can download and purchase apps, games, and media appropriate for:

5 year olds

Ratings



Apps
For ages 3 and up



Movie
For all ages



Games
For all ages



TV
For all ages



Music
For all ages

Lựa chọn lứa tuổi

V. CÀI ĐẶT GIỚI HẠN VÀ THỜI GIAN TRÊN MÀN HÌNH

Bước 1: Bật giới hạn thời gian. Chúng được tắt theo mặc định.

Set limits for when my child can use devices



Cài đặt chức năng giới hạn thời gian

Bước 2: Chọn thời gian con bạn có thể sử dụng máy tính. Đối với mỗi ngày, bạn có thể đặt thời gian bắt đầu và kết thúc, cũng như giới hạn thời gian (ví dụ: 4 tiếng vào thứ bảy nhưng 2 tiếng vào các ngày trong tuần). Bạn cũng có thể chặn quyền truy nhập cả ngày). Nếu trẻ vượt quá giới hạn thời gian hoặc không nằm trong khung thời gian đã đặt của bạn, cảnh báo sẽ bật lên và yêu cầu người lớn đăng nhập để lấy lại quyền truy nhập vào máy tính.

	As early as	No later than	Limit per day, on this device
Sunday	7:00 AM	10:00 PM	Unlimited
Monday	7:00 AM	10:00 PM	Unlimited
Tuesday	7:00 AM	10:00 PM	Unlimited
Wednesday	7:00 AM	10:00 PM	Unlimited
Thursday	7:00 AM	10:00 PM	Unlimited
Friday	7:00 AM	10:00 PM	Unlimited
Saturday	7:00 AM	10:00 PM	Unlimited

Lựa chọn thời gian sử dụng

Phụ lục 3

HƯỚNG DẪN PHỤ HUYNH CÀI ĐẶT PHẦN MỀM CHẶN TRANG WEB ĐEN VAPU

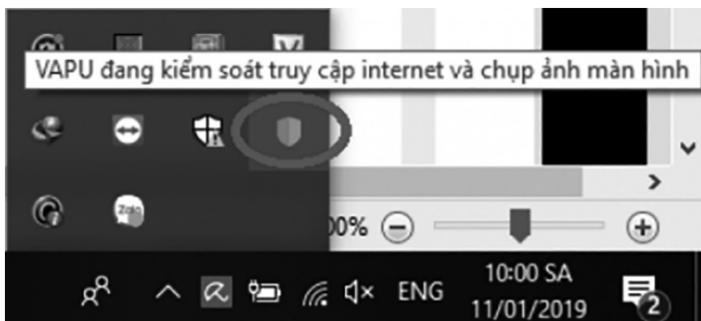
Bước 1: Bạn tải phần mềm VAPU miễn phí tại đây: <http://www.vapu.com.vn/vn/tai-ve.html>.

Lưu ý: nếu máy tính bạn chưa có .Net Framework thì bạn cần cài .Net Framework trong link cài đặt trên.

Bước 2: Sau khi bạn cài đặt phần mềm VAPU, trong lần đầu tiên sử dụng, ứng dụng sẽ yêu cầu bạn thiết lập mật khẩu để bảo vệ ứng dụng, tránh học sinh thoát ứng dụng. Đồng thời, phía góc phải dưới màn hình Taskbar có biểu tượng của phần mềm.



Đăng nhập bằng mật khẩu



VAPU trên taskbar

Bước 3: Khóa truy nhập web đen.

Chức năng cho phép khóa truy nhập website đen, khóa website theo các nhóm: website đen, game trực tuyến, mạng xã hội, tin tức, khác. Cho phép chặn tất cả các website, chỉ mở một trong các nhóm website được quyền truy nhập Internet. Các tùy chọn khóa bạn có thể cài đặt trong chức năng “Cài đặt”.



Lựa chọn khóa truy nhập theo nhóm

Danh sách website được hiển thị bao gồm các thông tin: địa chỉ website, nhóm, trạng thái và xóa. Tính đến thời điểm đầu năm 2019 đã có hơn 13.000 website đen trong danh sách bị chặn.

Lưu ý: Dữ liệu web đen này chỉ có trong phiên bản trả phí của phần mềm.



Danh sách website đen bị chặn

Để thêm danh sách website đen muốn chặn bạn làm như sau:



Thêm website vào danh sách chặn

Bước 4: Cài đặt thời gian khóa máy tính theo giờ, theo ngày

Click vào biểu tượng "Cài đặt thời gian khóa máy tính".

Thời gian khóa máy tính trên phần mềm đã được cài sẵn theo định dạng 24 giờ trong tất cả các ngày từ thứ hai đến chủ nhật. Hệ thống cho phép khóa máy tính theo giờ tùy chọn.

Muốn khóa máy tính theo thời gian nào, bạn chỉ cần click chuột vào khung giờ của ngày đó. Trạng thái khóa sẽ được hiển thị như hình minh họa.



Lựa chọn thời gian khóa màn hình

Bước 5: Cài đặt thời gian khóa Internet theo giờ, theo ngày.

Bạn có thể khóa truy nhập Internet theo từng giờ trong ngày, từng ngày trong tuần. Chỉ những thời gian cho phép người dùng mới có thể truy nhập Internet.



Lựa chọn thời gian chặn Internet

Bước 6: Cài đặt tần suất chụp ảnh màn hình.

Máy tính tự động chụp màn hình định kỳ 5 phút, 15 phút, 30 phút 1 lần tùy theo thời gian cài đặt.

Hệ thống gửi email các hình ảnh chụp màn hình cho bố mẹ định kỳ. Hình ảnh sẽ được đóng gói và nén trong file PDF đính kèm email.



Cài đặt tần suất chụp ảnh màn hình

Để xem các ảnh đã chụp và được lưu trong máy tính bạn vào danh mục: chụp ảnh màn hình, sau đó có các folder lưu ảnh được đặt tên theo định dạng XXXXYYZZ.

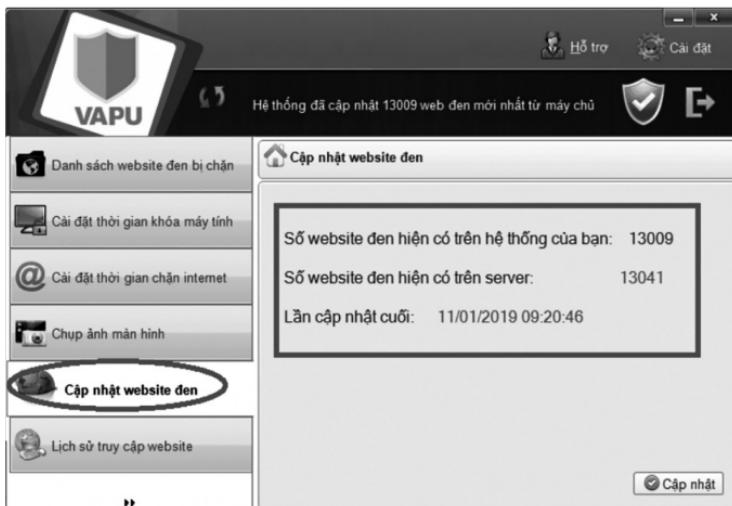
Trong đó: XXXX năm thời điểm chụp màn hình máy tính; YY là tháng và ZZ ngày.



Folder chứa ảnh chụp màn hình

Bước 7: Cập nhật dữ liệu website đen.

Dữ liệu website đen sẽ được cập nhật tự động và liên tục từ Server hằng ngày để bảo đảm phần mềm hoạt động tốt và chặn được các website độc hại mới nhất. Phần mềm sẽ được miễn phí nâng cấp liên tục khi có bản nâng cấp mới từ máy chủ.



Cập nhật website đen

Bước 8: Kiểm tra lịch sử truy nhập website

Để kiểm tra lịch sử truy nhập website bạn vào danh mục "Lịch sử truy nhập website". Ở đây sẽ hiển thị các thông tin website đã truy nhập như: địa chỉ website, tần suất truy nhập, thời gian truy nhập, cho phép chặn luôn, xóa,...

Nếu bạn muốn chặn website nào đó trong danh sách, bạn chỉ cần click vào ô "checkbox" cột chặn. Nếu bạn muốn xóa lịch sử truy nhập website thì bạn click vào biểu tượng thùng rác, khi đó, lịch sử truy nhập

website này sẽ bị xóa khỏi danh sách website trong lịch sử truy nhập.



Lịch sử truy nhập website

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật An toàn thông tin mạng năm 2015.
2. Luật An ninh mạng năm 2018.
3. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.
4. <https://vtv.vn/chuyen-dong-24h/nguy-co-mat-an-toan-mang-doi-voi-tre-em-20200405150211843.htm>.
5. <https://www.mic.gov.vn/atantt/Pages/TinTuc/142995/Giai-phap-dam-bao-an-toan-Internet-cho-tre-em.html>.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời giới thiệu</i>	7
Chương 1	
TỔNG QUAN VỀ INTERNET VÀ VAI TRÒ, ẢNH HƯỞNG CỦA INTERNET ĐỐI VỚI HỌC SINH	9
I. Tổng quan về Internet	9
1. Khái niệm	9
2. Cấu trúc Internet	10
3. Hình thức kết nối	12
4. Các dịch vụ trên Internet	16
5. Một số mạng xã hội thông dụng	23
II. Vai trò và ảnh hưởng của Internet đối với học sinh	29
1. Đặc điểm tâm lý ở lứa tuổi học sinh	29
2. Vai trò của Internet đối với học sinh	33
3. Ảnh hưởng tiêu cực của Internet đối với học sinh	37
4. Tác động của Internet đến nhận thức và hành vi giới tính, tình dục ở lứa tuổi học sinh	45

III. Trách nhiệm bảo vệ học sinh trên môi trường mạng	51
Chương 2	
THỰC TRẠNG VÀ NGUY CƠ KHI HỌC SINH SỬ DỤNG INTERNET	
I. Thực trạng sử dụng Internet ở học sinh	57
1. Mục đích và nội dung truy nhập Internet của học sinh	57
2. Đối tượng kết nối	61
3. Địa điểm, cách thức học sinh truy nhập Internet	62
4. Thời gian, tần suất học sinh truy nhập Internet	64
5. Ngôn ngữ sử dụng trên Internet	66
6. Mức độ chi phối của Internet đối với việc học tập của học sinh	69
II. Thực trạng sử dụng Facebook của học sinh	70
1. Mục đích sử dụng Facebook	72
2. Tính chất sử dụng Facebook	73
3. Nội dung sử dụng Facebook	74
4. Biểu hiện tâm lý trên Facebook	75
III. Thực trạng nghiên game trực tuyến ở lứa tuổi học sinh	76
1. Khái niệm cơ bản	77
2. Thực trạng nghiên game trực tuyến	78
3. Nguyên nhân nghiên game trực tuyến	82
IV. Thực trạng nghiên Internet ở lứa tuổi học sinh	85

1. Khái niệm nghiên Internet	85
2. Dấu hiệu cảnh báo trẻ bị nghiện Internet	86
3. Nguyên nhân nghiện Internet	87
V. Nguy cơ khi học sinh sử dụng Internet	90
1. Nguy cơ về sức khỏe	90
2. Nguy cơ về lừa đảo, lợi dụng thông tin cá nhân	92
3. Nguy cơ về thông tin thiếu lành mạnh	96
4. Nguy cơ về quấy rối, đe dọa, khủng bố	97
Chương 3	
MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC, BẢO ĐẢM	
AN TOÀN CHO HỌC SINH KHI SỬ DỤNG INTERNET	100
I. Giải pháp bảo vệ thông tin cá nhân cho học sinh trên môi trường mạng	100
1. Xây dựng Luật Bảo vệ thông tin cá nhân	100
2. Sửa đổi, bổ sung các quy định bảo mật thông tin	105
3. Giáo dục, nâng cao nhận thức và hiểu biết về quyền bảo vệ thông tin cá nhân và tăng cường các giải pháp công nghệ	106
II. Giải pháp truyền thông, giáo dục, nâng cao năng lực bảo vệ học sinh trên môi trường mạng	109
1. Đưa nội dung “Kỹ năng sử dụng Internet an toàn cho học sinh” vào chương trình dạy và học trong nhà trường	109
2. Giải pháp đến từ nhà trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo	110

3. Tổ chức các buổi tập huấn kỹ năng cho học sinh	112
III. Bảo đảm an toàn cho học sinh trong việc trao đổi, cung cấp thông tin trên môi trường mạng	115
1. Định hướng cho học sinh những nội dung lành mạnh	115
2. Đối thoại với học sinh về những nguyên tắc an toàn	117
3. Tạo mật khẩu có độ bảo mật cao	118
4. Sử dụng trình duyệt web an toàn	120
IV. Các biện pháp hỗ trợ, can thiệp cho học sinh bị xâm hại trên môi trường mạng	124
1. Cụ thể hóa quy định của Luật An ninh mạng liên quan đến bảo vệ trẻ em	124
2. Xây dựng chiến lược, chương trình dài hạn về bảo vệ học sinh trên môi trường mạng	127
3. Hỗ trợ, can thiệp cho học sinh bị bạo lực, xâm hại tình dục trong các cơ sở giáo dục và đào tạo	130
V. Giáo dục kỹ năng sử dụng mạng xã hội cho học sinh	131
1. Giáo dục cho học sinh một số quyền và nghĩa vụ cơ bản khi sử dụng dịch vụ mạng xã hội	131
2. Giáo dục cho học sinh một số quy tắc ứng xử khi sử dụng mạng xã hội	136
3. Hình thức giáo dục học sinh sử dụng mạng xã hội	137

VI. Hướng dẫn phụ huynh bảo vệ học sinh trên Internet	138
1. Đối với điện thoại và ứng dụng thông minh	141
2. Đối với các nội dung trực tuyến và tivi thông minh	143
3. Đối với máy chơi game console và trò chơi trực tuyến	145
4. Đối với an ninh và bảo mật thông tin	147
5. Đối với các nội dung không phù hợp	149
6. Đối với những kẻ săn mồi trực tuyến	152
<i>Kết luận</i>	155
<i>Phụ lục</i>	157
Phụ lục 1. Một số công cụ hỗ trợ phụ huynh quản lý truy nhập Internet của học sinh tại nhà	157
Phụ lục 2. Hướng dẫn phụ huynh kiểm soát học sinh sử dụng máy tính (parental control) trong Windows 10	171
Phụ lục 3. Hướng dẫn phụ huynh cài đặt phần mềm chặn trang web đen vớp	178
<i>Tài liệu tham khảo</i>	186

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN

Chịu trách nhiệm nội dung
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TRẦN CHÍ ĐẠT
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
ThS. NGUYỄN HOÀI ANH
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
NGÔ THỊ MỸ HẠNH

Biên tập nội dung:	ThS. CÙ THỊ THÚY LAN ThS. LÊ THỊ THANH HUYỀN ĐỖ LỆ QUYÊN NGUYỄN LONG BIÊN NGUYỄN THỌ VIỆT
Trình bày bìa:	PHẠM THÚY LIÊU
Chép bản vi tính:	PHẠM THỊ THU HỒNG
Sửa bản in:	NGUYỄN THỊ THÀNH GIANG
Đọc sách mẫu:	ĐỖ LỆ QUYÊN

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội, ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222

Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.org.vn

Sách điện tử: www.stbook.vn, www.thuvienicoso.vn

TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Đào Thanh Trường

* **DI ĐỘNG XÃ HỘI CỦA NGUỒN NHÂN LỰC KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI TẠI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH
CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ**

PGS.TS. Đặng Minh Tuấn (Chủ biên)

* **PHÁP LUẬT TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP
LẦN THỨ TƯ**

Arkebe Oqubay - Kenichi Ohno

* **QUỐC GIA HỌC TẬP: HỌC TẬP CÔNG NGHỆ, CHÍNH SÁCH
CÔNG NGHIỆP VÀ BẮT KỊP THÀNH CÔNG**



MÃ ĐỊNH DANH
CUỐN SÁCH



SÁCH KHÔNG BÁN

CẨM NANG
AN TOÀN CHO HỌC SINH
KHI SỬ DỤNG INTERNET

NGUYỄN TIẾN XUÂN - HOÀNG THANH NAM
NGUYỄN THỊ LOAN

CẨM NANG
**AN TOÀN CHO HỌC SINH
KHI SỬ DỤNG INTERNET**

NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

NHÀ XUẤT BẢN
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG